

chú tiếu
Pháp Đăng

Đi tìm lý tưởng..

GIÁC MINH LUẬT

chú tiểu
Pháp Đăng

Đi tìm lý tưởng...



NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

Printed for free distribution by

The Corporate Body of the Buddha Educational Foundation

11F., 55 Hang Chow South Road Sec 1, Taipei, Taiwan, R.O.C.

Tel: 886-2-23951198 , Fax: 886-2-23913415

Email: overseas@budaedu.org

Website: <http://www.budaedu.org>

Mobile Web: m.budaedu.org

This book is strictly for free distribution, it is not to be sold.

KINH ẤN TỔNG KHÔNG ĐƯỢC BÁN

Mục lục

Một câu chuyện “thiên thần quét lá” nhẹ nhàng	5
Lời tác giả	8

CHƯƠNG I:

Một thời	11
Tìm mẹ	13
Bức thư “tê nhị” đầu đời	21
“Phiên tòa” đột xuất	28
Đứa con không thừa nhận	37
Bức thư hồi âm “tê nhị”	44

CHƯƠNG II:

Bắt đầu	50
Trận chiến mới bắt đầu	52
Sự ra đi của sư huynh Pháp Tất	58
Kế hoạch “ngầm”	64
Sài Gòn hoa lệ	70
Đi đâu - Về đâu	78

CHƯƠNG III:

Đứng lên	88
Chênh vênh	89
Đây là đâu?	97
Hướng đi	106
Thay đổi số phận	113
Trở về	119
Thượng tọa Pháp Đăng	124

Một câu chuyện “thiên thần quét lá” nhẹ nhàng

Quý bạn đọc đang cầm trên tay quyển sách nhỏ với những mẩu chuyện trải dài gần 130 trang được tác giả chia ra thành những chương ngắn: vừa dễ đọc, vừa có thể giúp độc giả hình dung câu chuyện sắp được đọc thông qua giọng kể nhẹ nhàng, chân thật.

Có lẽ vì tác giả đã trải qua quá trình “quét lá” nơi cửa thiền ở nhiều tự viện với những nhân-duyên riêng, được sống cùng nhiều chú tiểu khác nên đã góp nhặt được những câu chuyện gọi là truyện nhưng thực chất là đời thật. Chỉ cần ngồi chép ra như một cách kể lại một phần đời mình trong quãng thời gian thực tập làm một bậc xuất sĩ với hình tướng “khu ô Sa-di”.

Ở cửa thiền hay nơi thế tục của cõi Ta-bà cũng đều có những điều thử thách, người tu thì càng cần có thử thách để rèn giũa nội tâm mình. Người còn tiếp tục khoát huỳnh y để đi tiếp hành trình chuyên hóa nội tâm (tự độ) và giúp người cùng chuyển hóa (độ tha) là cả một sự nỗ lực, vừa trên phương diện tu lẫn học.

Tác giả hiện là một tu sĩ trẻ, đang tu học tại một môi trường quốc tế, nơi ngôi trường đào tạo Phật học danh tiếng của Thái Lan. Bước vào thế giới rộng lớn hơn, được tiếp xúc với nhiều tu sĩ ở các nước, thông qua chuyện tiểu Pháp Đăng - nhà sư trẻ trở về giá trị của việc học Phật cũng như công tác giáo dục Phật giáo để các chú tiểu có tư lương vào đạo cũng như hành đạo sau này.

Là Phật tử, hẳn ai cũng nhớ “Tứ bất khả khinh” (bốn điều không nên khinh thường) mà Đức Phật đã dạy cho vua Ba-tu-nặc trong lần đầu tiên khi vua yết kiến Ngài. Bốn điều không nên xem thường ấy là: một vị vương tử bé, một con rắn con, một đóm lửa nhỏ và một vị tu sĩ nhỏ tuổi.

Theo đó, vị vương tử tuy còn bé nhưng cũng có vương tính của một vị vua. Một con rắn độc tuy nhỏ bằng chiếc đũa, nhưng nó có thể cắn chết người trong chốc lát. Một đóm lửa nhỏ có thể làm thiêu rụi cả một khu rừng hay một thành phố lớn.

Không nên xem thường vị tu sĩ nhỏ tuổi vì tuy tuổi còn nhỏ nhưng hạt giống Phật đã được nẩy mầm, vị ấy sẽ là một vị Phật trong tương lai. Và không bao lâu nữa trong đời hiện tại, vị tu sĩ trẻ đó sẽ là tấm gương sáng về đức hạnh, là người mô phạm, là vị thầy có trí đức vẹn toàn đáng để cho mọi người nương theo tu học. Chính vì thế mà chúng ta không được phép khinh thường.

Mong rằng, khi đọc tác phẩm mới này của tác giả - sư Giác Minh Luật - bạn đọc biết thêm về những niềm vui, nỗi buồn (đương nhiên) của những chú tiểu học tu ở chùa cùng gửi gắm của người dẫn chuyện. Đồng thời cũng là nhớ, chú tiểu Pháp Đăng nếu nỗ lực tu học đúng đắn, không bao lâu nữa trong đời hiện tại sẽ là tấm gương sáng về đức hạnh, là người mô phạm, là vị thầy có trí đức vẹn toàn...

LƯU ĐÌNH LONG

(Biên tập viên Báo Giác Ngộ)

Lời tác giả

Quyển sách cuộc đời của chú tiểu Pháp Đăng, thay cho lời tâm sự, đồng cảm và sự sẻ chia của tôi muốn gửi đến những “thiên thần ba chóp” đang sống trong chón già lam với những trải nghiệm đời thường thật thơ ngây, cho đến những ý nghĩ bông bột nhưng mạnh mẽ, rồi lại lặng thầm ngồi khóc sau những thời kinh cho những suy nghĩ thầm kín lẫn ước mong xa vời về tương lai của chính cuộc đời mình.

Chú tiểu Pháp Đăng - hình ảnh của một chú tiểu Tăng “khác lạ” nhưng đầy chân thật, mang niềm tin và nghị lực phi thường với mong muốn vươn lên thay đổi số phận đời mình trong cuộc đấu tranh tư tưởng ở tuổi mới lớn, giữa đúng - sai, được - mất mà đã đánh đổi bằng nước mắt và đau thương cho cuộc hành trình khám phá bản thân và vượt ra mọi lễ lối của xã hội.

Điều mà tôi mong muốn nhất ở tác phẩm này khi những ai đã có duyên được cầm trên tay, xin hãy cùng tôi là cánh tay nối dài để mang đến tận nơi trao cho những chú tiểu đang sống ở chùa như một món quà tinh thần để hình ảnh của chú tiểu Pháp Đăng (nhân vật trong câu chuyện) được làm người bạn tri kỷ, đồng cảm cho những lúc cô đơn và nỗi niềm thầm kín của các chú.

Và thông điệp quan trọng mà tôi muốn nhấn gởi cuối cùng ở quyển sách này là vai trò quan trọng trong việc giáo dục Phật giáo để các chú tiểu được đến trường, được đi học và được trở thành những vị thầy tiếp nối và hoằng truyền Phật pháp ở mai sau.

“Vượt thoát bóng đêm thì bình minh tự nhiên xuất hiện”.

GIÁC MINH LUẬT

CHƯƠNG I:

Một thời

Kết quả đẹp của một cuộc tình đầy chông gai khi dừng lại ở phân đoạn cô dâu tung đóa hoa cầm tú cầu trong buổi lễ thành hôn hay một cậu sinh viên nghèo vượt khó được khoác trên mình bộ áo cử nhân tung cao chiếc nón tân khoa để đánh dấu bước ngoặt cuộc đời ở những phút cuối cùng trong buổi lễ.

Nếu dừng lại ở những phút giây thiêng liêng này sẽ làm cho hình ảnh được lưu giữ lại ở những thời khắc đẹp nhất của cuộc đời. Điều này người ta thường nhìn thấy trong những bộ phim truyền hình dài tập nhằm mang đến những phút giây thờ phào nhẹ nhõm khi nhận được lời phán quyết cuối cùng của khán giả: “kết thúc có hậu”.

Còn khi ta kể tiếp câu chuyện thì có thể là hình ảnh của một cuộc tình đổ vỡ do những mâu thuẫn cá nhân đầy bế tắc, hay một cậu thanh niên đại học thất nghiệp bất lực nhìn mẹ đau bệnh mà không tiền cứu chữa, điều mà chẳng ai muốn bao giờ khi bỏ công theo dõi cho những bộ phim dài tập.

Nhưng đã là cuộc đời thật, thì những nhân vật bị buộc phải chấp nhận đóng tiếp ở những phân đoạn khó khi phải thay đổi cảm xúc liên tục từ nụ cười, nước mắt, bế tắc, khổ đau cho đến kêu gào trong vô vọng và như thế, đôi khi kết thúc lại không có hậu như ta từng dự đoán.

Ta có đầu đạo diễn để trách, để hờn và để “đổ thừa”, vấn đề còn lại là phải chấp nhận để diễn tiếp cho tròn vai mà chưa hề biết được kịch bản của vai tuồng mình đang đóng. Cho đến một ngày, chính ta phải tự ta thán rằng: “Ôi thôi! Đời ta phung phí cho những cơn sầu”.

Cũng như câu chuyện đời của chú tiểu Pháp Đăng được thể hiện qua từng phân đoạn của tập truyện từ sự nhút nhát, buồn tủi, ưu tư cho đến những cảm xúc mạnh mẽ, cao trào và muốn làm khác cho sự khởi đầu đầy thâm kín của đứa con nít đang tập làm người lớn.

Để rồi, sau một quá trình chuyển hóa thì cũng chính từ những thừa phân được thải ra từ những chú chim hoang kia được rơi lại trên những cành cây lớn, tảng đá to hay những bức tường đầy bê-tông cốt thép mà vẫn còn đủ sức để vươn lên và sống dậy để trở thành những cội bồ-đề vững chắc trăm năm.

Tìm mẹ

Mấy tháng nay, chú Pháp Đăng lúc nào cũng ngồi một mình trầm tư ngay gốc cây sa-la ở phía trước chùa sau những thời kinh Tịnh độ.

Mấy chú trong chùa thì cứ đàm tiếu và truyền tai nhau: “Pháp Đăng bị tự kỷ mấy chú ơi”.

Mặc cho những lời đàm tiếu thế nào, thì cứ sau mỗi thời kinh cầu nguyện thì chú lại chạy thẳng ra gốc cây mà ngồi một mình với vẻ mặt u buồn, nhìn về một phương trời xa xăm nào đó, đôi lúc lại tự cười với nụ cười khiêm tốn và tế nhị một mình để cố không cho ai nhìn thấy.

Chú Pháp Đăng so với các chú lớn thì thuộc hàng sư em nên phải ngồi kế sau cùng trước chú Pháp Bảo một bậc, vì Pháp Bảo được vào chùa và nhập chúng sau hai tháng.

Pháp Đăng nhờ nước da ngăm đen, khuôn mặt sáng, đôi mắt to và chân mày rậm... nên thoảng nhìn ai cũng quý chú và đặt cho chú biệt hiệu “chú thỏ trắng có bộ lông đen”.

Mỗi lần muốn trêu Pháp Đăng, thì các chú cứ tùm năm tùm bảy mà la to: “Ôi, chú thỏ trắng có bộ lông đen” rồi lại ủa cười trong niềm phấn khởi.

Pháp Đăng đôi lúc cũng cười theo để các chú được vui, nhưng đôi lúc thì tỏ vẻ hơi “nghiêm nghị” lẫn một chút hờn để mấy chú không lấy đà mà trêu chọc tiếp khi ở chốn đông người.

Mấy nay, lần nào tụng kinh *Vu lan* vào thời công phu chiều, Pháp Đăng cũng khóc, đôi lúc khóc thút thít như đứa con nít thiếu đi bầu sữa mẹ.

Nhất là khi tụng tới đoạn:

“Mục Liên thấy vậy vội bi ai

Biết mẹ đói khát ai hoài tình thâm

Lo phẩm vật đem dâng từ mẫu

Đặng đỡ lòng cực khổ bấy lâu

Thấy cơm, mẹ rất lo âu

Tay tả che đậy, hữu hữu bốc ăn.

Lòng bồn xén tiền căn chưa dứt

Sợ chúng ma cướp giựt của bà

Cơm đưa chưa tới miệng đà

Hóa thành than lửa, nuốt mà đặng đâu.

*Thấy như vậy âu sầu thê thảm
Mục Kiền Liên bi cảm xót thương
Mau mau về đến giảng đường
Bạch cùng sư phụ tìm phương giải nạn.*

(Kinh Vu lan)

Thấy Pháp Đăng khóc, chú Pháp Bảo lại ngồi sau vuốt lưng an ủi và thủ thủ vào tai ra hiệu ngưng ngưng khi các chú tiểu chung quanh đang nhìn Pháp Đăng một cách chăm chăm, có chú cười khúc khích, có chú thương và đồng cảm nên cũng khóc theo.

Hết thời kinh, thì Pháp Đăng lại chạy thẳng một mạch ra gốc sa-la và cứ ngồi im đó mà tiếp tục trầm tư với vẻ mặt u buồn, đầy tâm trạng.

Pháp Bảo đã nhiều lần ra ngồi an ủi và hỏi thăm nhưng chú cứ một mực im lặng mà bảo:

- Huynh không có sao đâu!

Mỗi lúc như thế Pháp Bảo cũng chỉ ngồi một bên và im lặng như một sự lắng nghe sâu sắc trong sự đồng cảm với người sư huynh “mít ướt” và đầy nội tâm của mình.

Mấy ngày qua, thầy trụ trì đi vắng. Mấy chú trong chùa lại rủ nhau đi tắm suối ngay ở phía cuối con đường làng và đi thêm một đoạn vào sâu trong núi.

Đúng thật “Vắng chủ nhà, gà mọc đuôi tôm” là đây. Chú nào cũng đã bị thầy trụ trì phạt quỳ hương đến hơn chục lần mà vẫn không chữa cái tật “anh hùng tí hon”, đầu đội trời chân đạp đất hiên ngang mà tiến về phía trước với niềm tin vào số phận đặt đâu ta ngồi đó.

Vậy đó, nhưng mỗi lần bị phạt quỳ nhang là các chú xúm nhau lại mà thổi đến hệt hơi.

- Pháp Đăng ơi! Mấy chú rừ đi tắm suối kia, Pháp Bảo kêu to.

- Thôi! Đệ và mấy sư huynh đi đi, để Pháp Đăng ở lại còn có người công phu tối nay chứ! Nhớ mang về cho ít trái dâu rừng là được, để trả công cho người hy sinh ở lại nha. Vừa nói mà Pháp Đăng vừa cười tít mắt.

- Vậy thôi! Đệ cũng ở lại để tụng kinh với huynh tối nay cho ấm cúng. Pháp Bảo nói nhẹ nhàng nhưng với tâm trạng đầy luyến tiếc.

Boong! Boong! Boong!

Tiếng đại hồng chung vang lên để bắt đầu cho thời công phu chiều.

Với cái giọng líu lo như chú chim non vừa mới tập hót, Pháp Bảo trong bộ trang phục áo dài nâu, vừa rộng vừa dài đến nỗi phủ hết dưới chân và chạm tới nền nhà.

Vừa đánh chuông, chú vừa đọc to:

- Hồng chung sơ khấu/ Bảo kệ cao âm/ Thượng thông thiên đường/ Hạ triệt địa phủ.

Nam mô U Minh giáo chủ, Cứu khổ bản tôn, Cứu bạt minh đồ, Đại nguyện Địa Tạng Vương Bồ-tát Ma-ha-tát.

Rồi chú đọc tiếp bài kệ:

“Nguyện thử chung thanh siêu pháp giới

Thiết vi u ám tất giai văn

Văn trần thanh tịnh chứng viên thông

Nhất thiết chúng sinh thành chính giác.

Văn chung thanh phiền não khinh

Trí tuệ trưởng Bồ-đề sinh,

Ly địa ngục xuất hỏa khanh

Nguyện thành Phật độ chúng sanh”.

Chú nhắm mắt, đứng thẳng và đọc to với mức độ “phiêu” đến nỗi mà hễ khi nhìn vào là chú Pháp Đăng chỉ biết đứng cười thút thít.

- Sư huynh Pháp Đăng, tôi nay huynh đệ mình tụng kinh *Báo hiếu phụ mẫu trọng ân* nha. Chú Pháp Bảo kiến nghị.

- Ủ ! Cũng được.

Hai chú bắt đầu nghi thức khai chuông mõ một cách nhịp nhàng, do Pháp Đăng là sư huynh nên được đại diện quỳ chính giữa niêm hương bạch Phật. Còn chú Pháp Bảo thì đứng kế bên để chờ sư huynh đọc xong bài kệ thì tiếp hương để cắm vào lư. Cứ thế hai chú cứ thay nhau đọc tụng.

Một hồi thì Pháp Đăng im lặng. Thoáng nhìn qua, Pháp Bảo đã thấy Pháp Đăng khóc ròng với những giọt lệ từ từ rơi ra thấm vào chiếc áo dài đang mặc, còn Pháp Bảo thì cứ thế mà đọc to hơn để thay cho sư huynh:

“Mẹ sanh con cưu mang mười tháng

Cực khổ dường gánh nặng trên vai

Uống ăn chẳng đặng vì thai

Cho nên thân thể hình hài kém suy,

Khi sanh sản hiểm nguy chi xiết

Sanh đặng rồi tinh huyết dầm dề

Vì như thọc huyết trâu dê

Nhất sanh thập tử nhiều bề gian nan,

Con còn nhỏ phải lo chăm sóc

Ăn đắng cay, bùi ngọt phần con,

Phải tắm phải giặt rửa tròn

*Biết rằng dơ dáy mẹ không ngại gì,
Nằm phía ướt, con nằm phía ráo
Sợ cho con ướt áo ướt chăn,
Hoặc khi ghê chóc khắp thân
Ất con phải chịu trăm phần thảm thương,
Trợn ba năm bú nuong sữa mẹ
Thân gầy mòn nào nệ với con”.*

(*Kinh Báo hiếu phụ mẫu trọng ân*)

Vừa đọc Pháp Bảo cũng khóc theo. Chắc vì Pháp Bảo cũng nhớ mẹ như sư huynh mà lại cố nín để đọc tiếp bài kinh.

Pháp Đăng đứng dậy xá Phật và chạy một mạch ra ngoài cây sa-la rồi khóc to như đứa con nít khi mẹ vắng nhà.

Thấy thế, Pháp Bảo cũng dừng lại bài kinh để chạy theo sư huynh.

Nhìn sư huynh Pháp Đăng khóc, Pháp Bảo cũng khóc theo với từng tiếng nức nghẹn trong cổ họng, không nói nên lời.

Pháp Bảo đến gần hơn và nắm tay sư huynh để ngồi xuống dưới gốc sa-la, vì sợ lỡ các chú về bắt gặp thì ngượng lắm.

Pháp Bảo mở lời:

- Sư huynh nè! Sao sư huynh lại nhớ mẹ vậy, lần nào tụng kinh huynh cũng khóc, huynh biết là huynh làm đệ cũng nhớ mẹ lắm không?

Pháp Đăng im lặng và gạt đi dòng lệ với vẻ mặt trầm buồn khó tả.

Một hồi Pháp Đăng nhìn sâu vào mắt sư đệ Pháp

Bảo nói:

- Huynh giận và tự trách bản thân mình lắm, sao huynh không được như ngài Mục Kiền Liên để xuống địa ngục cứu mẹ hả đệ, huynh tề lắm đúng không - huynh nhớ mẹ nhiều lắm đệ biết không!

Pháp Đăng nói tiếp:

- Mỗi đêm trước khi ngủ, huynh đều thềm xin Phật cho huynh được một lần, một lần thôi trở xuống địa ngục để được nhìn mặt mẹ như thế nào và cứu mẹ ra khỏi đọa đày như trong kinh *Vu lan* vậy - Nhưng không có lần nào mà Phật cho huynh đi cả, chắc Phật không có quan tâm và nhớ tới huynh đâu. Đúng không đệ?

Pháp Bảo lấy chiếc áo trắng nâu đang mặc lau đi dòng nước mắt cho sư huynh Pháp Đăng và tự lau cho chính mình, rồi bảo:

- Huynh nè! Đức Mục Kiền Liên là Thánh tăng đắc đạo thì mới đi xuống địa ngục cứu mẹ được chứ! Còn huynh đệ mình mới là chú tiêu thì làm sao mà xuống đó cứu mẹ được.

Pháp Đăng trả lời:

- Nhưng Phật giúp được mà, vì Phật là Đấng Giác ngộ - là Đức Đại từ nên Phật sẽ giúp được huynh. Huynh tin Phật sẽ giúp được huynh cứu mẹ. Vì huynh nhớ mẹ nhiều lắm đệ à!

Pháp Bảo tiếp lời:

- Nhưng huynh phải tu đắc đạo mới được, giống như chư Bồ-tát và các bậc Thánh tăng mà huynh đệ mình thường đọc tụng á!

Pháp Bảo nói tiếp:

- Thôi đệ hứa với huynh, trong hai huynh đệ mình nếu sau này ai đắc đạo trước thì sẽ xuống địa ngục cứu mẹ huynh được không? Huynh nói mẹ huynh chờ đi, một ngày nào đó huynh đệ mình sẽ xuống cứu mẹ.

Nhìn về phía xa xăm với vẻ trầm buồn, Pháp Bảo khóc nghẹn:

- Đệ cũng muốn cứu mẹ của đệ nữa, huynh à! Đệ cũng nhớ mẹ nhiều lắm.

Pháp Đăng vội lấy chiếc áo của mình để lau đi dòng nước mắt của Pháp Bảo và ôm chặt sư đệ vào lòng trong tình thương vô hạn, đầy âm áp như trái tim của mẹ đang sưởi ấm cho hai tâm hồn bé bỏng và ngây thơ.

Pháp Đăng thủ thi:

- Thôi! Giờ huynh đệ mình vào lại chánh điện để tụng cho xong thời kinh trước khi mấy chú đi tắm suối về.

Pháp Đăng và Pháp Bảo nhìn nhau và cùng đọc to với giọng đọc thanh thoát, trong niềm tin cháy bỏng ở những đoạn kinh cuối cùng:

*“Sau khi Phật dạy đành rành
Bốn ban Phật tử rất mừng rất vui,
Thấy một lòng vâng theo lời Phật
Và kính thành tin chắc vẹn tuyền,
Đồng nhau tưng lại Phật tiên
Nhất tâm đánh lễ rồi liền lui ra”.*

Nam mô Đại hiếu Mục Kiền Liên Bồ-tát Ma-ha-tát.

Bức thư “tế nhị” đầu đời

- **D**ậy dậy... huynh ơi!

Pháp Bảo kêu to:

- Tới giờ công phu sáng rồi kìa sư huynh Pháp Đăng. Mau dậy để còn chuẩn bị đi học sớm, hôm nay là ngày khai giảng, làm lễ chào cờ nữa đó. À! Huynh là lớp trưởng nên phải càng đến sớm hơn để làm gương “mở hàng” đầu năm học á nha.

Nhìn đồng hồ báo thức chỉ mới đúng 3 giờ sáng.

Pháp Đăng bảo:

- Sư huynh ký đầu bây giờ. Làm gì mà dậy sớm vậy, còn gần một tiếng đồng hồ nữa mới tới giờ công phu mà.

Pháp Bảo cười:

- Thì đệ lo xa vậy thôi! Vì hôm nay được đi học lại, nên đệ mừng quá không ngủ được, cứ nằm mong cho trời mau sáng. Thấy huynh nằm ngủ ngon quá, đệ phát hờn và ganh tị vậy thôi!

Pháp Đăng xoa đầu Pháp Bảo và nói:

- Thôi! Ngủ tiếp đi ông tướng. Làm như ham học lắm vậy. Bộ tính sau này làm pháp sư hả.

Năm nay, Pháp Bảo chuyển trường sang học lớp 8 nên được nhà trường sắp vào học chung với sư huynh Pháp Đăng để tiện việc đưa rước và kèm cho Pháp Bảo trong việc học tập. Pháp Đăng là học sinh giỏi 7 năm liền với đạo đức tốt và nhất nhì trong danh sách học sinh giỏi cấp trường.

Pháp Đăng hô to:

- Nguyễn Thị Cái Út,... Có. Trần Trung Kiên,... Có. Lê Đình Quốc Bảo, Pháp Bảo đáp:

- Dạ có...

Thưa cô: Báo cáo, hôm nay tỷ số 30. Hiện diện 29, vắng 1. Báo cáo hết. Pháp Đăng nói trong vẻ nghiêm nghị và oai phong của một lớp trưởng vốn dày dặn kinh nghiệm.

- Cô cảm ơn tiểu. Cô đáp.

Cô nói tiếp:

- Hôm nay ngày đầu năm học, lớp ta sẽ bầu thêm cán bộ

lớp để phụ với lớp trưởng điều hành lớp. Bây giờ đầu tiên là bầu lớp phó văn nghệ, em nào tự nguyện thì giơ tay lên.

Cái Út chưa gì đã vội giơ tay thật cao để tranh thủ giành lấy chức vụ sở trường mà mình vốn đã đợi chờ bấy lâu. Với nước da đen sạm nắng, mái tóc đuôi gà và đôi mắt một mí, đặc biệt là hàm răng sún cái nhô ra, cái thụt vào không chút hàng ngũ đã tạo cho Cái Út một nét đẹp thôn quê riêng biệt của cô học trò ở tuổi mới lớn. Còn giọng hát thì không chê vào đâu được khi mức độ nổi tiếng tầm khối lớp cấp 2, nên được mọi người đặt cho biệt hiệu là “Giọng hót chim oanh vũ ở tuổi xế chiều” vì khi hát chỉ có nốt trầm chứ không có nốt bổng.

Vậy mà Cái Út vẫn tự tin thử sức cạnh tranh với các đối thủ còn lại để tranh cử chức danh lớp phó văn nghệ với niềm tin cháy bỏng.

Pháp Đăng:

- Thưa cô, có bạn Nguyễn Thị Cái Út giơ tay ạ.
- Vậy bầu bạn ấy làm lớp phó văn nghệ, các em đồng ý thì vỗ tay, cô nói to.

Cả lớp ai cũng háo hức với những tràng pháo tay thật to, còn Cái Út thì lòng như trầy hội, hớn hờ và vui cười trong niềm sung sướng vô biên, kèm theo đó là những lời chúc mừng của các bạn ngồi chung bàn, rồi Cái Út thầm nghĩ: “Đúng là Phật trời không phụ lòng người có tâm”. Nghĩ thế rồi Cái Út tự cười một mình trong niềm hãnh diện.

- *“Hình như trong từng tia nắng có nét tinh nghịch bạn trai. Hình như trong từng hạt mưa có nụ cười duyên bạn gái”* (Bài *Tia nắng hạt mưa* - NS Khánh Vinh), 2 - 3. Cái Út bắt nhịp cho các bạn hát ở mỗi đầu giờ sinh hoạt mà bạn

nào cũng ôm bụng cười đáo đẽ. Không phải vì chê Cái Út hát dở, mà vì về mặt Cái Út mỗi lần bắt nhịp là cứ nhầm mắt lại, đưa hai tay làm điệu như một ca sĩ chuyên nghiệp thực thụ, cộng thêm hàm răng sún làm tôn lên vẻ hài hước ngộ nghĩnh của mình. Mấy đứa con trai trong lớp thì cứ liên tục trêu chọc:

- Cái Út ơi! Nghe Cái Út hát xúc động quá. Làm mấy bạn không kèm được dòng nước mắt nè. Rồi lại ủa lên cười.

Đã nhiều lần Pháp Đăng phải đứng lên cứu vãn tình hình, nói đỡ Cái Út khỏi bị mắc cỡ trước những lời trêu chọc của các bạn. Thấy lớp trưởng lên tiếng là bạn nào cũng im, còn Cái Út thì những lúc như thế luôn nhìn Pháp Đăng trong niềm cảm phục.

“Bụi trần trên vạt áo nâu”...

Trên con đường quen thuộc của những buổi chiều tan học, Pháp Đăng vẫn đèo Pháp Bảo ngồi sau trên chiếc xe đạp cộc cạch băng qua những con đường làng đất đá với những cánh đồng lúa vàng trĩu nặng hạt.

Nhưng trong lòng Pháp Đăng thì luôn nghĩ ngợi những chuyện vu vơ khó tả, lúc thì buồn, lúc thì tự cười và có khi lại cảm thấy lo sợ một điều gì đó mà con tim cứ đập liên hồi trong thổn thức.

Pháp Bảo ngồi sau ôm chặt sư huynh mà cứ liên hồi hô to:

- Sao huynh lựa ổ gà mà chạy vào không vậy! Coi chừng lát nữa cả hai “ăn trâu” bây giờ.

- Ừ! Lo mà ôm chặt vào đi nha. Hôm nay huynh cho đệ biết “nơi nao là bến bờ”, Pháp Đăng đáp.

- Là sao? Bền bờ gì, huynh nói gì vậy. Pháp Bảo hỏi trong huyệt hơi.

- Ủ! Thì là bền bờ chứ bền bờ gì? Vừa đáp mà Pháp Đăng vừa cười títt mắt trong hơi thở hỗn hển, làm quên đi những suy nghĩ lo lắng và hồi hộp phút ban đầu.

Về tới cổng chùa, Pháp Đăng bảo:

- Tới bền bờ rồi kìa ông tiểu nhí của tôi ơi! Pháp Đăng cười.

- Trời! Về tới chùa thì nói về chùa, ở đó mà bền bờ, bền đậu.

- Ủ! Thì huynh ví dụ nha: Khi huynh chở đệ thì coi như vị thuyền trưởng, chiếc xe đạp là con thuyền Bát-nhã, đường làng gập ghềnh là sóng gió phong ba, còn về tới chùa là bền bờ giác ngộ, đứng rồi còn gì nữa. À quên, còn đệ ngồi sau là chúng sanh đau khổ đã được huynh cứu vớt. Thấy huynh phân tích Phật pháp cao sâu không nè! Vừa nói Pháp Đăng vừa ôm bụng cười.

- Huynh dám nói đệ là chúng sanh đau khổ hả? Mà sao huynh “sến” quá vậy. Hôm nay dám “thuyết pháp chợ đen” cho đệ nghe nữa chứ - Pháp Bảo đáp trong nụ cười títt mắt.

Nói xong, hai huynh đệ vào làm lễ thưa thầy trụ trì và các huynh lớn sau khi đi học về, đó như một lễ nghi thiết yếu của thiền môn.

Chiều nay, Pháp Đăng lại ra ngồi bên gốc cây sa-la. Nhưng lần này không phải buồn khóc nhớ mẹ sau những thời kinh nữa, mà Pháp Đăng đang run run lấy trong túi áo mình ra một bức thư mà sáng nay trong giờ ra chơi đã được Pháp Bảo gửi với lời nhắn:

“Có một cô bé nhờ đệ gửi cho huynh! Lúc đầu đệ không

nhận nhưng cô ta năn nỉ quá, còn hứa sẽ khao đệ bọc trà đá đường để hậu tạ nên đệ thực hành theo lời Phật dạy về đức từ bi giúp người đang cần giúp. À! Cô bé nhờ đệ là giấu danh tính và cầm mở ra đọc nữa chứ, làm như nghiêm trọng lắm vậy”.

Pháp Đăng nhớ lại những lời nói của Pháp Bảo sáng nay mà hồi hộp cầm lá thư trên tay với những suy nghĩ vu vơ, ngượng ngùng. Vì đây là lần đầu tiên trong đời có người viết thư cho mình. Cảm giác ấy khó tả làm sao, vừa mừng vừa lo, vừa hạnh phúc.

Lấy lại bình tĩnh, Pháp Đăng từ từ mở lá thư ra xem:

- Xin chào anh tiểu thân mến!

Đây lần đầu tiên con viết thư cho anh tiểu. Nên mong anh tiểu hiểu, có gì không hiểu thì anh tiểu bỏ qua.

Con không biết phải xưng hô với anh tiểu thế nào, nhưng anh tiểu lớn tuổi hơn con, nên xưng bằng anh tiểu, đúng ra con phải xưng là thầy tiểu nhưng nghĩ lại hơi ngại. Vì mỗi khi mẹ dắt con đến chùa, gặp các tiểu thì mẹ chào mấy anh tiểu bằng thầy và đáp lại bằng con. Nên mẹ mình mà còn xưng bằng con với mấy anh tiểu, thì mình có nghĩa lý gì đúng không anh tiểu. Nên mình quyết định xưng mình bằng con với anh tiểu.

Thưa anh tiểu!

Con không biết phải nói sao với anh tiểu, những gì con muốn nói cũng đã nói hết rồi. Con mong anh tiểu hiểu cho mình nha anh tiểu.

Vì con đang bị muỗi chích nhiều quá, với lại cúp điện tối hù nữa nên con đã thắp đèn dầu viết lá thư này cho anh tiểu để anh tiểu đọc mà hiểu tấm lòng của mình với

anh tiểu.

Mẹ mới gọi bảo tại sao không vô ngủ mà còn ngồi làm gì đó! Con nói dối với mẹ là đang học bài mai kiểm tra, nhưng thật sự là con đang viết thư cho anh tiểu đó. Con vì anh tiểu mà nói dối với mẹ á nha.

Muỗi ở nhà con bị lắm, nên mỗi lần chích là sưng to phù, có khi chảy máu luôn ghê lắm. Nhưng con chấp nhận luôn để nói cho anh tiểu hiểu một điều là:

- Con đã để ý anh tiểu rồi đó!

Anh tiểu có thể cho con một cuộc hẹn tại quán chè đậu đen của bà Tư trước cổng trường vào sáng mai không? Anh tiểu nhớ phải đồng ý á nha! Không là con giận anh tiểu luôn, vì anh tiểu không có hiểu mình để ý anh tiểu thế nào đâu.

Thôi! Chào anh tiểu nha. Mẹ la nãy giờ á. Hu hu.

Kính thư: Cái Út (Lớp phó văn nghệ 8A1 á nha).

Vừa đọc xong, tiểu Pháp Đăng cười nhẹ với vẻ ngượng ngùng và e dè nhìn xung quanh, sợ người khác bắt gặp, mà nhất là thầy trụ trì phát hiện là coi như xong đời.

Nghĩ đến đó, Pháp Đăng có cảm giác hơi sợ nên liền xếp lá thư lại một cách cẩn thận và thận trọng bỏ lại trong túi áo.

Đúng lúc đó, Pháp Bảo chạy đến hô to:

- Sư huynh Pháp Đăng! Vào cho thầy trụ trì gặp.

“Phiên tòa” đột xuất

Tiếng gọi của Pháp Bảo:

- Sư huynh Pháp Đăng vào cho thầy trụ trì gặp.

Đã làm cho Pháp Đăng giật mình với hơi chút lo âu đã hiện rõ trên khuôn mặt, khi những ý niệm được liên tục phát khởi cho những suy luận và loại trừ của vấn đề đang phải đối diện.

- Bức thư của Cái Út mà làm sao thầy biết được hay chuyện gì khác - Pháp Đăng nói thầm.

- Nói thầy sư huynh vào liền - Pháp Đăng hô to.

- Huynh nhớ mặc áo dài vào nha, đệ đi thông báo tiếp cho mọi người đây - Pháp Bảo vừa chạy, vừa đáp.

Pháp Đăng nghe mà mừng thầm:

- Thì ra là họp chúng.

Dưới ánh đèn điện nhợt nhạt hắt xuống từ trên cao, đã làm cho căn phòng nhỏ của thầy trụ trì thêm chút huyền ảo. Chẳng mấy chốc mọi người đã tập trung đông đủ trang nghiêm áo dài quỳ trước mặt thầy để chờ nghe về nội dung phiên họp đột xuất theo sự triệu tập của người đứng đầu.

Với những cái hắt xì hơi liên hồi và những cơn ho nhẹ. Thầy trụ trì cứ hắt xì rồi ho và im lặng, làm cho mọi người ai cũng im thin thít mà trong lòng đầy lo lắng. Cái cảm giác trong sự hồi hộp mà chờ đợi một điều gì đó, sẽ làm cho con người ta phải nóng lòng hơn khi chuẩn bị phải đối diện với chúng.

Theo lời kể của bà Năm Lựu: Thầy trụ trì là người gốc xứ Quảng, theo cha mẹ di dân vào Nam lập nghiệp khi còn là một ông thầy giáo trẻ. Vào đến miền Nam một thời gian, thầy vẫn theo nghiệp dạy học cho trẻ em nghèo tại một trường tiểu học tạm bợ trong khu kinh tế mới tự lập của cộng đồng người tản cư lập nghiệp.

Được một thời gian thì tai họa ập đến trong vụ tai nạn đập phải mình làm cha mẹ thầy đột ngột qua đời cùng với vài người trong xóm trong khi đang đào khoai mì để mưu sinh.

Quá đau thương cho sự ra đi đột ngột của cha mẹ, nên

thầy đã phần nào thấm thía nỗi đau thương của kiếp người mong manh tạm bợ nên quyết định từ bỏ nghiệp nhà giáo mà lên đường tìm thầy học đạo cho đến nay.

Vừa kể bà Năm Lựu vừa nhai trầu bồm bẻm làm mấy chú ai cũng hóng nhìn trong sự chờ đợi phần tiếp theo của câu chuyện.

Bà Năm Lựu kể tiếp:

- Tôi nói cho mấy chú, nhưng mấy chú không nói cho thầy nghe là tôi nói á nha. Hồi xưa thầy khô ngô tuần tú lắm, đẹp trai hết biết. Vừa nói bà Năm Lựu vừa chặc lưỡi.

- Nên tuy đi tu rồi mà mỗi khi đi chợ với tôi, mấy cô gái trong làng ai cũng ngược nhìn trong niềm tiếc nuối: “Trời! Thầy tu gì mà đẹp trai quá”, còn mấy bà ngoài chợ thì cứ xầm xì hỏi tôi đủ chuyện:

“Ủa! Ông thầy trẻ đó thất tình ai mà bỏ đi tu” hay “hận đời chuyện gì mà trốn vô chùa”, mấy bà có biết thầy đi tu vì lý tưởng, vì giác ngộ cuộc đời đâu. Ai biểu thầy đẹp trai quá chi, đẹp hơn mấy chú bây giờ nhiều. Bà Năm Lựu kể trong sự hồi tưởng.

Nhìn về một phía xa xăm, trong ánh mắt đầy tâm sự bà Năm Lựu kể tiếp trong sự lên giọng:

- Tôi cũng nói cho mấy chú biết, hồi xưa khi còn là một thiếu nữ, tôi cũng là hoa khôi của cái xóm này á nha. Vượt qua mấy vòng thi ở ấp, tôi được bà con đề cử đại diện thi cấp xã nhưng vào được top 5 thì bị loại do cái tội không biết chữ, cũng tại thời đó nhà nghèo ăn không đủ no thì điều kiện đâu mà đi học.

Bà Năm Lựu tiếp:

- Hồi đó, mấy thanh niên phải xếp hàng theo tôi hàng

loạt, nhưng tôi đâu có thêm để ý. Có người còn đem sính lễ cầu hôn, sáng đem qua nhận xong, chiều tôi mang trả lại.

Mấy chú ai cũng ùa lên cười vang làm cho bà Năm Lựu cũng cảm thấy ngượng ngùng nên ngắt lời:

- Ủ thì! Cũng vì Tam bảo (Phật - Pháp - Tăng), vì mấy chú mà tôi mới ở vậy tới giờ nè. Chứ không là con tôi bây giờ cũng bằng tuổi mấy chú chứ bộ.

Pháp Tất (người sư huynh cả của chùa) tiếp lời:

- Thì bà Năm không nghe thầy thường dạy à: Công cho dày thì quả mới cao. Tính ra từ thời con gái tới giờ chắc công đức của bà Năm phải chất cao như núi còn gì, biết đâu lại đắc đạo trước tụi con không chừng, đúng không mấy chú.

Pháp Đăng, Pháp Bảo, Pháp Đạt, Pháp Đa và mấy chú ai cũng trả lời ríu rít:

- Đúng, đúng. Sư huynh nói đúng quá.

Bà Năm đáp lại trong nụ cười mãn nguyện:

- Mấy chú cũng khéo nịnh quá ha. Ủ thì! Tôi khao mấy chú nồi chè đậu phộng nước cốt dừa được chưa?

Những tràng pháo tay đầy hào hứng vang lên trước lời hứa khả của bà Năm, làm hân hoan cả một góc chùa.

“Phiên tòa” đột xuất trong đêm...

Thầy trụ trì bắt đầu lên giọng:

- Đúng ra tới mai ngày Rằm sấm hối thì chùa ta mới họp chúng, nhưng mai tôi có công việc Phật sự phải đi xa nên tối nay họp mặt đại chúng trước một ngày để kiểm điểm lại những việc được và chưa được suốt nửa tháng qua về sự sinh hoạt của chùa.

Thầy nói tiếp:

- Chùa chúng ta có hơn 15 thành viên, ngoài thầy và bà Năm Lựu ra thì toàn là chú tiểu. Nên việc sinh hoạt tu tập phải được tuân thủ một cách nghiêm túc, đúng quy tắc thiền môn. Vì người xuất gia hơn người đời ở chỗ là oai nghi đạo hạnh và tư cách đạo đức, sống nề nếp phép tắc biết trước biết sau để làm gương hạnh cho đời. Sau này, các chú còn là người tiếp nối mạng mạch Phật pháp, kế thừa gia sản của Như Lai để truyền thừa Phật pháp giáo hóa chúng sanh, trách nhiệm đó phải luôn tâm tâm niệm niệm khắc ghi mà nỗ lực tu học để không phụ lòng của Phật tử đàn-na.

- Chú lớn phải biết chăm sóc thương yêu chú nhỏ, ngũ dục phải tự xếp chẵn gói một cách ngăn nắp, phải đánh răng kỹ càng. Gần đây nghe báo lại có mấy chú ngũ dục không đánh răng mà lên thẳng tụng kinh sáng làm ảnh hưởng đến các chú chung quanh. Ăn cơm thì phải ráng ăn cho hết, không được phép để thừa thức ăn, vì đó là của Phật tử đàn-na cúng dường nên mấy chú phải biết quý trọng. Tắm rửa giặt đồ thì phải tiết kiệm nước, tránh việc ngâm quần áo quá lâu làm phiền người sau. Phơi đồ thì không được phép phơi qua đêm, cây măng non mà không được chăm sóc uốn nắn thì làm sao mà trở thành cây tre dẻo dai, vững chắc..., thầy nói nguyên một lèo rồi hắt xì hơi một cái nhẹ và nói tiếp:

- Chú Pháp Đăng quỳ thẳng lên.

- Tội thứ nhất: Sau mỗi thời công phu không lo vào phòng học bài, mà cứ ra gốc cây sa-la mơ với mộng xa vời.

- Tội thứ nhì: Dù gì cũng là sư huynh của Pháp Bảo, mà

tội nào ngủ cũng đái dầm.

- Tội thứ ba: Đêm nào ngủ cũng nói mớ lung tung, có khi còn la làng khóc lóc đòi mẹ, đòi cha.

Nghe thầy kể tội, Pháp Đăng vừa lo, vừa hổ thẹn trước đại chúng khi ai cũng nhìn Pháp Đăng mà cười khoái chí vì cái tội đái dầm. Nhưng còn một điều làm Pháp Đăng mừng thầm là lá thư “Anh tiểu” của Cái Út đang nằm trong túi áo đã không bị thầy phát hiện.

Thầy lên giọng:

- Còn lại tất cả các chú quỳ thẳng lên, trừ Pháp Bảo và bà Năm Lựu. Thầy nói với giọng điệu nghiêm trọng làm mấy chú ai cũng sợ hãi mà quỳ lên một cách rụt rè và lo lắng.

- Vừa qua, tôi đi vắng có mấy ngày mà các chú dám rủ nhau bỏ thời công phu tôi để trốn đi tắm suối. Tội này rất nặng, không thể tha thứ được. Pháp Tất đường đường là sư huynh cả mà dám đứng ra làm chủ mưu dẫn đầu cho các chú sai phạm. Tôi nói có đúng không, các chú có muốn biện minh gì nữa không?

Chú Pháp Đạt là chú tiểu nhỏ tuổi nhất nhưng được vào chùa trước nên được làm sư huynh của Pháp Đăng và Pháp Bảo. Chú quỳ thẳng đứng đệt trình với thầy hầu mong được giảm án phạt.

- Bạch thầy! Bữa đó đi tắm suối mà con không được tắm. Sư huynh Pháp Tất và mấy chú nói con mập quá nếu nhảy xuống suối thì sẽ bị “ông kẹ” nhấn chìm luôn dưới đó không cho lên, nên mấy chú chỉ kêu con ở trên giữ quần áo để các chú tắm hộ. Nên con chỉ phạm tội đi suối chứ không phải tắm suối đúng không thầy - Pháp Đạt nói trong vẻ sợ

sệt đầy thương hại.

Thầy trụ trì lấy tay che miệng lại vì cười, còn bà Năm Lựu thì cười vang làm thầy phải ra hiệu cho bà im lặng để thầy xử tiếp.

Thầy nói:

- Ủ! Thi phạt chú tội đi suôi.

Thôi! Các chú ngồi xuống hết. Còn riêng Pháp Đạt thì quỳ nguyên đó để nghe tội danh tiếp theo.

- Tội của chú mấy ngày gần đây trong thời công phu sáng, sau tiếng đại hồng chung báo thức để chuẩn bị cho thời kinh cầu nguyện thì chú lại trốn vào nhà vệ sinh khóa chốt cửa để ngủ ngon trong đó, may mà sáng nay tôi đi tuần kiểm tra mới kịp thời phát hiện. Chú có còn muốn biện bạch gì nữa không? - thầy nói.

- Dạ không, con xin cúi đầu nhận tội, mong thầy từ bi tha thứ - Pháp Đạt thành khẩn.

Chuẩn bị cho phút giây lãnh mức hình phạt. Ai cũng ngồi im trong sự lo lắng và hồi hộp. Riêng có mình Pháp Bảo là ung dung tự tại nhất, vì kỳ họp này lần đầu tiên Pháp Bảo không nằm trong danh sách phạm tội.

- Pháp Bảo đi lấy cây roi mây cho thầy - thầy nói to.

Vừa nghe xong mấy chú ai cũng rụng rời tay chân, cái mông thì như thất lại để chuẩn bị đón nhận “món quà của công lý”.

Thầy trụ trì lấy giọng tuyên án phạt:

- Pháp Tất, phạt 5 roi, cho thiếu nợ lại 2 roi, đánh 3 roi, cho cái tội sư huynh cả không làm gương cho mấy chú nhỏ.

- Pháp Đăng, Thầy phạt 4 roi, nhưng cho nợ lại 2 roi, đánh 2 roi, cho cái tội đái dâm, ngủ mơ.

- Pháp Đạt, thầy phạt 2 roi, không cho nợ, cho cái tội tắm suối, à quên đi suối mới đúng và tội trốn ngủ trong nhà vệ sinh.

- Các chú còn lại mỗi người một roi, không cho nợ. Và tất cả mỗi người quỳ một cây hương vào sáng ngày mai.

Thầy nói vừa dứt lời. Bà Năm Lựu lên tiếng:

- Thôi! Thỉnh thầy tha cho tội đánh đòn các chú. Các chú cũng còn nhỏ dại ham vui, thầy nhắc nhở dạy bảo như vậy là các chú cũng đã sợ lắm rồi. Chỉ phạt các chú tội quỳ nhang vào sáng mai là đủ.

Thỉnh thầy ân xá cho các chú đi ạ. Bà Năm Lựu nói khẩn thiết như một vị luật sư thực thụ - đang bào chữa cho thân chủ của mình để được giảm nhẹ khung hình phạt khi bị tòa tuyên án.

- Ủ! Bà Năm đã lên tiếng xin cho các chú, nên tôi nể tình mà tha cho lần này. Sáng mai các chú phải thấp hương mà quỳ sám hối với Phật đó nha. Giao cho chú Pháp Bảo giám sát và báo cáo lại cho tôi.

- Thôi! Không có chuyện gì nữa thì hồi hương nghỉ, thầy nói.

Thật sự, bà Năm Lựu người luôn lên tiếng bênh vực cho các chú khi bị thầy phạt, nhưng cũng là người âm thầm làm nội gián theo dõi để phát hiện và trình lên các án trạng của các chú cho thầy trụ trì với lời nhắn sau cùng:

- Thầy đừng có nói cho mấy chú biết là tôi báo với thầy á nha, mấy chú sẽ giận tôi mất.

Có lúc bà cũng thương các chú mà bỏ qua nhiều việc

khi thầy hỏi đến. Nhưng bà cứ nghĩ “từ bi thì phải có trí tuệ”, cứ vậy mà tội nào lớn nhỏ của các chú cũng đều bị bà trình lên thầy trước mỗi kỳ họp để thầy có cơ sở mà phán quyết.

Chắc rằng, chuyện Pháp Đăng thường ra ngồi cây sa-la để trầm tư cũng là cả một quá trình theo dõi của bà.

Cũng vì thế, mà “phiên tòa” lưu động trong mái chùa lá nhỏ ở dưới chân đồi không bao giờ kết thúc khi có một “nội gián” nhiệt tình như bà Năm Lựu.

Bỗng có tiếng khóc của trẻ sơ sinh phát ra từ phía cổng chùa trong đêm tối, thầy và mọi người đã thâm hiểu.

Đứng dậy xá Phật, xá chúng và từ từ bước ra.

Đứa con không thừa nhận

- **P** háp Tất, Pháp Đăng, Pháp Bảo và mấy chú chia nhau đi tìm chung quanh, mẹ đứa bé chắc vẫn còn núp ở đâu đây thôi! Thầy trụ trì nói to.

Tiếng khóc nức nở của đứa bé mới đây, vậy mà khi vừa nhìn thấy thầy trụ trì và mọi người đến là im thin thít, mở tròn hai mắt nhìn thầy một cách chăm chú.

- Bạch thầy con tìm quanh rồi không thấy ạ! Máy chú về thừa lại thầy trong vẻ buồn bã.

Pháp Đăng hô to:

- Đứa bé nhìn dễ thương quá thầy ạ! Vậy là chùa mình có thêm thành viên mới rồi đúng không thầy.

Nhìn vẻ mặt của thầy hơi buồn và im lặng, làm Pháp Đăng cũng cảm thấy ngượng ngùng mà khép mình vào một góc.

Một hồi lâu thầy bảo:

- Bà Năm Lựu, thôi bồng cháu bé vào, coi pha miếng sữa cho cháu uống rồi sáng mai tính tiếp.

Tối nay, Pháp Đăng không tài nào chợp mắt được khi hình ảnh của đứa bé bị bỏ rơi trước cổng chùa khi nãy cứ hiện rõ trong từng ý nghĩ của mình. Pháp Đăng cố gắng hồi tưởng lại quá khứ, khi chính mình cũng đã từng bị mẹ bỏ rơi trước cổng chùa và được thầy nhận nuôi qua lời kể của bà Năm. Pháp Đăng vừa buồn, vừa tức khi càng thương cháu bé bị bỏ rơi lúc nãy bao nhiêu, thì Pháp Đăng càng cảm thấy tự thương cho chính thân phận và cuộc đời mình bấy nhiêu.

Cái cảm giác lạc lõng, cô đơn và nỗi nhớ mẹ một lần nữa lại ùa về trong tâm khảm của Pháp Đăng ngay lúc này. Bất chợt, những dòng nước mắt của Pháp Đăng lại lăn dài trên má, khi nghĩ về mẹ, rồi Pháp Đăng tự hỏi: Mẹ là ai? Mẹ đang ở đâu? Mẹ có nhớ Pháp Đăng không? Sao mẹ lại bỏ rơi Pháp Đăng? Chú lại tự lấy tay mình để bịt miệng lại cho những lần khóc nghẹn thành tiếng vì sợ gây tiếng động làm ảnh hưởng đến các chú đang ngủ.

Nhiều lần Pháp Đăng đã gắng hỏi bà Năm Lựu những

thông tin về mẹ thì chỉ nhận được câu trả lời:

- Mẹ chú chắc chết rồi, chú lo tu hành đi chứ ở đó mà mẹ với cha hoài, tôi mách lại thầy trụ trì bây giờ. Bà Năm Lựu chỉ trả lời trong sự lạnh lùng và to tiếng.

Mỗi lần như thế, Pháp Đăng lại càng tủi thân và buồn bã hơn bao giờ hết, có lần Pháp Đăng đã dùng tay mình đâm vào cây sa-la đến chảy máu trong sự tức giận mà kêu mẹ. Mẹ ơi! Mẹ đang ở đâu? Sao mẹ bỏ rơi con. Rồi chú ngồi gục dưới cây sa-la mà khóc nức nở.

“Những giọt nước mắt không tròn”

Tiếng keng báo hiệu tới giờ điếm tâm sáng đã vang lên. Pháp Đăng trở mình ngồi dậy trong sự mệt mỏi, vì cả đêm chưa tròn giấc ngủ. Mặc chiếc áo dài vào, Pháp Đăng kêu các chú dậy để ra ngoài dọn điếm tâm sáng cho đại chúng.

Sau ba tiếng niệm Phật để bắt đầu cho buổi điếm tâm vang lên, các chú đều im lặng dùng cơm trong chánh niệm.

Thầy trụ trì lên tiếng:

- Bà Năm vào bồng đưa bé ra đây giùm thầy.

Đưa bé thật khéo khinh, khoảng chừng vài tháng tuổi, mập tròn nằm im ru bên trong tấm khăn choàng to mà ôm bình sữa uống một cách ngon lành bên cạnh thầy trụ trì và đại chúng.

Thầy bảo:

Kính thưa đại chúng, lát nữa thầy sẽ đi tìm một vài trại trẻ mồ côi ở trên Sài Gòn, chỗ nào tốt thì thầy sẽ gửi cháu bé vào đó cho người ta nuôi dưỡng.

Thầy nói trong vẻ trầm buồn, làm đại chúng ai cũng ngạc nhiên và buồn bã không nói nên lời. Một hồi lâu thì chú Pháp Tất (người sư huynh cả) quỳ thẳng lên trình bạch:

- Bạch thầy, sao lại phải gởi cháu bé cho trại mồ côi. Sao thầy không nhận cháu bé như thầy đã từng nhận chúng con. Vừa nói, Pháp Tất vừa ứa dòng nước mắt.

- Tôi qua thầy đã suy nghĩ kỹ rồi, hiện nay chùa chúng ta rất khó khăn khi không có Phật tử lui tới trợ duyên, chùa thì cũng không có nguồn tài chánh nào nhất định để nuôi dưỡng các con, thầy cũng đã lớn tuổi, còn bà Năm đã già yếu, khó để tiếp tục phụ với thầy. Thật ra, mấy ngày trước thầy đi lên Sài Gòn không phải Phật sự gì cả, mà để kiểm chú Nguyên Bản - người học trò cũ của thầy hồi xưa - mượn tiền cho các con đóng học phí nhập học đầu năm nay.

Các con biết không? Khi vừa bước vào cổng, thì nghe tiếng cãi vã của hai vợ chồng và tiếng khóc của mấy đứa con nên thầy phải đành bỏ về.

Thầy nói tiếp trong buồn bã:

- Thầy thương cháu bé lắm chứ! Thương như chính cuộc đời của thầy khi phải mất cha mẹ lúc còn là một cậu thanh niên mới lớn. Nhưng thầy biết làm gì khi phải tiếp tục nhận cháu nuôi dưỡng mà biết mình không còn đủ khả năng.

Thầy vừa nói dứt lời, Pháp Đăng quỳ lên, vừa nói vừa khóc trong nghẹn ngào:

- Con thỉnh thầy, hãy giữ cháu bé lại. Chúng con thật may mắn khi được thầy cứu mang và dạy bảo, chúng con như được sống lại một lần nữa trong đời mình. Xin thầy một lần nữa cứu mang thêm một thân phận bất hạnh như chúng con.

Pháp Bảo quỳ lên tiếp lời:

- Bạch thầy, chúng con sẽ kể cho thầy cô giáo chủ nhiệm

nghe về nỗi khó khăn của chùa mình để xin miễn giảm học phí cho chúng con. Mong thầy hãy đón nhận cháu bé.

Pháp Đa cũng quỳ lên theo trong tiếng khóc mếu máo:

- Con xin lỗi thầy, vì con là đứa ham ăn nhất nên lúc nào cũng phạm tội giành ăn với mấy chú, nhưng con sẽ cố gắng giành thêm để lấy phần ăn đó cho đứa bé. Xin thầy thương chúng con mà nhận nuôi ạ.

Một hồi lâu khi thấy thầy im lặng không nói gì trong vẻ buồn bã, chú Pháp Tất lại lên tiếng:

- Thưa thầy, con sẽ ra đi.

Thầy lên tiếng:

- Con đi đâu?

- Con sẽ hoàn tục, con sẽ lên Sài Gòn, con lớn rồi, con sẽ đi làm để gửi tiền về cho thầy nuôi dưỡng các sư đệ của con.

Thầy quát to:

- Con bị gì vậy Pháp Tất. Ai dạy con lại có suy nghĩ như thế. Thầy dù có cực đến đâu cũng sẽ nuôi dưỡng các con nên người được mà, thầy vẫn còn sống mà Pháp Tất.

Pháp Đăng tiếp lời:

- Thầy không nhận đứa bé, chúng con sẽ quỳ mãi ở đây đến khi nào thầy chấp nhận thì thôi.

Nhìn xuống thấy cả đại chúng đang quỳ thẳng, ai cũng khóc, khóc cho chính mình và khóc cho thân phận của đứa bé bị bỏ rơi đang nằm ngủ ngon trong bầu sữa ngọt vẫn còn nguyên trên đôi môi nhỏ bé. Bất chợt, thầy lấy bàn tay mình để che dòng nước mắt đang lăn dài trên khuôn mặt hốc hác, đầy nếp nhăn.

Hít một hơi thật sâu, lấy lại tinh thần thầy lên tiếng:

- Đây sẽ là đứa bé cuối cùng thầy nhận nuôi. Thôi! Các con ngồi xuống hết, thầy phải sửa lại là: “Nhất quý, nhì ma, thứ ba chú tiểu” mới đúng. Vừa nói xong thầy nở một nụ cười nhẹ, làm mấy chú ai cũng phấn khởi và vui mừng khi nghe lời chấp nhận của thầy để đón thêm một thành viên mới trong mái chùa lá nhỏ này.

- Thầy sẽ đặt pháp danh cho đứa bé là Pháp Duyên. Vì lần đầu tiên khi nhìn thầy thì chú đã nín khóc, thầy nghĩ đây cũng là cái duyên của chú với thầy và nay được các con xin cho chú được ở lại đây để sau này lớn lên được mang trong mình hình tướng của người tu sĩ. Nên đây cũng là cái duyên Phật pháp cho cuộc đời của chú với các con. Nên thầy sẽ đặt là Pháp Duyên. Các con đồng ý không?

- Dạ, chúng con đồng ý. Các chú hô to trong niềm háo hức.

Pháp Đăng để vào tai chú Pháp Bảo nói nhỏ:

- Giờ được làm sư huynh rồi nha. Rồi Pháp Đăng cười trong khoái chí.

Sáng nay trong giờ đi học Pháp Đăng vẫn chở Pháp Bảo bằng chiếc xe đạp cọc cạch trên con đường làng với tâm trạng đầy phấn khởi, vui tươi như hai chú chim non đang líu lo cất cao giọng hót thanh tao cho đời bằng cả tâm hồn trong sáng và thơ ngây.

Vừa bước tới cổng trường cũng là lúc tiếng trống báo hiệu tới giờ vào lớp vang lên, Pháp Đăng đã bị Cái Út chặn ngay giữa đầu xe trong vẻ giận dữ:

- Sáng tới giờ, anh tiểu có biết là tui chờ ở quán chè bà Tư không? Sao anh tiểu vô tâm quá vậy? Rồi thư hồi âm

của tui đâu?

Pháp Đăng lúng túng ngượng ngùng nhìn Cái Út, mà nhất là khi Pháp Bảo đang ngồi phía sau nhìn Pháp Đăng trong vẻ kinh ngạc đầy hoài nghi.

- Ủ! Thì sáng nay chùa tôi có chuyện, nên tôi đi trễ. Xin lỗi được chưa, còn cái thư hồi âm thì tối nay về tôi viết nên gửi sau. Pháp Đăng nói trong ngập ngừng.

- Hứa thì phải làm đó, tôi chờ thư hồi âm của anh tiêu đó nha. Vừa nói Cái Út tránh ra một bên để Pháp Đăng chạy vào bãi giữ xe để còn kịp giờ vào lớp.

Chắc rằng bức thư hồi âm của Pháp Đăng với cái gọi là “văn chương học trò” sẽ làm cho Cái Út phải nóng lòng chờ đợi.

Bức thư hồi âm “tế nhị”

Đêm nay những đám mây dày đặc đã che mất đi phần chiếu sáng vốn ít ỏi, thừa thớt của vầng trăng khuyết trong đêm cô quạnh buồn hiu dưới mái chùa lá nghèo nằm ngay dưới chân đồi. May mà ánh đèn phát ra từ căn phòng của tiểu Pháp Đăng cùng giọng cười nói inh ỏi của các chú tiểu đã làm cho không gian bớt đi vẻ trầm buồn và u tịch.

Pháp Bảo thì nằm trên chiếc võng móc ngang giữa hai chiếc giường tầng nằm tít trên cao mà đọc đi đọc lại bài thơ:

*Khăn thương nhớ ai
Khăn rơi xuống đất.
Khăn thương nhớ ai,
Khăn vắt lên vai.
Khăn thương nhớ ai,
Khăn chùi nước mắt.
Đèn thương nhớ ai,
Mà đèn không tắt?
Mắt thương nhớ ai,
Mắt ngủ không yên!
Đêm qua, em những lo phiền
Lo vì một nỗi không yên mọi bề.*

(Ca dao)

Vừa đọc to, vừa đóng đưa chiếc võng một cách hì hục làm cho mấy chú nằm bên dưới phải liên tục lên tiếng:

- Pháp Bảo đưa võng gì mà mạnh quá vậy, làm rung chuyển cả cái phòng nè! Lát nữa nó đứt dây một cái là bay như chim về tổ luôn thì đừng có trách nha.

Pháp Bảo liền chống chân dừng lại và nhẹ nhàng xin lỗi các sư huynh trong sự ngượng ngùng hết biết.

Để lấy lại sự tự tin và cũng để “đánh trống lảng”, Pháp Bảo hô to:

- Ủa! Sư huynh Pháp Đăng sao không học thuộc bài thơ đi, ngày mai cô cho kiểm tra môn ngữ văn về phân tích bài thơ *Khăn thương nhớ ai*, này đó. À! Đừng ỷ lớp trưởng rồi muốn làm gì làm nha.

- Ủ! Thi đệ học trước đi, huynh có chút việc phải làm

bây giờ - Pháp Đăng đáp.

Với cái tính “con nít” của Pháp Bảo, thì chuyện gì của sư huynh Pháp Đăng có thể qua mặt được tiểu sư đệ này, khi cả hai huynh đệ gần như nửa bước cũng không rời.

- Ô! Huynh cũng có chuyện nữa à, đạo này huynh Pháp Đăng trưởng thành rồi nha. Đúng y như lời cô giáo môn sinh học sáng nay dạy: “Các em đang nằm trong giai đoạn tuổi mới lớn, y học gọi là tuổi dậy thì, là giai đoạn chuyển tiếp từ trẻ con thành người lớn nên có sự thay đổi rõ rệt về mặt sinh học, tâm lý, người ta cũng gọi là “tuổi lưng chừng núi”.

Pháp Bảo nhắc lại lời cô nói sáng nay và ôm bụng cười khoái chí làm các chú cùng phòng cười theo hớn hở, rồi nhìn Pháp Đăng đùa vui:

- Pháp Đăng! Nay đang ở “tuổi lưng chừng núi” á nha mấy chú, rồi cùng cười vang.

Pháp Đăng ngượng đỏ mặt, ra hiệu cho Pháp Bảo im lặng để các chú không thừa thắng xông lên.

Pháp Bảo hiểu ý nên cũng im lặng và nhanh nhẩu chạy đến ngồi bên cạnh sư huynh mà thủ thỉ:

- Ủa! Huynh làm gì vậy, cho đệ biết nữa nha.

Pháp Đăng im lặng vì cũng còn hơi giận Pháp Bảo đã gây húng cho mấy chú trêu ghẹo mình. Một hồi lâu Pháp Đăng nói:

- Pháp Bảo nè! Người ta viết thư cho mình, thì mình phải viết thư hồi âm lại hả?

Pháp Bảo lên giọng nói như một người từng trải:

- Đúng rồi sư huynh, người ta viết thư cho mình thì

người ta đã bỏ công suy nghĩ và tốn tờ giấy nên mình phải bỏ công viết lại để trả tờ giấy cho họ chứ. Mà ai chứ Cái Út là “bà chúa” keo kiệt nha huynh. Lần trước tới giờ kiểm tra đệ xin Cái Út tờ giấy trắng để làm bài mà nhất quyết không cho đó nha. Bởi vậy không vì ly trà đá đường làm “lệ phí” thì làm gì đệ đồng ý giúp giùm Cái Út đưa thư cho huynh được.

- Mà huynh ngồi suy nghĩ này giờ, không biết phải viết thế nào cho phải, vì Cái Út nói là “để ý” huynh, mà huynh đâu có biết Cái Út muốn gì ở huynh.

Pháp Bảo hô to:

- Trời! Đúng rồi, sáng nay cô giáo có nói thêm là ở tuổi mới lớn các em sẽ thường rất tò mò và muốn tìm hiểu mọi thứ xung quanh, thường có tâm trạng thích người khác và muốn hy sinh cái gì đó cho người mình thích. Huynh không nhớ là sáng nay tại Tý Ngẫu gheo huynh đệ mình khi to tiếng hỏi cô:

- Chú tiểu có dậy thì không cô?

Khi đó cả lớp ai cũng ủa lên cười, huynh đệ mình ngượng đỏ mặt. Á! Hay là Cái Út đang ở “tuổi lung chừng núi” không huynh?

Pháp Đăng giật mình nhanh chóng bịt miệng Pháp Bảo lại, kéo các chú khác mà nghe được thì ngụy. Pháp Đăng nói:

- Trời! Vậy huynh phải làm sao. Huynh sợ quá, chuyện này mà lọt đến tai thầy là tiêu đời huynh luôn.

Pháp Bảo trả lời trong vẻ thảm như một nhà tư vấn đầy kinh nghiệm và hiểu tâm lý người đối diện.

- Bây giờ! Huynh phải dứt khoát, viết thư hỏi âm lại cho Cái Út là:

Cái Út thân mến!

Tôi là chủ tiếu, nên chắc tôi không có tuổi dậy thì gì đó như cô giáo nói đâu. Cái Út không được phép “để ý” tôi, tôi viết thư hỏi âm để trả lại cho Cái Út tờ giấy và cũng thành thật xin lỗi khi Cái Út đã vì tôi mà bị muỗi chích và bị mẹ la. Mà lần sau Cái Út đừng nói dối mẹ nha, thầy tôi dạy nói dối là mang tội nặng lắm á.

Cái Út đừng buồn tôi nha, vì tôi không biết đã làm gì mà bị Cái Út để ý. Thầy tôi thường dặn: Mấy chú đi ra ngoài đời học coi chừng bị cám dỗ và cọp dữ ăn thịt. Tôi sợ bị Cái Út để ý lắm, vì thầy tôi mà biết là bị đánh đòn á Cái Út.

Tôi trả lại bức thư mà Cái Út viết cho tôi luôn á. Một lần nữa cảm ơn Cái Út nha.

Kính thư! Lê Hoàng Hải Đăng (Lớp trưởng lớp 8A1).

Vừa viết xong, cả hai huynh đệ thở dài, xếp cẩn thận vào trong cặp để chuẩn bị cho sáng mai đi học gửi lại cho Cái Út là coi như thở phào nhẹ nhõm.

Mấy ngày nay, từ ngày Cái Út nhận được bức thư hỏi âm của Pháp Đăng, Cái Út đã tỏ vẻ giận dữ và thề không nhìn mặt Pháp Đăng nữa, đi đến đâu Cái Út cũng bêu xấu cho bạn bè cùng lớp: Pháp Đăng là người không có dậy thì, kẻ máu lạnh và vô tình.

Sự phản ứng đột ngột của Cái Út đã làm cho Pháp Đăng và Pháp Bảo buồn bã, lo lắng vô cùng.

Cũng chính vì chuyện này, mà đã xảy ra mâu thuẫn nghiêm trọng, để sau đó dẫn đến cuộc đụng độ giữa tụi Tý Ngẫu và các chú tiếu ở chùa trong một trận quyết chiến “sinh tử” dẫn đến sự ra đi của sư huynh Pháp Tất.

CHƯƠNG II:

Bắt đầu

Khi con người ta bị dồn vào bước đường cùng không lối thoát, thì điều mà họ có thể làm được ngay lúc này là vùng dậy để phản kháng, hoặc chấp nhận đau thương.

Nhưng vùng dậy để phản kháng chính là cách cuối cùng để thoát ra, còn chấp nhận đau thương thì đồng nghĩa với việc chịu chết trong ngậm ngùi.

Cũng chính sự vùng dậy đầy thương tích của huynh đệ Pháp Đăng, mà hòa bình đã được lập lại nhưng phải đánh đổi bởi sự ra đi của sư huynh Pháp Tất.

Đĩ nhiên, có điều gì mà nằm giữa đợc mắt mà không có sự đánh đỏi.

Nhưng sự đánh đỏi không mong muốn đầy nước mắt thì ta cứ tạm đổ thừa cho đó là “duyên”. Cũng chỉ để tự an ủi lấy mình và xoa dịu đi những gì mà mình bắt buộc phải làm, đơn thuần là “bản năng sinh tồn”.

Người ta có vẻ không chấp nhận cho “trận chiến sinh tử” đợc diễn ra, vì điều đó không hợp với lẽ đạo, với những “thiên thần ba chớp”, nhưng như thế đồng nghĩa với việc đồng tình cho những đại ca học đường tiếp tục những cú vung tay không thương tiếc (của tụi Tý Ngầu), để huynh đệ Pháp Đăng là cái bao cát im lặng tuyệt vời nhất cho nhóm thực tập những tuyệt chiêu trong các bộ phim hành đợng.

Nó như kiêu, chúng ta đôi khi cũng thường nói xấu sau lưng một ai đó, nhưng khi biết ai đó nói xấu về mình, thì điều mà ta có thể làm đợc là cũng “đứng sau lưng” người đó mà phán trong thách thức: “Có ngon nói trước mặt tui nè” hoặc âm thầm viết cái status dài trên trang mạng cá nhân đầy hờn trách mà không dám tag người đó vào.

Vậy còn chẳng là sự mở lòng và thông cảm để cùng đợc tiếp câu chuyện đời của chú tiểu Pháp Đăng.

Trận chiến mới bắt đầu

Từ cái chuyện bức thư hồi âm đầy đoạn tuyệt của Pháp Đăng đã làm cho Cái Út từ một cô học trò có mái tóc đuôi gà đầy ngây thơ, trong sáng nay đã trở thành một “bà hoàng” mới phong tước đầy tự mãn, bất chấp và hoang đại.

Mấy ngày nay, hai chú chim non vô tư của ngày nào đã ngừng hót líu lo vì không còn đủ tâm trạng để cất cao âm giọng thanh tao cho những lần đến trường trên con đường làng quen thuộc, mà thay vào đó là sự đề phòng, nỗi lo toan lẫn sự sợ hãi trước những chú cáo non đang muốn có thêm chiến công để khẳng định cho sự oai phong và hung hãn.

- Sư huynh Pháp Đăng chạy từ từ lại, hình như tụi Tý Ngẫu và Cái Út vẫn còn đang đứng phía trước cổng trường chờ mình đó. Pháp Bảo nói một cách sợ sệt.

- Vậy thôi! Hai huynh đệ mình tấp vào trong bụi cây để chờ tụi Tý Ngẫu và lớp rồi mình vào sau, Pháp Đăng đáp.

- Huynh nè! Lần trước nhìn thấy huynh bị tụi Tý Ngẫu chặn đường gây sự trong giờ ra chơi. Tụi đó dám bảo huynh là đồ con rơi, đồ con không thừa nhận. Mà sao huynh cứ im lặng để tụi đó kiếm chuyện vậy?

Vừa nói trong vẻ buồn bã như muốn khóc, Pháp Đăng đáp:

- Thi tụi Tý Ngẫu nói đúng mà, huynh là đứa con rơi, là đứa con không thừa nhận. Huynh đâu có cha, đâu có mẹ như các bạn đó đâu.

Pháp Bảo to tiếng:

- Sao huynh nói vậy, đệ cũng đâu có cha mẹ, đệ cũng là đứa con bị bỏ rơi mà. Nhưng tụi Tý Ngẫu không được quyền xúc phạm đến huynh đệ mình chỉ vì những đồng tiền của Cái Út bỏ ra nhằm thỏa mãn cho cơn giận cá nhân. Huynh phải mạnh mẽ lên, mình là con của Phật phải đại hùng, đại lực, chứ đâu mà cứ khóc hoài như huynh vậy.

- Ủ! Huynh biết rồi, mình phải mạnh mẽ lên đúng không đệ.

- Đúng rồi. Vừa nói Pháp Bảo vừa cười như để an ủi và truyền động lực cho sư huynh Pháp Đăng.

Pháp Bảo nói tiếp:

- À! Huynh nè, vì chuyện “đề ý” không được đền đáp mà Cái Út lại bắt chấp tất cả để biến người mình thích thành kẻ thù. Thầy mình nói đúng: “Đôi khi ta thích người

nào đó nhiều nhất thì cũng dễ trở thành người mà ta thù ghét nhất”.

- Huynh đâu có biết và cũng đâu ngờ Cái Út lại làm như vậy. Chắc do Cái Út kỳ vọng nhiều lắm nhưng phải thất vọng khi đọc bức thư hồi âm của huynh nên nổi giận tức thời vậy thôi.

- Thôi! Tụi Tý Ngầu và Cái Út vào lớp rồi kìa. Huynh đệ mình chạy vào đi kéo trễ.

Tiếng trống báo hiệu giờ ra chơi đã điểm, cũng là lúc Pháp Đăng và Pháp Bảo cảm thấy lo sợ hơn bao giờ hết khi đang phải đối diện với tụi Tý Ngầu đang tìm mọi cách để thực hiện lời hứa của mình với danh nghĩa đầy thanh cao là bảo vệ danh dự cho Cái Út.

“Chuyện gì đến cũng sẽ đến”...

Pháp Đăng đã bị tụi Tý Ngầu đánh bầm mắt cho đến bộ áo nâu đơn sơ cũng bị xé rách tả tơi, dính đầy mực tím, Pháp Bảo vì bênh vực sư huynh mà bị chung cảnh ngộ. Hai huynh đệ dường như cảm thấy bất lực trước sự hung hãn của nhóm kia - để cùng bảo vệ nhau mà ôm chầm khóc nức nở trong tiếng hòa vui cổ vũ của đám bạn chung lớp. Không phải vì cái đau của thể xác, mà vì bộ đồ nâu của thầy mới tặng trong ngày đầu nhập học, cũng là món quà quý báu duy nhất của hai huynh đệ đã bị rách tả tơi như thân phận của đời mình.

Pháp Đăng nắm chặt tay Pháp Bảo chạy thật nhanh ra chiếc xe đạp, Pháp Đăng hí hục vừa đạp xe vừa khóc trong nức nở.

- Sư huynh đưa đệ đi đâu vậy! Pháp Bảo lên tiếng.
- Hai huynh đệ mình về chùa.

Vừa khóc Pháp Bảo vừa nói to:

- Đệ xin huynh đây, đừng đưa đệ về chùa. Thầy mà biết là huynh đệ mình bị đánh đòn đó.

Câu trả lời của Pháp Bảo đã làm cho Pháp Đăng khóc bật ra thành tiếng.

- Vậy thôi! Hai huynh đệ mình sẽ chạy lên đồi tràm để chờ đến giờ trưa, khi thầy đi nghỉ rồi mình về.

Những đợt gió mạnh đã làm cho những bông hoa tràm rơi rụng khắp đồi như những bông hoa tuyết long lanh và huyền diệu trong mùa đông lạnh giá, bất chợt Pháp Bảo đưa cánh tay lên để hứng lấy những bông hoa trong nụ cười thanh thoát.

- Sư huynh Pháp Đăng, thôi đừng khóc nữa, đệ tặng nè.

- Cái gì vậy đệ? Pháp Đăng hỏi.

- Thì đây là bông hoa tràm vô tình rơi vào tay đệ đó. Mà huynh hãy tưởng tượng đây là bông hoa tuyết nha. Nó được tạo ra từ những giọt nước được đóng băng nhưng người ta vẫn ưu ái gọi nó là hoa tuyết, đến khi tan chảy thì nó lại trở thành những giọt nước nhỏ long lanh thấm sâu vào lòng đất.

- Vậy nó có ý nghĩa gì? Pháp Đăng hỏi.

- Thì người ta nói rằng hoa tuyết là những giọt nước mắt bị kìm nén. Khi từ trên trời cao rơi xuống, hoa tuyết đẹp như nụ cười thiên thần. Khi nó bay một đoạn đường dài để tiếp đất, hoa tuyết thật mạnh mẽ, nhưng khi chạm xuống đất, nó lại lập tức tan chảy, hoa tuyết đẹp để người khác vui khi thấy nó, hoa tuyết trông cứng rắn để người khác không phải lo lắng cho nó, hoa tuyết tan lặng lẽ để không ai phải đau lòng vì nó. Huynh thấy nó có giống huynh đệ mình

không, Pháp Bảo vừa nói trong ánh mắt đầy tâm trạng khi nhìn về một phía.

- Ủa, sao đệ rành quá vậy. Mà sao huynh chưa bao giờ thấy được hoa tuyết. Pháp Đăng hỏi.

Pháp Bảo cười to:

- Huynh đệ mình có thấy tuyết bao giờ đâu mà đòi thấy hoa tuyết.

- Ừ! Đúng ha. Pháp Đăng ngượng ngùng vò đầu Pháp Bảo, để rồi hai huynh đệ cùng ủa lên cười tít mắt.

- Huynh nè! Lâu lắm rồi huynh đệ mình mới có dịp được ngồi bên nhau trên đồi trà này, không khí thật mát mẻ, yên bình làm sao. Huynh thấy không, những đám mây trắng đang bay ngang trên đầu mình đó. Huynh có giỏi thì dùng thần thông bay lên lấy mây tặng lại cho đệ đi. Pháp Bảo vừa nói vừa cười.

- Vậy đệ nhắm mắt lại đi, đừng có mà hé ra nhìn nha. Pháp Đăng bảo.

Pháp Đăng nhanh nhẩu chạy đi chung quay gom lại những bông hoa trà trắng.

- Được rồi đệ mở mắt ra đi. Pháp Đăng bắt chợt tung hết những bông hoa trà lên trời và bay lên đón lấy một cách hứng thú và hồn nhiên, trong ánh nhìn ngơ ngác của Pháp Bảo.

- Đây rồi, đây là mây trời huynh đã dùng thần thông lấy cho đệ đây, Pháp Đăng nói.

Pháp Bảo cười:

- Trời, đây là hoa trà chứ mây trời gì đâu.

- Ủa, vậy ai đã tưởng tượng từ bông trà thành bông tuyết vậy?

Hai huynh đệ khoác vai nhau cười khoái chí như những chú chim ngon đang vươn mình cất cao tiếng hót thanh tao, dường như mọi phiền muộn, con mắt bầm và chiếc áo rách tả tơi dính đầy mực đã bị lãng quên đi hồi nào không hay biết.

Pháp Đăng hô to:

- Thôi chết! Tới giờ trưa rồi, huynh đệ mình phải tranh thủ chạy về chùa để còn thay áo. Mà giờ này chắc thầy đã đi nghỉ rồi.

Vừa về tới cổng chùa, bắt chợt sư huynh cả Pháp Tất bất gặp, hiểu ý và lén lút ra hiệu cho hai sư đệ từ từ bước vào vì thầy trụ trì còn đang tưới mấy chậu lan trước phòng.

Sau khi thầy vừa bước vào phòng, Pháp Tất nhanh chóng kiểm bộ quần áo mới để hai huynh đệ thay.

- Hai sư đệ bị gì mà ra nông nổi này? - Pháp Tất gắng hỏi.

- Dạ, không có gì! Hai huynh đệ chỉ bị ngã xe, Pháp Đăng đáp.

- Ngã xe gì mà bầm mắt thế này, quần áo bị xé rách tả tơi mà còn dính đầy mực. Ai đánh tụi đệ, nói ngay cho huynh mau. Pháp Tất lớn giọng.

- Dạ, dạ,... tụi Tý Ngẫu học chung lớp. Pháp Bảo đáp trong vẻ sợ sệt.

Rồi Pháp Bảo ngồi kể lại một mạch cho sư huynh Pháp Tất nghe.

- Được rồi, ăn trưa đi. Huynh sẽ tìm cách nói với thầy trụ trì, mà nhớ đừng để cho bà Năm Lựu biết, ngày mai huynh sẽ dắt hai đệ đi học và sẽ cho tụi đó biết thế nào là lợi hại của võ công “Thiếu Lâm tự”.

Sự ra đi của Sư huynh Pháp Tất

Nếu dùng ba tính từ để miêu tả về con người của chú Pháp Tất: bông bột, phong trần, hào hiệp.

Cũng vì thế mà đã hơn 20 tuổi đời, thầy trụ trì vẫn chưa cho phép được thọ giới Sa-di. Điều ân huệ lớn nhất của chú là được thầy chứng minh cho cạo đi ba cái chóp trên đầu để trở thành một cậu thanh niên thật sự.

Thầy trụ trì hô to:

- Ủ thì, giờ chú lớn rồi, đủ lông đủ cánh rồi đó - bay đi.

Câu nói “phong tục” của những ai làm bậc thầy tổ, cha mẹ,... vừa hờn vừa trách như một sự mệt mỏi, bất lực nhưng đầy thương tiếc.

Rồi thầy im lặng với vẻ trầm tư trước ý muốn ra đi của người đệ tử mà mình đã nuôi dưỡng từ khi mới chập chững tập đi, tập nói.

- Dạ, con sẽ đi Sài Gòn, con sẽ hoàn tục. Vừa nói Pháp Tất vừa bặm môi lại mà khóc.

Pháp Đăng, Pháp Bảo và mấy chú tiểu quỳ chung quanh chấp tay không dám nhìn thầy, im lặng trước quyết định ra đi của người sư huynh cả.

Riêng Pháp Đăng là người đau đớn nhất, chú chỉ biết khóc nghẹn không thành tiếng cho sự lầm lỗi và tự trách mình là nguyên nhân để xảy ra sự việc này.

- Xin thầy đừng đuổi sư huynh, lỗi tại con. Con xin thầy hãy tha thứ cho chúng con, con sẽ ra đi thay cho sư huynh Pháp Tất. Pháp Đăng vừa nói, vừa run trước tình cảnh đầy bất lực.

- Không, thưa thầy, lỗi tại con. Con làm lớn mà không noi gương cho các sư đệ, con đã làm tổn hại đến uy tín của chùa và mọi người. Con sẽ bỏ đi, con sẽ ra đi mãi mãi. Con lạy thầy tha thứ!

Nói rồi chú Pháp Tất đứng bật dậy, lạy thầy ba lạy, chú nói trong nước mắt:

- Các sư đệ của huynh, huynh thương các đệ nhiều lắm, hãy ở lại và ráng lo cho thầy, huynh đi đây.

Pháp Tất chạy thật nhanh về phòng lấy túi xách đã chuẩn bị sẵn chẳng có thứ gì quý giá ngoài mấy bộ đồ nâu đơn sơ, ít quyền kinh cũ để gọi là có cái để mang đi như người

ta, chú chạy thật nhanh ra ngoài cổng trong tiếng khóc thất thanh vọng lại của Pháp Đăng và mấy chú:

- Sư huynh, sao nỡ bỏ tụi đệ mà đi?

“Phi vụ bất thành”

- Sư huynh Pháp Tất nè, thầy thường dạy: Mình là người tu, nên người ta có đánh mình, có chửi mình hay vu oan giá họa cho mình đi nữa mình cũng chỉ im lặng chấp nhận mà không nên phản kháng lại - Pháp Đăng nói.

- Nhưng đệ thấy Đức Phật không, Ngài đánh thắng Ma vương rồi sau đó Ngài mới thành đạo, nhân quả công bằng lắm, tụi Tý Ngầu đã đánh tụi đệ ra nông nổi này coi như là nhân, giờ mình cho tụi đó biết tay thì coi như là quả. Với lại, đường đường là sư huynh cả của tụi đệ thì làm sao huynh lại khoanh tay đứng nhìn người ta ăn hiếp em mình được.

Pháp Bảo lên tiếng:

- Mà sao đệ thấy nguy hiểm quá, cũng tội nghiệp tụi Tý Ngầu, lỡ xảy ra chuyện gì nghiêm trọng, thầy mà biết là huynh đệ mình chỉ có nước cuốn gói mà đi đó.

- Ngày nào tụi đệ đi học cũng bị chúng chặn đường ăn hiếp, đánh không chừa mảnh giáp mà ở đó tội với nghiệp. Mình mà càng nhẫn nhịn thì chúng càng tiến tới, giờ là lúc phải cho chúng biết đội ngũ “Thiếu Lâm tự” chúng ta không phải dạng vừa đâu.

- Cho chừa cái tật dám ý lớn ăn hiếp bé mà còn dám đụng tới chú tiểu nữa là hết muốn sống, huynh sẽ rủ thêm mấy chú khác cùng tham gia để có gì “tiếp viện” khi mình thất thế, cứ theo kế hoạch mà làm. Pháp Tất nói trong vẻ đầy thuyết phục nhưng hơi chút bông bột của một cậu

thanh niên mới lớn đầy máu lửa, nhưng thấm đượm nghĩa tình như một người anh cả chấp nhận mọi hậu quả chỉ để bảo vệ em mình.

- Sáng ngày mai hai đệ cứ chạy tới trường, huynh và các chú sẽ lên đi phía sau, khi nào tới cổng trường gặp tụi đó thì hai đệ cứ đi vào bình thường, tới khi chúng kiểm chuyện thì huynh và mấy chú sẽ nhào vô “giáp lá cà” luôn.

Tưởng chừng kế hoạch sẽ hoàn hảo để cho tụi Tý Ngầu một bài học về sự hung hãn và chừa đi cái thói hiếp đáp người yếu thế nhưng kết quả là chiếc xe đạp của Pháp Đăng bị đập tan nát, Pháp Tất thì bị vết thương đầy mình, còn Pháp Bảo thì ăn nguyên cục gạch ngay trước trán, thấy tình hình nghiêm trọng nên đội quân “tiếp viện” chỉ biết đứng khóc mà kêu cứu, còn tụi Tý Ngầu thì chỉ bị trầy xước ngoài da bởi những cú đánh có phần nương tay của các chú.

- Ngày mai, tôi cho mời phụ huynh của Pháp Đăng, Pháp Bảo lên để nhà trường làm việc, cô chủ nhiệm quát to.

Còn phụ huynh của tụi Tý Ngầu thì kéo tới chùa mà la hét tung bừng với những câu đại loại như: Thầy gì mà không biết dạy đệ tử, đi tu gì mà hung dữ, chú tiểu hay “đại ca Chợ Lớn” hả?...

Biết nói gì đây khi trách nhiệm làm thầy, biết làm gì đây khi con người ta bị dồn vào con đường cùng mà không thể vùng dậy, biết khóc thế nào trước sự ra đi mãi mãi của người đệ tử thân yêu cho những đại khờ và bông bột, biết chấp nhận ra sao trước hình ảnh người huynh cả vì mình mà bỏ đi khi không biết nơi nao là bến đỗ.

Khóc, khóc và khóc. Mấy huynh đệ chỉ biết ôm nhau khóc trong sự bất lực và ghen ngào.

Nhất là Pháp Đăng, từ ngày đó đến nay hình ảnh của sư huynh Pháp Tất lúc nào cũng hiện rõ trong từng ý nghĩ. Khi ngủ, khi ăn Pháp Đăng lúc cũng tự hỏi: “Không biết giờ này sư huynh Pháp Tất có được ăn, có được ngủ giống mình không?”. Nghĩ thế rồi Pháp Đăng lại tự trách mình mà lên ra góc cây sa-la ngồi khóc.

Đêm nay, Pháp Đăng lại không tài nào ngủ được nên quay sang thủ thủ hỏi Pháp Bảo:

- Sài Gòn ở đâu, sao sư huynh Pháp Tất phải đi Sài Gòn và hoàn tục là như thế nào?

Pháp Bảo ra hiệu nói nhỏ kéo mấy chú nghe như kiểu đang trả lời một câu hỏi đầy “tế nhị” cho sự rành đời của mình. Pháp Bảo nói thủ thủ:

- Sài Gòn là hoa lệ đó, nơi ở của những người sang trọng có nhiều tiền, họ xài điện thoại xịn và đi xe nhiều bánh. Huynh thấy không, mỗi lần mấy đoàn Phật tử Sài Gòn xuống đây viếng chùa toàn ăn mặc đẹp và đi xe có nhiều bánh lắm, với lại đệ thấy mỗi lần chùa mình hết mì, gạo là thầy liền nói đi Sài Gòn. Hôm bữa, đệ lên hỏi cô Phật tử từ Sài Gòn xuống:

- Đệ hỏi: Sài Gòn đẹp lắm hả cô, cô trả lời to tiếng làm đệ hết cả hồn.

- Cô trả lời sao? Pháp Đăng hỏi.

- Cô nói: Sài Gòn là nơi hút máu người ta đó mấy chú ơi!

- Cô còn nói: Hoa lệ gì đâu, mà hoa thì ít, lệ thì nhiều. Mà cô trả lời trong vẻ giận dữ hờn trách lắm.

- Ô! Vậy à. Pháp Đăng đáp và hỏi tiếp:

- Nhưng tại sao sư huynh Pháp Tất nói lên Sài Gòn rồi

hoàn tục. Mà hoàn tục là sao, tức là mình không được mặc đồ nâu và không được làm chú tiểu nữa á hả.

- Huynh còn nhớ sư huynh đầu tiên của thầy trụ trì tên là Pháp Hạnh không, mà mỗi lần bà Năm Lựu nhắc đến trước mặt huynh đệ mình là thầy đều ra hiệu im lặng đó.

- Chú Pháp Hạnh ghé chùa mình mấy lần nè! Còn dẫn theo vợ và hai đứa con gái nữa. Thì hoàn tục là vậy đó, tức mình không được làm chú tiểu nữa, mà phải lên Sài Gòn để lấy vợ, có con gái hay con trai.

- Ô! Mà sao đệ rành quá vậy? Pháp Đăng hỏi.

- Thì đệ thích tìm hiểu vậy thôi, mà lần trước đệ lén hỏi chú Pháp Hạnh là hoàn tục như chú vậy có hạnh phúc không?

- Chú nhăn mặt trả lời: Khổ lắm mấy chú ơi! Giờ tôi chỉ ước được quay trở lại cái thời được làm điệu như mấy chú thôi. Cơm, áo, gạo, tiền, vợ, con, nhà cửa, công ăn, việc làm, sự nghiệp, tương lai, đã biến tôi ra thế này nè, mấy chú không thấy sao.

- Rồi chú chặc lưỡi nói: Khổ lắm!

- Ủa, mà thấy chú Pháp Hạnh bình thường mà, còn để tóc hai mái, ăn mặc sang trọng nữa, chứ có thấy khổ gì đâu. Pháp Đăng hỏi.

- Thì đệ có biết đâu, nghe sao đệ thuật lại cho huynh vậy thôi.

Pháp Đăng nói:

- Pháp Bảo nè, huynh muốn đi.

- Đi đâu?

- Sài Gòn,...

Kế hoạch “ngâm”

Từ đó, đêm nào Pháp Đăng cũng suy nghĩ về tương lai, về cuộc đời, về ước mơ theo kiểu như một đứa con nít gọi là “khôn trước tuổi” vì đã đi ra ngoài sự lập trình sẵn của cuộc đời: Sau này con phải là bác sĩ để cứu giúp người bệnh, kỹ sư để xây những tòa nhà chọc trời cho quê hương, hay cảnh sát để bảo vệ sự yên bình cho thành phố và đi làm kiếm thật nhiều tiền về cho cha mẹ, hay đơn giản hơn là người có ích cho xã hội.

Nhưng những đứa trẻ tạm gọi là “đị biệt” sẽ thường nghĩ những việc khác người: Sau này lớn lên ta sẽ thay đổi mọi định luật của thế giới, sẽ trở thành siêu anh hùng để chiến tranh với các vì sao bảo vệ trái đất, hay đơn giản hơn là chúa tể của muôn loài để lập lại trật tự cho nhân loại.

Và nó muốn thoát ra khỏi những định luật nhảm chán của cuộc đời đã quy định sẵn cho mình.

Nghĩ thế rồi Pháp Đăng lại tự cười với nụ cười đầy hoang dại và ngu ngốc, tự nhiên cảm thấy ngọt ngọt với cuộc sống hiện tại, muốn thay đổi, nhưng lại sợ phải đánh đổi, song Pháp Đăng thì cũng chẳng có gì để đánh đổi.

Hình như ở giữa ranh giới của một đứa bé mà không còn là con nít mà cũng chẳng phải là người lớn thì mọi thứ với nó ngay bây giờ phải khám phá, phải khác người và phải vượt ra khỏi cái gì đó.

Pháp Đăng thức dậy trong vẻ mệt mỏi khó thở vì tối qua cứ nằm mà tưởng tượng, suy nghĩ và mơ mộng quá nhiều cho những điều không đâu vào đâu.

Những thời kinh Tịnh độ thì lơ là không chú tâm, còn việc học thì cảm thấy ngán ngẩm, mất phương hướng.

Mọi chuyện vừa trải qua đã làm cho Pháp Đăng phải suy nghĩ lại thật nhiều điều về hiện tại, tương lai mà chú muốn đi tìm câu trả lời, lâu lâu lại toát ra ý nghĩ: Phải chăng Sài Gòn là nơi có thể giúp chú thay đổi số phận của đời mình và thực hiện những ước mơ vĩ đại như bao người đã tìm tới.

“Đi hay ở”?

Làm gì để thực hiện cho một kế hoạch ngầm đầy bí mật mà chỉ có chú và Pháp Bảo là người hiểu rành nhất. Phải chăng đây cũng là quyết định táo bạo nhất trong đời của chú để chuẩn bị cho một sự thay đổi lớn.

Pháp Đăng nhớ lại có lần đã hỏi thầy về tương lai của một người tu sĩ như chú:

- Bạch thầy, tương lai của chúng con sau này sẽ làm gì?

- Thì hiện tại các con còn nhỏ nên phải tập trung vào việc học, sau này thầy sẽ giới thiệu cho các con vào các trường Phật học, chú nhỏ đi học sơ cấp, chú vừa thì học trung cấp, còn chú lớn như Pháp Tất thầy cho vô Học viện Phật giáo.

- Rồi sau này chúng con làm gì? Pháp Đăng hỏi tiếp.

- Ừ thì, học xong tùy theo khả năng của các con, ai muốn tịnh tu sẽ lấy kiến thức đã học mà thực hành tu tập, ai muốn hoằng pháp thì đi giảng dạy Phật pháp cho Phật tử, hướng dẫn mọi người đạo đức thiện lành, để làm cánh tay nối dài của Đức Phật.

- Vậy mục đích cuối cùng của người tu là gì? Bạch thầy, Pháp Đăng hỏi.

- Mục đích là an lạc nội tâm, giác ngộ được thì giác, còn không thì lập nguyện trở lại tu tiếp, còn ai đủ căn duyên sẽ chứng đắc thành Phật.

- Nhưng con thấy làm Phật buồn quá, ngồi im một chỗ cho người ta lễ lạy không à, Pháp Đăng hỏi.

- Trời, thì mình tôn kính Ngài, muốn noi theo gương hạnh của Ngài nên mới lập tượng tôn thờ Ngài thôi, chứ Phật có biểu mình làm vậy đâu. Cái chính là mình phải thực hành lời dạy của Ngài trong đời sống hằng ngày, vì Ngài cũng đã từng thắc mắc về mọi sự khổ đau của kiếp người giữa vòng quay sanh-già-bệnh-chết nên quyết định làm điều gì đó thoát khỏi mọi định luật của cuộc đời. Do vậy Ngài mới từ bỏ ngôi vị đế vương để đi tìm con đường giải thoát. Nói ví dụ cho mấy chú dễ hiểu là: Ngài như một người đi lạc trong khu rừng sâu để đi tìm tòa lâu đài chứa đầy kho báu. Khi đến đích, Ngài đã vẽ lại bức bản đồ để giúp cho chúng ta theo đó mà đi đến tòa lâu đài mà

Ngài đã tìm được. Khu rừng sâu là ý chỉ cho khổ đau của kiếp người, bức bản đồ là giáo pháp của Ngài như Tứ diệu đế, Bát chánh đạo,... và kho báu mà Ngài tìm được là con đường thoát khỏi khổ đau và Niết-bàn tịch diệt.

- Thầy dùng ngôn từ Phật pháp cao xa, nên chúng con khó hiểu quá, Pháp Đăng nhăn mặt nói.

- Ừ thì, bởi vậy sau này lớn lên phải cho mấy chú đi học Phật học, chứ không là “mù chữ Phật pháp” hết, còn giờ mới là chú tiểu thì lo mà làm tròn trách nhiệm, tu học tốt chứ ở đó mà mục đích đầu với đuôi, thầy nói thêm.

Nhớ lại những câu hỏi mà mình từng hỏi thầy trụ trì, Pháp Đăng cảm thấy hình như có điều gì đó mà mình vẫn chưa hiểu hết.

Từ ngày sư huynh Pháp Tất ra đi, thầy trụ trì có vẻ trầm tư, những buổi điếm tâm sáng thường được thầy kể cho các chú nghe những lời Phật dạy trong các bài kinh hay những câu chuyện đạo, nay thầy chỉ im lặng và ít nói hơn, điều đó cũng làm cho toàn thể đại chúng toát lên nét u buồn khó tả. Có lần trong thời công phu tối, khi các chú đang tụng kinh, Pháp Đăng quan sát thấy thầy đi đi lại lại vòng quanh trong vẻ trầm tư đầy tâm trạng. Một hồi lâu thì ngôi nhà bên cạnh chùa bật to bài hát *Khúc thủy du* (do nhạc sĩ Anh Bằng sáng tác). Pháp Đăng thấy thầy đứng lại nghe một cách chăm chú mà bình thường thầy không bao giờ để tâm đến:

*Hãy nói về cuộc đời
Khi tôi không còn nữa
Sẽ lấy được những gì
Về bên kia thế giới
Ngoài trống vắng mà thôi.*

Bất chợt, Pháp Đăng thấy thầy bật khóc với những giọt nước mắt lăn dài trên má, rồi thầy lặng lẽ lau đi và bước thật nhanh.

Lúc đó, Pháp Đăng chỉ muốn chạy đến ôm chầm lấy thầy, nhưng không hiểu mãnh lực nào đã tạo nên khoảng cách lạ lùng để Pháp Đăng không thể đứng bật dậy làm điều đó.

Tình thương và trái tim của người thầy, người cha là thế đôi khi rất tế nhị nhưng đầy bản lĩnh của sự kìm nén đầy mạnh mẽ, nhưng có lúc lại yếu mềm và bất lực trước những nỗi đau thầm kín để bản năng vốn có của con người được bộc lộ qua những dòng nước mắt tràn mi.

Đây là lần đầu tiên trong đời Pháp Đăng thấy thầy mình khóc. Một cảm giác đồng cảm cho nỗi đau và trái tim của người thầy lại dâng trào trong tâm trí của Pháp Đăng.

Giữa ý nghĩ ở lại hay ra đi đã làm cho Pháp Đăng cảm thấy mệt mỏi và ngán ngẫm mọi thứ chung quanh, giữa một bên là người thầy, một bên là thay đổi số phận đời mình đã khiến cho Pháp Đăng nhiều đêm phải nằm khóc trong tức giận, đầy buồn tủi.

Hiểu được tâm trạng và nỗi lòng của sư huynh Pháp Đăng, vì thế mà mấy ngày nay Pháp Bảo cũng chỉ biết im lặng.

Đêm nay Pháp Bảo không ngủ được nên nằm thủ thi bên tai:

- Sư huynh có gì nhớ nói cho đệ biết nha. Nếu huynh có trốn đi thì cũng phải dắt đệ theo. Vì không có huynh ở đây đệ đi học một mình sẽ buồn và cô đơn lắm, tụi Tý Ngâu sẽ ăn hiếp đệ nữa. Vừa nói Pháp Bảo vừa thút thít khóc.

Pháp đăng cũng chỉ im lặng nằm xoa đầu Pháp Bảo rồi tiếp tục suy nghĩ những chuyện vắn vơ về quyết định đây khó khăn trong đời.

- Không được, đệ phải ở lại chùa, khi nào lên được tới Sài Gòn, thì huynh sẽ lên quay về dắt đệ đi. Khi đó Pháp Đăng đã khóc cho quyết định của mình.

Sài Gòn hoa lệ

Sài Gòn... - Ngộ - Ở đâu mà ai cũng muốn tìm về.
Con muốn đi xa lập nghiệp, con muốn thay đổi
số phận của gia đình mình.

- Con đi đâu?

- Sài Gòn...

Anh sẽ bắt đầu với hai bàn tay trắng, anh sẽ trở về
cưới em.

- Anh đi đâu?

- Sài Gòn...

Hoặc...

Người vợ ôm con để bỏ chạy khỏi những trận đòn roi của chồng.

- Tập vô bác tài,... cô đi đâu đó? Phụ xe hỏi.

- Sài Gòn...

Con là đứa con hư hỏng, bắt tài vô dụng, cút khỏi nhà tao. Người cha giận dữ nói.

Anh chàng bỏ mấy bộ đồ vào trong cặp xách và lặng lẽ bước đi.

- Con đi đâu đó?, người mẹ vọng hỏi trong nước mắt.

- Sài Gòn...

Có người mang hoa đến Sài Gòn bằng những ý chí, quyết tâm và đổi đời, nhưng cũng có người mang đầy lệ mặn trong nỗi đau, thất vọng, trốn chạy và buồn chán.

Vì người ta cũng chẳng biết đi đâu ngoài Sài Gòn.

Đúng là Sài Gòn hoa lệ, nhiều hoa - cũng lắm lệ. Ở thì “chửi” mà đi thì không nữa.

Theo kế hoạch được bàn tính kỹ càng tối hôm qua, thì sáng nay Pháp Đăng sẽ cùng Pháp Bảo thay vì trên đường đi học sẽ chuyên hướng thẳng ra đường quốc lộ để Pháp Đăng trốn đi Sài Gòn. Vì ở cái làng nghèo này tìm đâu ra cái bến xe nào ngoài việc phải đi tận quốc lộ để đón.

Pháp Đăng mặc bộ đồ nâu mới nhất do sư huynh Pháp Tất tặng lúc trước, thay cho bộ đồ bị tụi Tý Ngẫu xé rách, với vài bộ đồ nâu cũ trong chiếc cặp xách vác ngang vai cùng mấy gói mì, cục xà phòng, bàn chải đánh răng, mấy viên thuốc tây và mấy cuốn kinh do Pháp Bảo lén lút qua mặt bà Năm Lựu tối qua để lấy cho sư huynh Pháp Đăng làm lộ phí đường xa.

Pháp Đăng thờ dài nhìn Pháp Bảo lén lút chuẩn bị mọi thứ bỏ vào cặng đầy cặp xách mà cõi lòng buồn rười rượi. Hít một hơi để lấy lại bình tĩnh, Pháp Đăng nói:

- Đây là kỷ vật mà huynh đeo trong cổ khi thầy nhật được huynh phía trước cổng chùa, chắc là của mẹ huynh để lại. Mấy năm trước thầy không cho đeo nữa, thầy bảo đi tu rồi không được phép đeo trang sức trong người, nên huynh cất giữ nó thật kỹ tới giờ. Huynh sẽ giữ sợi dây và tặng lại cho đệ cái mặt dây chuyền hình Bồ-tát Quán Âm này, đi đâu hãy nhớ mang trong người để coi như có Đức Bồ-tát gia hộ và có huynh bên cạnh chở che cho đệ.

Pháp Bảo cầm trên tay chiếc mặt dây chuyền do Pháp Đăng trao, vừa khóc mếu máo vừa nói:

- Sao mẹ của đệ lúc bỏ đệ trước cổng chùa, không để lại cho đệ thứ gì hết vậy. Chắc mẹ không muốn tìm lại đệ nữa rồi.

Nói rồi Pháp Đăng ôm Pháp Bảo vào lòng để dỗ chú nín.

- Huynh hứa với đệ là sau khi lên tới Sài Gòn, phải quay về đón đệ đi đó. Khi nào buồn nhớ huynh, đệ sẽ chạy lên đồi trăm ngòi trên đó khóc một mình. Đệ sẽ ở chùa và chờ ngày huynh trở về. Huynh nhớ nếu được thì thăm hỏi tin tức của sư huynh Pháp Tất luôn nha.

- Thôi! Tới giờ đi rồi, huynh lên thắp hương lễ Phật lần cuối đi, xong rồi vào dắt xe ra, đệ mang giỏ đồ đứng trước cổng chùa chờ huynh, cẩn thận kéo thầy phát hiện nha huynh. À! Để đệ bỏ thêm vào vài chai nước đặng khi nào khát huynh uống.

Pháp Đăng lặng lẽ mặc chiếc áo dài nâu và tiến lên lễ

Phật 3 lạy rồi đi thẳng ra cây sa-la, Pháp Đăng nói:

- Cây sa-la ơi! Ta đi nhé, ngoài Pháp Bảo ra thì chỉ có người là người bạn luôn lắng nghe và ở bên cạnh khi ta buồn, không biết bao giờ ta có thể trở lại đây để ngồi dưới chân người như ngày nào. Ta đi nhé sa-la!

Nói rồi Pháp Đăng nhẹ nhàng nhặt cái hoa sa-la bỏ vào trong túi áo cho như một sự lưu luyến mà Pháp Đăng muốn dành cho người bạn “tri kỷ” của mình.

Cứ thế, Pháp Đăng hì hục đạp xe trong từng bước chân nặng trĩu trên con đường tiến ra quốc lộ giữa cuộc chia tay đầy nước mắt của hai chú chim non đã ngừng cất cao giọng hót để tiễn đưa một trong hai chú sẽ vỗ tung đôi cánh bay cao về phía chân trời vô định.

Đúng là thế giới con người khác với động vật chính là suy nghĩ về tương lai, cũng vì hai chữ tương lai mà khiến con người ta không bao giờ biết dừng lại ở việc ăn và ngủ như các loài động vật khác, mà họ phải chấp nhận mọi mất mát đau thương chỉ vì mục đích và lý tưởng.

Mọi thứ trong chiếc cặp của Pháp Đăng dường như đã đủ, chỉ thiếu cái quan trọng nhất để giải quyết mọi vấn đề là tiền. Vì có muốn cũng chẳng biết ở đâu mà tìm. Cứ thế mà giữa cái nắng chang chang từ sáng tới trưa, hai chú cứ đứng ở một góc đường ngay quốc lộ mà vẫy gọi mãi không xe nào chịu đón. Mồ hôi nhễ nhại lẫn sự mệt mỏi đã hiện rõ trên khuôn mặt Pháp Bảo, riêng chỉ có Pháp Đăng vẫn còn đủ sức để chạy ra rồi thụt vào để đón xe với nhiều hy vọng chầy bóng rồi lại thất vọng nhìn sự đê.

- Tấp vô bác tài, có khách. Chú phụ xe hô to:
- Ê, đi đâu á chú tiểu.

- Dạ, dạ... Sài Gòn. Pháp Đăng áp úng trả lời.
- Ủ, Sài Gòn thì 100 ngàn nha.
- Nhưng cháu không có tiền, cháu xin đi quá giang được không?
- Ô, giỡn hả tiểu. Không tiền thì xe đồ nước mà chạy hả?
- Đừng có cà chớn cà cháo nha tiểu để cho anh mày còn làm ăn.

Bỗng có tiếng của người phụ nữ trong xe vọng ra.

- Thôi! Cho chú đó lên đi, tôi trả.

Pháp Đăng mừng rỡ, chạy vào báo tin cho Pháp Bảo:

- Đệ ơi! Có xe rồi, mau xách giỏ ra.

Bỗng nhiên Pháp Bảo không kèm được cảm xúc mà òa lên khóc nức nở, nhưng cũng phải xách chiếc giỏ ra để đưa tiễn sư huynh Pháp Đăng lên xe.

- Đệ nhớ ở nhà lo cho thầy, cố gắng học giỏi, huynh sẽ trở về rước đệ, Pháp Đăng nói trong hụt hơi.

Nói rồi, Pháp Đăng lén lút úp mặt trên chiếc giỏ xách đang ôm trong người mà khóc.

Còn Pháp Bảo thì cảm thấy mọi thứ chung quanh mình như tối sầm lại, cảnh vật như ngừng lại với nỗi cô đơn và mất mát đến tột cùng khi nhìn sư huynh Pháp Đăng đang ngồi chen chúc với mọi người, mà không biết rồi họ sẽ đưa sư huynh mình đi đâu trên chiếc xe khách đang từ từ khuất xa tầm mắt.

Chiếc xe đạp giờ đây đã thiếu vắng đi một người và trên con đường làng quen thuộc đến trường cũng chỉ còn có một chú chim non vẫn âm thầm cất cao giọng hót đầy

bi thương và buồn tủi, đến trường trong nỗi nhớ nhưng da diết.

Gần đây, ngày nào Pháp Bảo sau những buổi học về, cũng đều chạy thẳng lên đôi trâm ngồi khóc một mình, lâu lâu giơ tay hứng lấy những chiếc bông trâm rơi mà nhớ lại hình ảnh của sư huynh Pháp Đăng ngày nào vẫn còn quanh quần đầu đây với giọng nói hồn nhiên còn vang lại:

- Được rồi, đệ mở mắt ra đi. Pháp Đăng bắt chợt tung hết những bông hoa trâm lên trời rồi bay lên đón lấy một cách hứng thú và hồn nhiên, trong ánh nhìn ngơ ngác của Pháp Bảo.

- Đây rồi, đây là mây trời huynh đã dùng thần thông lấy cho đệ đây.

Nghĩ đến đó rồi Pháp Bảo ứa ra một nụ cười thầm kín cho sự hồn nhiên mà cũng quá “già đời” của sư huynh Pháp Đăng.

- Chú lên Sài Gòn để làm gì mà không có đồng nào trong người vậy? Cô hành khách với thân hình hơi mập mập ngồi kế bên hỏi.

- Dạ,... dạ... Cháu cũng không biết lên Sài Gòn để làm gì, nhưng cháu muốn thay đổi số phận của đời mình, nên cháu quyết định đi thôi.

- Còn cô? Pháp Đăng hỏi.

- À tôi lên Sài Gòn tìm con. Tôi có đứa con cũng có gương mặt sáng sủa, đẹp trai như chú vậy, chắc cũng khoảng bằng tuổi chú thôi.

Pháp Đăng ngơ ngác hỏi tiếp.

- Ừa con cô bị thất lạc lâu chưa?

- À mới mấy ngày đây thôi, không phải thất lạc, mà vì

nó bị ba nó la nên bỏ trốn lên Sài Gòn. Giờ tôi phải lên đó để thăm hỏi tin tức để đưa nó về. Mà giữa cái Sài Gòn mênh mông này, tôi cũng không biết nó ở đâu mà tìm. Nhưng làm cha, làm mẹ thì ai màỡ bỏ con của mình hả chú. Nó có ngoan, có hư, có tật nguyên gì thì cũng là con của mình mang nặng đẻ đau.

Nghe cô nói vậy, Pháp Đăng im lặng một hồi lâu rồi trả lời trong vẻ buồn bã:

- Dạ,...

- Thôi! Tôi cho chú thêm 50.000 nữa nè, để bọc hồ trong túi, khi lên tới đó có tiền mà xài. Ở đất Sài Gòn mà không có tiền trong người thì như con cá thiếu nước nằm trên bờ mà chờ chết khô.

- Dạ, cháu cảm ơn cô, cô tốt với cháu quá. Đã giúp cháu trả tiền xe mà còn cho cháu thêm tiền nữa.

- Ủ! Tôi là Phật tử mà, quy y hồi còn nhỏ, nên thấy mấy chú nhỏ đã có duyên đi tu thế này, tôi quý lắm. Chú thằng con của tôi cũng bằng tuổi chú nhưng suốt ngày cứ vùi đầu vào máy điện tử chơi game, bỏ học đi chơi miết, tôi có khuyên bảo gì được đâu. Thôi! Chú ráng tu nha, ở ngoài đời khổ lắm, không có cái gì quý bằng tu hành cả chú ạ.

- Chú tiểu xuống chỗ nào của Sài Gòn. Bác tài xế hỏi to.

Pháp Đăng ngơ ngác không biết chỗ nào ngoài cái địa chỉ chính xác nhất mà mình biết để đi là Sài Gòn.

Pháp Đăng ú ớ trả lời:

- Dạ, chú cứ cho con xuống chỗ nào cũng được.

- Thôi! Tôi bỏ chú xuống bến xe Miền Đông nha, tới đó rồi chú muốn đi đâu thì cứ kêu xe ôm chở.

- Dạ, cũng được, cảm ơn chú.

Trên con đường chạy quanh thành phố, Pháp Đăng ngo ngác, liên tục ngoái đầu nhìn ra phía cửa sổ để xem Sài Gòn ra sao mà ai cũng đều muốn đặt chân đến. Pháp Đăng nhìn mọi thứ đều lạ lẫm giữa một rừng người đang chen chúc nhau nhích từng chút một trong tiếng còi xe, tiếng la hét inh ỏi xung quanh, vì đây là lần đầu tiên trong đời Pháp Đăng được đi xa đến vậy ngoài con đường quen thuộc từ chùa đến trường và ngược lại.

Rồi Pháp Đăng cảm thấy vui trong lòng trước những điều lạ lẫm đó, khi thấy mình được may mắn hơn các chú trong chùa là được nhìn thấy những gì đang diễn ra trước mắt mình, Pháp Đăng chợt nghĩ trong lòng: Mình phải cố gắng nhớ để sau này về còn kể cho sư đệ Pháp Bảo nghe nữa. Chắc sư đệ Pháp Bảo thích lắm. Pháp Đăng cười thầm.

Đúng là “con nít” mà chẳng phải “con nít”, có lúc thì hồn nhiên vô tư, có lúc thì đầy tính toán lẫn ước mơ và chỉ muốn làm cho bằng được.

Pháp Đăng đâu thể nào biết được con đường dài phía trước vốn lắm những chông gai và nước mắt đang chờ đợi mình, phải chăng chú như một chú thỏ con chỉ vì những củ cà rốt mọc quanh mé rừng mà đi lạc vào trong khu làng của những người thợ săn đầy hung tợn hay một thiên thần nhỏ bé chỉ vì một chút ham vui với mãi mê đuổi ong bắt bướm mà đi lạc vào nơi trần thế.

Sài Gòn phải chăng là thế giới không thuộc về những người như chú?

Đi đâu - về đâu

- **T**ới bến rồi đó, bà con chuẩn bị xuống xe. Bác tài nói to.

Pháp Đăng ngơ ngác ôm chặt cái giỏ xách trong người bước theo những hành khách trên xe từ từ bước xuống, được một hồi, ở đâu ra cả đoàn người vây quanh, chạy theo với gọi:

- Áo xanh của tôi, áo đỏ của tôi, áo thun ba lỗ của tôi, quần dài hồng của tôi, bà mập mập của tôi, chú tiểu của tôi...

Pháp Đăng vẫn chưa hoàn hồn lại trước những gì đang diễn ra trước mắt, liên tục nhìn quanh để tìm kiếm cô hành khách vừa rời đã cho mình tiền để có chỗ nương tựa tinh thần tạm thời.

Ngược nhìn mãi cũng không thấy cô đâu giữa rừng người đang chen chúc nhau tấp nập xe cộ ra vào và tiếng vẫy gọi ồn ào đầy náo nhiệt. Pháp Đăng cố gắng chen ra khỏi dòng người đông đúc để ôm chiếc giỏ xách thật chặt vào lòng mà cô hành khách đã dặn trước, khi tới Sài Gòn thì lúc nào cũng phải ôm chặt giỏ xách vào người để không là bị giật mất.

Đứng giữa ngã tư đường trong bộ đồ nâu sòng, chiếc giỏ xách mà nói đúng ra là cái cặp đi học và đôi dép tổ ong bị đứt vai đầy bụi đất. Pháp Đăng cảm thấy mình như bị lạc lõng vô cùng giữa thế giới xung quanh, chú thấy chỉ có mình là người khác biệt.

Nghĩ thế rồi Pháp Đăng hít vào hơi thở thật sâu với sự quyết tâm mạnh mẽ, bước đi một cách hiên ngang tiến về phía trước.

- Chú tiểu muốn chết hả, sao mà đi chặn đầu xe tải. Bác tài xé ló đầu ra la to.

Pháp Đăng giật mình nhìn lại, nhanh chân chạy lùi vào lề đường mà không dám bước tiếp giữa một biển người đang nhích từng chút một trên những cỗ máy tốc độ đang lao về phía trước.

Một hồi, Pháp Đăng nghe vọng lại từ phía sau lưng mình :

- Chú tiểu đi đâu, lên xe tôi chở đi cho.
- Chú là xe ôm hả. Pháp Đăng hỏi.

- Đúng rồi, tôi là xe ôm của bến nên chú cứ an tâm.

Nói rồi, chú xe ôm khoảng chừng hơn 50 tuổi, mặc chiếc áo đồng phục màu xanh đưa cho Pháp Đăng cái nón bảo hiểm đội vào. Pháp Đăng cũng nhanh chân bước lên xe, được một đoạn đường, chú hỏi:

- Ủa! Chú tiểu đi đâu mà sao ngồi im lặng vậy.

- Dạ, cháu cũng không biết đi đâu, vì đây là lần đầu tiên cháu mới lên được tới Sài Gòn, Pháp Đăng đáp.

- Úi trời! Vậy tôi chờ chú đi đâu bây giờ. Chú xe ôm ngo ngác hỏi.

- Ừ thôi được rồi! Nghĩ cũng ngộ, giữa cái mảnh đất không biết “đi bộ” này mà cũng có con đường tên “Mộng Mơ”, tôi đã chờ biết bao nhiêu người qua đó mà ai cũng thành công vang dội, vậy tôi chờ chú tới đó nha.

Vừa nghe xong, Pháp Đăng mừng rỡ với vẻ mặt đầy hy vọng, như chắc rằng chú đã hiểu ý mình. Pháp Đăng ngoái đầu lên hỏi:

- Ủa! Đường “Mộng Mơ” có gì ở đó chú?

- Thì con đường đó dành cho những người như chú đó. Ai mà lên Sài Gòn rồi mà không biết đi đâu nữa, thì tôi sẽ đưa qua chỗ đó. Chú cười mỉm rồi nói tiếp:

- Tôi làm nghề xe ôm ở bến xe này hơn 10 năm rồi, không biết gặp biết bao nhiêu người như chú. Có mấy trường hợp vừa khóc vừa kêu tôi chở ra cầu Sài Gòn.

- Ủa! Để làm gì chú, mà cầu Sài Gòn là ở đâu? Pháp Đăng hỏi.

- Thì để nhảy xuống chứ chi. Mà đã muốn chết thì chết đại ở dưới quê, chứ đâu mà chạy lên tận đây để ra đúng cầu Sài Gòn mới chịu chết, ngộ thiệt. Rồi chú thở dài.

Pháp Đăng hỏi tiếp:

- Rồi chú có chở họ ra đó không?

- Tôi ngu gì mà chở chú! Đi làm kiếm miếng cơm lo cho vợ con ở nhà, chở ra đó rồi mang họa hủ. Chú cười, rồi nói to:

- Tôi chở thẳng tới đồn công an.

Pháp Đăng nghe vậy cười theo, mà trong lòng đầy lo lắng khi nhìn lại chính mình cũng không biết phải đi đâu về đâu giữa vùng đất mênh mông này. Suy nghĩ một hồi rồi chú xe ôm quay người lại nói:

- Đường “Mộng Mơ” là tôi đùa với chú thôi, hay chú muốn tôi chở tới đường “Kênh Nước Đen”, mà thôi, đi tìm tương lai hy vọng như chú thì chắc không nên, hay đường “Điện Cao Thế”, mà nghe tới cái tên cũng thấy lạnh người rồi. Rồi chú cười tiếp như để gheo chọc Pháp Đăng.

Trong giờ phút này, hơn bao giờ hết Pháp Đăng mới cảm thấy mình cô đơn và lạc lõng vô cùng trên con thuyền không bến đỗ đang lênh đênh giữa mênh mông sóng nước, Pháp Đăng chỉ im lặng để mong chờ một phép màu gì đó sẽ đến bên mình.

- Mà người đời họ có khổ đau, có bế tắc, trốn chạy lên Sài Gòn thì tôi còn dễ chở đi tìm chỗ ở như nhà trọ hay đầu cũng được. Chứ những người tu hành như chú thì chỉ chở tới chùa thôi, mà chùa thì tôi cũng chả biết chùa nào, vì cứ mãi miết lo làm ăn nuôi vợ con cả ngày thì làm gì quen chùa nào để gởi chú vào.

- À! Tôi nhớ rồi, có cái chùa của thầy Đồng ở gần ngay trung tâm thành phố, tôi thường chở vợ tới đó coi tuổi, ngày giờ, thầy này tài giỏi lắm, nhất là về phong thủy, tướng số,

ma chay nổi tiếng nhất Sài Gòn này, ai cũng biết. Trông sáng sủa, đẹp trai như chú chắc thầy đồ sẽ nhận. Thôi, tôi thử chờ chú qua đó, vì cũng đã chiều tối rồi, tôi còn phải về đón con. Chú xe ôm ôn tồn nói.

Pháp Đăng không một chút lưỡng lự đáp:

- Vậy tốt quá, chú cho con qua đó đi.

Vừa nghe chú xe ôm nói vậy, Pháp Đăng mừng rỡ như sắp tìm được cái phao cứu sinh trên biển để bám vào.

- Tới rồi đó chú tiểu. Chú xe ôm bảo.

Trước mắt Pháp Đăng đang hiện ra là một ngôi chùa cao bốn tầng, được ốp bằng đá hoa cương, nguy nga lộng lẫy và sang trọng với những đường nét chạm trổ hoa văn theo kiến trúc của người Hoa, phía trước cổng là hai con kỳ lân màu vàng chắn ngang và những chiếc lồng đèn điện đủ màu sắc được thắp quanh chùa rất đẹp mắt.

Pháp Đăng ngoái đầu nhìn lên quan sát cho thật kỹ với những điều khá lạ lẫm với mình so với hình ảnh một ngôi chùa mái lá nghèo đơn sơ mà mình đã từng gắn bó từ khi còn bé.

- Xuống xe đi chú, nhìn gì mà nhìn dữ vậy. Bộ lần đầu thấy chùa to lớn vậy hả. Chú xe ôm gọi.

Đưa xe vào bãi, rồi chú xe ôm nắm tay Pháp Đăng tiến vào cổng chính để xin phép nhờ người phụ trách trực chánh điện vô báo cho được gặp thầy trụ trì, cũng may là thầy còn ở chùa nên chú xe ôm liền đưa Pháp Đăng tới trước bàn tiếp khách ngồi chờ thầy ra.

Ngồi chờ một hồi lâu, Pháp Đăng thấy một vị thầy mập mạp, trắng trẻo, khoảng chừng hơn 50 tuổi, mặc bộ đồ màu vàng sậm mượt mà, trên tay cầm xâu chuỗi hạt dài bằng

ngọc thạch tiến lại gần chỗ Pháp Đăng.

Thấy thầy, Pháp Đăng đứng dậy chấp tay lễ chào, và được chú xe ôm giới thiệu đó là thầy Đồng, người trụ trì ngôi chùa này.

- Hai vị gặp thầy có việc gì không? Thầy Đồng hỏi.

Chú xe ôm từ tốn đáp:

- Dạ, thưa thầy,... Nói thật là con và chú tiểu này không quen biết gì cả. Nhưng thấy hoàn cảnh của chú tội nghiệp quá, không biết phải đi đâu, nên con mới mạo muội chờ qua đây gặp thầy để xin cho chú được ở nhờ.

Thầy Đồng nhìn chăm chăm vào Pháp Đăng rồi đáp:

- Chú tiểu lại đây tôi coi thử.

Pháp Đăng đứng dậy bỏ giỏ xách xuống và từ từ tiến lại bên thầy.

- Nhìn khuôn mặt tướng hảo, dễ thương lắm. Thầy tổ đâu, mà sao lại bỏ đi lên Sài Gòn thế này con? Thầy Đồng hỏi.

- Dạ, con đi lên Sài Gòn cho biết ạ. Con muốn thay đổi số phận. Pháp Đăng trả lời một cách hồn nhiên và ngây thơ.

- Số phận gì mà thay đổi hả con, sao con khờ quá vậy. Nhưng thấy hiền lành, ngây thơ, dễ thương nên tôi nhận cho ở thử xem sao.

Pháp Đăng nghe thầy nói vậy lòng mừng rỡ, vì đã có chỗ ở nương thân.

- Mà chú có mang theo giấy tờ gì không. Thầy hỏi.

- Dạ không, con chỉ có mấy bộ đồ, mì gói, mấy quyển kinh. Pháp Đăng lúng túng đáp.

- Ủ! Cũng không sao, may phước cho chú là tôi cũng là người quen biết rộng rãi và có tiếng ở đây, chứ không là không ai mà dám nhận người không có mảnh giấy trong người như chú ở cái đất Sài Gòn này đâu.

- Dạ, con cảm ơn thầy. Pháp Đăng mừng rỡ đáp.

- Thôi! Vậy mừng quá, thưa thầy tôi về. Chú xe ôm nói.

Pháp Đăng đưa chú xe ôm ra cổng và móc trong túi ra 50 ngàn đồng của cô hành khách đã cho sáng nay để đưa cho chú. Tạm biệt và cảm ơn chú xong, Pháp Đăng từ từ bước vào lại trong chùa với vẻ rụt rè, đầy lạ lẫm. Pháp Đăng một lần nữa lại cảm thấy mình lạc lõng vô cùng khi không biết rồi số phận mình sẽ ra sao.

Pháp Đăng chợt nhớ lại cô hành khách hồi sáng, chú xe ôm tốt bụng mới vừa rồi là những ân nhân đã giúp đỡ mình mà cảm thấy thương quý họ vô cùng. Họ thoáng qua rồi lại phải tạm biệt Pháp Đăng ra đi để lo cho cuộc sống mưu sinh của riêng mình.

- Chú tiêu mới vô đâu rồi, lại đây tôi biểu. Giọng thầy Đồng hô to.

Pháp Đăng chạy một mạch vào đứng bên cạnh thầy. Bỗng thầy đưa tay nựng lên má của Pháp Đăng rồi bảo:

- Công nhận chú dễ thương thật, như một thiên thần từ trên trời rơi xuống, chú mà không được như vậy thì dễ gì tôi nhận.

Pháp Đăng cảm thấy ngượng ngùng, e dè trước hành động của thầy.

- Chú Nguyễn đâu rồi, xuống đây tôi biểu. Nhìn Pháp Đăng rồi thầy Đồng hỏi:

- À! Mà chú pháp danh gì?

- Dạ, con là Pháp Đăng.

- Ủ, mấy chú lớn ở đây tôi không có đặt pháp danh mà kêu tên đời luôn do dễ nhớ. Pháp Đăng cũng hay. Thôi! Tôi giữ cái tên Pháp Đăng lại cho chú đó.

- Chú Nguyên nè, coi đất chú Pháp Đăng này lên phòng. Cái phòng trên tầng hai ở được sáu chú, nên còn dư cái giường, coi cho chú vào đó ở đi. Nhớ là đừng có bật quạt cả đêm nha mấy ông tướng.

Nói rồi, chú Nguyên dắt Pháp Đăng bước lên phòng nghỉ tập thể dành cho các chú. Trước mắt Pháp Đăng có khoảng vài chú tiểu đã lớn nhưng không để chóp như Pháp Đăng, đang nằm trên chiếc giường nhỏ của mình, người thì đọc sách, người thì đang chơi máy tính, người nghe nhạc.

Pháp Đăng vừa bước vào tới phòng, các chú đều đưa mắt nhìn với vẻ lạnh lùng. Chợt có một chú lên tiếng hỏi chú Nguyên:

- Linh mới hả,...

Pháp Đăng cảm nhận như mình đang đi lạc vào một vùng đất băng giá được phủ đầy tuyết trắng trước những chú gấu con đang hướng nhìn mình bằng một ánh mắt rất lạnh nhạt, trong từng lời nói và cử chỉ điệu bộ theo kiểu “để tâm làm gì cho mệt”.

Rồi nhẹ nhàng, Pháp Đăng đặt chiếc giỏ xách trên giường và đặt lưng nằm xuống trong vẻ mệt mỏi sau một chuyến đi dài đầy căng thẳng.

Chú Nguyên đến gần Pháp Đăng rồi bảo:

- Sáng mai 4 giờ kém, khi nghe tiếng còi báo thức chú phải dậy liền để công phu sáng, dậy trễ là bị phạt đó, rồi xuống lo thức ăn sáng cho mọi người, xong là lau dọn

chánh điện và đi tụng kinh đám tang với thầy trụ trì. Mai có đám gân chùa, chú được giao làm thị giả (phụ việc), thầy mới bảo tôi chuyển lời lại cho chú. Coi bộ chú có phước, mới vào vậy mà được để ý ghê nha. Chú Nguyên cười nhẹ đầy hàm ý.

Pháp Đăng nằm trên chiếc giường đơn, bên trên là chiếc quạt treo tường kêu cạch cạch nhưng chú không tài nào chợp mắt được trước mọi thứ đang diễn ra quanh mình, giữa những người mình đã gặp trong suốt ngày hôm nay.

Chợt Pháp Đăng cảm thấy cô đơn đến vô cùng khi nhớ về thầy mình - một vị sư hiền lành, giản dị và chân chất trong mảnh y vàng thô sơ bạc màu, khác hẳn với hình ảnh của thầy Đồng mà Pháp Đăng vừa với gặp, đầy sang trọng, oai nghiêm, bệ vệ. Rồi Pháp Đăng nghĩ về mấy chú ở đây, mà Pháp Đăng tự hỏi: Tại sao mấy chú lại gọi mình là lính mới? Và tại sao mấy chú quá lạnh lùng khi nhìn Pháp Đăng với ánh mắt đầy hoài nghi và dò xét?

Bất chợt Pháp Đăng rung rung khi nghĩ về hình ảnh của sư đệ Pháp Bảo sáng nay đã tiễn mình lên xe trong nước mắt. Hơn bao giờ hết, Pháp Đăng cảm thấy cô đơn và thương nhớ sư đệ Pháp Bảo vô cùng khi xung quanh mình toàn là người xa lạ. Nghĩ vậy rồi Pháp Đăng âm thầm rơi lệ trên chiếc giường nhỏ đặt ngay góc phòng.

Suy nghĩ một hồi, Pháp Đăng nằm ngủ thiếp đi vì quá mệt.

CHƯƠNG III:

Đứng lên

“**T**hích nghi để tồn tại” và chú tiểu Pháp Đăng sẽ bắt đầu thích nghi với một môi trường mới tại một ngôi chùa mới ngay giữa lòng Sài Gòn với biết bao bờ ngõ đầu đời trong từng ý niệm quá đổi thơ ngây, rồi sẽ định hình cho nhân cách của một con người đang chuẩn bị chuyển tiếp sang giai đoạn trưởng thành thật sự.

Pháp Đăng đã nỗ lực hết mình trong trạng thái của một người đang quan sát, thắc mắc và tìm tòi những điều mới lạ ở một vùng đất mới mà người ta gọi là lãnh địa của những người giàu có.

Số phận và ước mơ đã đẩy chiếc thuyền của chú tiểu Pháp Đăng bắt đầu cho cuộc hành trình ra biển lớn mà tự mình lèo lái để vượt qua những sóng gió, bão giông giữa muôn trùng đại dương mênh mông, tìm đến những vùng hải đảo xa xôi để tồn tại. Nếu thành công thì trở thành những vị chúa đảo tài ba, còn thất bại thì là miếng mồi ngon cho những chú cá khổng lồ và nằm sâu dưới lòng đại dương vô tận.

Chênh vênh

Pháp Đăng từ nay không được phép mặc những bộ đồ nâu cũ kỹ theo kiểu vạt hò bạc màu, mà thay vào đó là những bộ đồ nhật bình được ủi láng mượt, còn trên tay thì lúc nào cũng phải cầm những sợi dây chuỗi đất tiền. Pháp Đăng cũng không còn được mang đôi dép tổ ong đứt vai đầy bụi đất mà phải thay vào đó là một đôi giày theo kiểu dành cho các tu sĩ Trung Quốc và ba cái chóp trên đầu Pháp Đăng chỉ còn một cái ngay giữa theo yêu cầu của thân chủ.

Nhìn Pháp Đăng bây giờ đã ra vẻ của một vị thầy trẻ “sạch sẽ”, ưa nhìn, như vậy mới “xứng tầm” khi sống tại một ngôi chùa lớn ngay giữa trung tâm thành phố và mới đủ tiêu chuẩn để được làm thị giả cho thầy Đồng (thầy trụ trì) khi đi đến những gia đình Phật tử sang trọng, hay những tòa nhà cao tầng, công ty,... thân cận của thầy.

Vậy cũng đã hơn một tháng kể từ ngày Pháp Đăng tạm biệt mái chùa quê của mình, cũng đủ để cho Pháp Đăng thay đổi và làm mới chính mình theo một phong cách khác mà người ta thường gọi vui: “tu sĩ thời hiện đại”.

Nhưng đổi lại là những phút giây mệt mỏi, ưu tư và không còn thời giờ để nhìn lại chính mình như Pháp Đăng đã hằng mong mỏi và ước mơ “thay đổi số phận” theo những gì mà thầy trụ trì (dưới quê) hằng chỉ dạy cho chú về mục đích của người tu là phải giác ngộ giải thoát cho mình, cho người trên tinh thần hoằng dương đạo pháp, cứu độ chúng sanh. Pháp Đăng cảm thấy những điều đó quá xa lạ với cuộc sống hiện tại mà mình đang sống.

Vừa bước tới cổng chùa là nghe tiếng của bày chó phốc sủa inh ỏi, Pháp Đăng vội đặt nhẹ cái giỏ xách xuống và nằm bệt trên chiếc giường đơn để thở phào nhẹ nhõm sau một ngày phải “chạy show” cho những công việc được lặp đi lặp lại như một lập trình có trình tự như: Đi đám tang, cúng khai trương, coi nhà đất, bốc mộ cũ, khai Địa Tạng, cúng tân gia, xem phong thủy, thỉnh thoảng thì còn đi trị bùa êm, kiêm luôn bắt ma.

Pháp Đăng đã bắt đầu chợp mắt thì được chú Nguyên - người hơi cao và ốm, nước da trắng hồng và khuôn mặt đầy góc cạnh, chạy đến vỗ nhẹ vào vai Pháp Đăng bảo:

- Pháp Đăng! Hôm nay, đi được mấy đám vậy chú,

có kha khá không, công nhận từ ngày có chú tôi đỡ biết bao nhiêu.

Pháp Đăng thờ dài đáp:

- Dạ, sáng nay đệ đi được hai đám, một đám ở quận 7, một đám ở quận 3.

- Chú được bao nhiêu? Chú Nguyên hỏi tiếp.

- Dạ, thì Phật tử cúng dường cho thầy thôi, chứ đệ còn nhỏ mà, đi theo phụ thầy thì ai để ý.

- Ủ! Bời vậy, ở đây mấy chú chỉ muốn đi đám riêng thôi. Chú ít ai muốn đi chung với thầy trụ trì lắm. Nên mấy chú mới đùn đẩy cho chú đi đó. Thôi, sáng nay tôi đi cúng đám ở gần đây được 500 ngàn, tôi cho chú 100 ngàn để hồ bỏ túi, có thêm gì mua ăn.

- Dạ, thôi cảm ơn huynh, đệ không xài vào việc gì đâu. Pháp Đăng nhỏ nhẹ trả lời.

- Ủ! Thấy chú cực vậy tôi cũng thương, nhưng thôi, ở đây là vậy chú à, chú nào xin đi học thầy cũng không cho, thầy bảo đi tu là phải đi cúng kiếng, đi đám, và ở chùa tụng kinh, chứ đi học sau này làm cái giống gì? Do vậy mấy chú ở đây đi cúng có tiền là để dành lỡ sau này bị thầy trụ trì đuổi thì còn có tiền trong người, cũng có mấy chú lúc trước ở đây bị đuổi xong là có sẵn tiền để xin đi học lại đó. Cái giường mà chú đang nằm lúc trước là của chú Phong, chú đó có giọng tụng kinh hay và nghi lễ giỏi lắm nên đã để dành được một ít tiền, khi vừa bị thầy đuổi đi là chú đó có sẵn tiền nên xin thi tuyển vào Học viện Phật giáo luôn.

- Học viện Phật giáo là sao? Pháp Đăng hỏi.

- Thì Học viện Phật giáo là trường Đại học Phật giáo đó, nhưng mình phải có bằng tốt nghiệp Phổ thông 12/12

thì mới xin vào thi tuyển được, học xong ai muốn có hoài bão lớn hơn thì đi du học nước ngoài nữa. Tu sĩ trẻ như tôi và chú thì phải đi học Phật học để sau này mới có kiến thức Phật pháp mà hướng dẫn cho Phật tử tu học, chứ ở đây chỉ có đi cúng kiếng suốt ngày thì có mà dốt đặc đó chú ạ. Nhưng tuổi cỡ như chú thì vào học sơ cấp Phật học là được rồi.

Pháp Đăng nhớ lại lời thầy trụ trì của mình dưới quê đã từng nói về điều này, rồi Pháp Đăng hỏi tiếp:

- Vậy chú Phong bây giờ sống ở đâu?

- Thì ở nhà trọ chứ ở đâu, ai thỉnh, thì đi cúng kiếm tiền đóng tiền nhà và học phí. Nhưng chú đó cũng may mắn hơn tôi là được đi học Phật học, tuy chịu khổ cực một thời gian nhưng sau này có tương lai, giúp ích cho đời, cho đạo. Còn tôi thì lủi thủi ở đây miết nên làm gì có tương lai ra hồn hả chú, nhưng tôi cũng sẽ cố gắng để dành ít tiền đặng sau này khi bị thầy đuổi thì tôi cũng kiếm chỗ để xin đi học lại.

Chú Nguyên thở dài nói tiếp:

- Tôi cố gắng lắm mới trụ được đó, còn mấy chú ở đây cũng ráng ở cầm chừng thôi nên không để tâm mấy đến người khác là vậy, ra đi thì tôi cũng không biết phải đi đâu trong lúc này. Chú cố gắng nha, có gì thì cứ chia sẻ với tôi.

Pháp Đăng cảm thấy mình như đang bị chênh vênh giữa dòng đời, không biết rằng quyết định ra đi của mình đúng hay sai và cuộc sống hiện tại của mình là sai hay đúng. Nghĩ vậy một hồi, Pháp Đăng nghe tiếng bà Hiền - bà là người nấu bếp của chùa hơn 40 tuổi, tóc xoăn, xăm chân mày đậm và thân hình cân đối, bà kêu to:

- Chú Pháp Đăng đâu rồi, xuống đây đi mua giùm tôi

một ít thịt băm về nấu cho mấy con chó phốc ăn, nó không chịu ăn chay nè.

Pháp Đăng lại thở dài mệt mỏi với câu nói quen thuộc hằng ngày của bà Hiền, có lần chú từ chối không muốn đi vì ngại, bị bà Hiền mách lại thầy Đồng, kết quả là Pháp Đăng hứng đủ một trận la hét toi bời.

Pháp Đăng vội chạy xuống dắt chiếc xe đạp Martin màu đen ra, lấy tiền và chạy thật nhanh ra chợ, đến chỗ quầy thịt và nhờ mấy cô bán cho một ít nạc để mang về cho chó. Lần đầu tiên Pháp Đăng ngược ngùng đi mua đã bị cô bán thịt chửi cho một trận rồi không bán:

- Chú mua về ăn thì nói đại đi, ở đó mà cho chó, cho mèo. Thầy gì mà đi mua thịt, mua cá. Bà bán thịt cầm dao chỉ trở la to.

Đứng giữa đám đông với bộ đồ nâu tu sĩ ngay giữa chợ, ai cũng nhìn Pháp Đăng với ánh mắt khinh bỉ, cười chê và xì xầm như người ngoài hành tinh mới xuất hiện. Riết rồi quen, phải “ngậm bồ hòn làm ngọt”, vì đi về tay không thì còn gặp phải một đối thủ nặng ký hơn đang đợi ở nhà nên Pháp Đăng phải chạy từ quán này đến quán khác để mua cho bằng được mang về.

Giữa cái nắng chang chang như đốt cháy da thịt, Pháp Đăng đạp xe hỏn hển trong vẻ buồn bực mà thầm trách “Người gì mà muốn như trời muốn, nghĩ sao lại đi bắt chú tiểu đi mua thịt, có ngon thì tự mà đi!” rồi chạy thật nhanh để kịp mang về cho bà Hiền, coi như đã thoát khỏi một chương ngại trong ngày.

Gần đây, chùa tối nào cũng có một vài thanh niên về chùa tụng kinh hằng đêm, nghe đâu cũng là những Phật tử thuần thành nhưng bận công việc bỏ chùa thời gian nay

quay lại. Nhưng Pháp Đăng đã nhiều lần thắc mắc chẳng hiểu sao mà các chú thanh niên lại xung hô với nhau bằng: **Mấy má!**

Đêm nào cũng vậy, tối nay các chú lại đến chùa vào đúng 6 giờ để công phu (tụng kinh). Vừa bước tới cổng chùa thấy Pháp Đăng là các chú đã hô to gheo chọc:

- Chú tiểu thiên thân của tôi ơi! Người gì mà dễ thương quá vậy, rồi đến gần nựng vào má Pháp Đăng và cười thích thú.

Riêng có chú Tùng khoảng hơn 25 tuổi, thân hình vạm vỡ cân đối, nước da đen, chú là một trong ba người đó, đang hoảng nhất, vì chú luôn thường ngăn chặn những lần chọc gheo quá đà và thường hỏi thăm Pháp Đăng về cuộc sống ở chùa, hay Pháp Đăng cần gì thì chú mua cúng dường. Nhưng lần nào Pháp Đăng cũng từ chối vì ngại. Còn chú Tánh, chú Điệp khoảng 30 tuổi, nước da trắng trẻo, đeo đầy trang sức, thì lúc nào đứng trước mặt Pháp Đăng cũng ỡng ẹo và tìm mọi cách để tiếp cận.

Chú Tánh nói trong sự ỡng ẹo:

- Tôi xin thầy trụ trì rồi đó, ngày mai đúng 7 giờ, tôi qua rước một mình chú đến nhà tôi để tụng kinh cầu an cho tôi. Nói rồi chú bỏ ra về.

Pháp Đăng ngờ ngác nhìn chú Tánh trong vẻ ngỡ ngàng và không hiểu tại sao thầy trụ trì lại đồng ý cho mình đi đến nhà chú Tánh để tụng kinh cầu an gì đó, mà còn đi một mình.

Ngờ ngác một hồi chờ chú Tùng dắt xe ra cổng, Pháp Đăng chạy theo hỏi:

- Chú Tùng nè! Chú Tánh mới bảo Pháp Đăng sáng mai

phải tới nhà chú tụng kinh và còn bảo là thầy trụ trì đã đồng ý.

Chú Tùng lật đật dắt chiếc xe vào một góc mà bảo Pháp Đăng đợi một chút, rồi chú lấy trong túi ra chiếc điện thoại đứng nép một góc tường để gọi cho ai đó, Pháp Đăng đoán chắc là cho chú Tánh.

Pháp Đăng ráng nghe chú Tùng nói trong điện thoại với những câu nói đại loại như:

- Người ta là chú tiểu, còn nhỏ mà “mấy má” cũng không tha hả. Cầu an cái gì, có thỉnh thì thỉnh thầy trụ trì, chứ mắc mớ gì đi thỉnh chú tiểu nhỏ xíu qua cầu an.

Chú Tùng đứng nói trong vẻ giận dữ làm Pháp Đăng cũng giật mình, nói chuyện một hồi thì chú Tùng đến gần Pháp Đăng nói trong vẻ còn hơi giận:

- Ngày mai chú không phải đi đâu cả, tôi nói chuyện với “con nhỏ” đó rồi. Chú mà đi là tiêu đời chú á. Rồi chú Tùng lặng lẽ dắt xe ra về.

Khi những người Phật tử sau cùng đã ra về, Pháp Đăng đứng một mình trước sân chùa mà ngơ ngác trước mọi thứ đang diễn ra quanh mình, Pháp Đăng như muốn dừng thờ để cảm thấy mình đang bị bó chặt đến choáng ngợp bởi một sợi dây vô hình nào đó.

Pháp Đăng đưa mắt nhìn lên ngôi chùa cao chót vót đồ sộ được ốp đầy đá hoa cương sang trọng, nhìn ra trước là những ánh đèn đường chớp tắt mờ mờ ảo ảo với từng dòng xe thay nhau chạy qua lại trong đêm và nhìn lại mình trên bộ đồ nâu mượt mà, đôi giày thời trang, cái vòng đeo tay bằng cẩm thạch và sợi chuỗi bằng xà cừ quý giá đeo trên người của thầy Đồng đưa cho và bắt phải luôn mang theo khi đi theo thầy và khi ở chùa. Pháp Đăng cảm thấy hình

như mình đã đánh mất đi thứ gì đó thật quan trọng giữa hình ảnh của một chú tiểu Pháp Đăng ngây thơ hồn nhiên, bình dị của ngày nào, vậy mà mới đây thôi mọi thứ đều thay đổi một cách choáng ngợp.

Pháp Đăng nhẹ nhàng tiến lại gần tôn tượng Bồ-tát Quán Âm lộ thiên bằng đá Non Nước phía trước chùa và ngồi xuống trong tư thế bán-già, Pháp Đăng đưa mắt nhìn lên khuôn mặt từ hòa của Bồ-tát mà trong lòng cảm thấy ấm áp vô cùng như đang đón nhận một nguồn năng lượng của sự đồng cảm, an ủi, và thấu hiểu nỗi lòng của một người con đang bơ vơ lạc lối giữa chốn đô thành tấp nập.

Nhưng rồi, những dòng suy nghĩ cứ tuôn trào trong hình ảnh so sánh của Pháp Đăng khi nhớ lại giữa những người mà mình đã gặp trong đời như chú Nguyên và sư đệ Pháp Bảo, bà Hiền và bà Năm Lựu già, thầy Đồng và thầy trụ trì, Pháp Đăng cảm thấy nhớ họ vô cùng, như muốn chạy một mạch về lại mái chùa xưa để được nhìn thầy nở nụ cười hoan hỷ tha thứ cho một lần lầm lỡ và đại khờ của đệ tử, hay cái ôm thật chặt trong nước mắt của sư đệ Pháp Bảo khi gặp lại sư huynh Pháp Đăng, và được nhìn cái miệng ăn trầu móm mém của bà Năm Lựu trong khi các chú tiểu vây quanh để nghe bà kể những câu chuyện tích về Đức Phật. Pháp Đăng nghĩ đến đó thì những giọt nước mắt ướt đầm trên khóe mi tuôn ra.

Bỗng nhiên, tiếng thầy Đồng hô to, vọng ra từ bên trong chùa:

- Làm gì ngoài đó mà giờ này vẫn chưa tắt đèn, đóng cổng chùa, há tiểu.

- Dạ,...dạ, con làm liền. Rồi Pháp Đăng vội gạt đi dòng nước mắt mà chạy đi.

Đây là đâu?

- **P**háp Đăng lại đây mẹ bảo! Con trai yêu dấu của mẹ, mẹ nhớ con nhiều lắm.

- Dạ, mẹ nói nhớ con, mà sao mẹ lại bỏ con đi, con cũng nhớ mẹ nhiều lắm, khi nào mẹ mới trở về sống bên con.

- Không được con à, mẹ chết rồi thì làm sao sống với con được nữa.

- Nhưng con muốn được ở bên cạnh mẹ, con cô đơn lắm mẹ à! Nói rồi Pháp Đăng ôm mặt khóc.

- Mẹ biết, mẹ thương con trai của mẹ nhiều lắm. Nhưng con phải mạnh mẽ lên Pháp Đăng, mẹ luôn bên cạnh con và ủng hộ những quyết định của con.

- Thôi! Trời sắp sáng rồi, mẹ phải đi đây, con nhớ ở lại và giữ gìn sức khỏe nha Pháp Đăng. Mẹ yêu con nhiều lắm.

- Mẹ! Mẹ, đừng bỏ con đi.

Pháp Đăng chợt giật mình tỉnh giấc trong mồ hôi nhễ nhại, nhìn đồng hồ giờ này đã gần 4 giờ sáng. Pháp Đăng nằm trên giường một mình, nhớ lại giấc mơ rồi Pháp Đăng nở nụ cười khi đây là lần đầu tiên được nằm mơ thấy mẹ về bên cạnh mình. Pháp Đăng cố gắng nhớ lại hình ảnh khuôn mặt của mẹ, chỉ thoáng thoáng là hình ảnh của một người con gái tóc phủ dài trên khuôn mặt khoảng độ 35 tuổi. Pháp Đăng nhẹ nhàng lấy ra quyển tập trắng để viết lại những lời của mẹ nói mà chú đã nghe được trong giấc mơ. Rồi Pháp Đăng nói thầm:

- Mẹ chờ con nhé! Sau này, con sẽ như ngài Mục Kiền Liên để xuống địa ngục cứu mẹ.

Vừa nói xong, tiếng keng báo hiệu tới giờ công phu sáng vang lên. Pháp Đăng nhẹ nhàng ngồi dậy xếp mền gối ngăn nắp và đi rửa mặt để lên chánh điện chuẩn bị kinh kệ, thắp đèn Phật cho thời công phu sáng.

Sau buổi điếm tâm, thầy Đồng lên tiếng:

- Hôm nay, chùa mình nhận được hai đám vào buổi sáng, đám tang ở quận Bình Thạnh thì tôi giao cho mấy chú, còn ở quận Tân Bình thì chú Pháp Đăng đi với tôi. Nhớ mang theo đầy đủ chuông mõ, kinh tụng và mấy tấm sớ tôi đã viết.

Pháp Đăng vào chuẩn bị công việc mà hằng ngày mình phải làm trước khi đi đám, được một hồi thì có xe của gia chủ đến đón. Pháp Đăng nhẹ nhàng lên phòng báo cho thầy

Đồng biết.

Xe vừa chạy đến nhà gia chủ, Pháp Đăng đã nghe được tiếng khóc òa của gia đình đang đứng quanh chiếc quan tài, Pháp Đăng thấy di ảnh trên bàn là hình ảnh của một người phụ nữ trẻ có mái tóc dài mượt, chung quanh là tiếng gào khóc của những đứa con nhỏ đang mặc bộ đồ tang đứng phía trước quan tài trong khung cảnh đầy tang thương.

Thầy Đồng lên tiếng:

- Pháp Đăng, con vô bảo gia chủ chuẩn bị dọn cơm lên để cúng linh lần cuối, cúng xong là tiến hành làm lễ di quan (*lễ di chuyển quan tài đi chôn hay hỏa táng*).

Pháp Đăng đứng một góc đánh mõ và chuông, còn thầy Đồng quỳ chính giữa niệm hương xong, thầy Đồng cũng đứng một bên để các con nhỏ quỳ chính giữa mà dâng cơm cúng mẹ lần cuối trước khi di quan.

Thầy Đồng đọc bài kệ:

*Hôm nay, dâng cúng cơm này
Sắc, hương, mỹ, vị biến đầy hư không
Thành tâm tha thiết ngưỡng mong
Hương linh nạp thọ, tác lòng nhớ thương.*

...

*Đây bát cơm đầy nặng ước mong,
Mẹ ơi! Đây ngọc với đáy lòng.
Đây tình còn đọng trong tha thiết,
Ăn nghĩa sanh thành chưa trả xong.
Lễ hương linh mẹ hiền nhị bá. (Thầy đọc to).*

Rồi thầy đọc tiếp bài kệ:

Cõi xa ấy mẹ đi không trở lại,

*Phương trời này con tiễn bước mẹ đi
Ôi! Hành trang cuối phút phải chia ly
Mảnh khăn trắng phủ mái đầu con dại.*

Pháp Đăng nghe tiếng òa khóc thổn thức của đàn con nhỏ đang quỳ sập trước bàn thờ mẹ, chủ chạnh lòng xót xa vô cùng trước cảnh sanh ly tử biệt.

- Giờ động quan đã đến, xin mời gia chủ đứng lên để đội mai táng vào làm lễ. Thầy Đồng hô to.

Và đội mai táng từ từ tiến vào để đưa chiếc quan tài nâng lên vai rồi đưa ra khỏi nhà, đi phía trước là những đứa con cầm di ảnh, lư hương của mẹ, vừa bước đi vừa khóc nức nở. Pháp Đăng đứng bên cạnh đánh mõ trợ niệm cho hương linh trong những tiếng niệm Phật nghe náo lòng và bi thương.

Chợt nhìn thấy cảnh quan tài của người mẹ từ từ tiến ra, Pháp Đăng bỗng nhớ lại hình ảnh của mẹ trong giấc mơ sáng nay mà trước lúc ra đi mẹ đã nói:

- Thôi! Trời sắp sáng rồi, mẹ phải đi đây, con nhớ ở lại mà giữ gìn sức khỏe nha Pháp Đăng. Mẹ yêu con nhiều lắm.

Khi ấy Pháp Đăng vội theo kêu mẹ trong vô vọng:

- Mẹ! Mẹ, đừng bỏ con đi mà.

Bất chợt, Pháp Đăng òa khóc nức nở như chính mình cũng đang đưa tiễn người mẹ trẻ kia đang phải tử biệt đàn con dại mà ra đi mãi mãi.

Kết thúc đám tang sáng nay, trên đường về lại chùa mà lòng Pháp Đăng vẫn còn mãi vương vấn hình ảnh của mẹ trong giấc mơ đêm qua. Pháp Đăng đang cố nhớ lại khuôn mặt của mẹ mình như thế nào, nhưng không tài nào

nhớ được, chú nhìn ra ngoài bên khung cửa xe, Pháp Đăng nghĩ về thân phận của những người con nhỏ lúc này rồi sẽ ra sao khi không có mẹ bên cạnh trong những tháng ngày sắp tới và thương cho chính thân phận của mình, một đứa bé mồ côi đang lạc lõng giữa dòng đời tấp nập. Nghĩ được một lúc, thì thầy Đồng quay đầu xuống nhìn Pháp Đăng bảo:

- Cái ông tiểu này, đi đám gì mà lần nào cũng khóc. Người gì mà đụng cái là xúc động, đụng cái là khóc nhè như mấy đứa con nít mới sinh không bằng.

Nghe thầy Đồng nói, Pháp Đăng ngượng ngùng vội lau đi dòng nước mắt còn đang ướt đầm trên khuôn mặt.

- Vừa về tới chùa, vẫn là tiếng chó sủa inh ỏi, quấy đuôi chào đón các thân chủ của mình. Pháp Đăng vội lên phòng mở ra quyển tập lúc sáng mình đã ghi lại thật cẩn thận những lời mà chú nghe được từ mẹ trong giấc mơ:

- Pháp Đăng con phải mạnh mẽ lên, mẹ luôn bên cạnh con và ủng hộ cho những quyết định của con.

Rồi Pháp Đăng ôm quyển tập vào lòng và nở nụ cười ấm áp như đang có mẹ bên cạnh mình để an ủi và đồng cảm.

Chú Nguyên đến bên cạnh Pháp Đăng hỏi:

- Sáng nay đi đám ở đâu mà về mặt ủ rũ vậy chú?

- Dạ, không có gì. Pháp Đăng đáp và vội cất quyển tập vào lại trong giỏ.

Ngồi xuống bên cạnh Pháp Đăng, chú Nguyên nói tiếp:

- Pháp Đăng nè! Tôi mới được chú Phong gọi điện báo là bên Học viện Phật giáo đang phát hồ sơ tuyển sinh năm học mới, chú Phong còn nói là trường sẽ đặc biệt khuyến

khích Tăng Ni trẻ như tôi vào thi tuyển. Nhưng tôi cảm thấy bối rối lắm không biết phải làm sao, tôi đã dành dụm được ít tiền trong lúc đi đám chỉ đủ kinh phí học trong một năm đầu, còn tiền nhà trọ thì chú Phong nói tôi có thể hùn với chú nếu thầy Đồng không đồng ý cho đi học.

- Rồi sư huynh tính sao? Pháp Đăng hỏi.

- Thì chắc phải làm liều thôi chú ạ, trưa nay ăn cơm xong tôi sẽ đánh liều lên xin thầy, nếu thầy không cho chắc tôi phải ra đi. Vì tôi muốn được đi học như các huynh đệ khác, chú biết không, mỗi lần chạy xe ngang qua Học viện, tôi thấy các huynh đệ Tăng Ni bằng tuổi mình đang nô nức mang cặp sách trên tay ra vào cổng trường cười nói, nhìn lại mình mà thấy tủi thân lắm chú ạ.

Pháp Đăng ngơ ngác hỏi:

- Mà tại sao thầy Đồng không cho huynh đi học.

- Thì cho đi học rồi ai ở chùa đi cúng đám nữa chú.

- Như vậy rồi tương lai của huynh sẽ ra sao nếu không được đi học.

- Thì làm thầy cúng chứ sao.

- Mà thầy cúng là sao?

- Thì là ông thầy chỉ biết đi cúng, đi đám, coi tướng số,... cho người ta đó.

- Còn nếu mình đi học?

- Thì mình có được môi trường tốt để sống chung với các huynh đệ có cùng mục đích, lý tưởng phụng sự chúng sanh, đặc biệt được các vị giáo sư giỏi có trình độ Phật học uyên thâm giảng dạy Phật pháp cho mình, rồi mình mới biết đâu là đúng, đâu là sai, đâu là mê tín và đâu là chánh tín chứ. Rồi sau này mình mới có kiến thức, trình độ

Phật học để đi giảng dạy cho Phật tử, mang lời Phật dạy đến với mọi tầng lớp trong xã hội như giới tri thức, người có học. Khi đó Phật pháp mới được xương minh và phát triển, mới xứng danh là người đệ tử Phật, thay Phật truyền bá Chánh pháp chứ. Chú Nguyên nói với khuôn mặt đầy khát vọng.

- Chú biết không, bữa trước có mấy bà vào đây hỏi tôi: Chú ơi! Ở đây có coi bói không, tôi lên thầy Đồng nói, ở đây là chùa chỉ có thầy tu chứ không có thầy bói. Mấy cô muốn coi bói thì kiếm chỗ khác. Nghĩ lại, tôi cũng gan thiệp, thầy Đồng mà biết chắc tôi no đòn đó chứ.

Nghe chú Nguyên nói vậy, Pháp Đăng vội nhớ lại:

Mỗi lần đứng bên cạnh cho thầy Đồng sai việc, khi có người vào nhờ thầy xem bói, sau khi nghe họ than thở buồn phiền, khó khăn, thất bại trong đời sống thì thầy Đồng đều trả lời duy nhất một câu:

- Có vong theo phá.

Những cô cậu trẻ mới lớn thì thầy bảo là có vong con nít theo, cho đến những người lớn tuổi cũng đều có vong chồng, vợ, con, rồi vong hàng xóm, thế là thầy lấy trong tủ ra một tờ giấy viết mấy chữ Tà vào đó (mà Pháp Đăng đọc không hiểu) và đưa cho họ giữ trong người, bảo vài hôm sau quay lại chùa để thầy làm lễ trục vong.

Có lần Pháp Đăng mạnh dạn hỏi thầy Đồng:

- Thưa thầy, con có bị vong theo không?

Thầy Đồng cười bảo:

- Con là chú tiểu thì chắc cho vong của mấy cô tiểu Ni theo.

Nghe vậy Pháp Đăng tưởng thật, còn nhờ thầy Đồng

làm lễ trực vong giùm mình như những người đến xem bói. Thầy Đồng cười to và bảo:

- Tôi đùa chú thôi, chứ vong cũng đâu có rảnh đâu mà theo chú chi cho mệt.

Và cứ thế, khi họ quay lại, thì việc Pháp Đăng phải làm là để chiếc mõ trên đầu họ mà đánh theo tiếng tụng chú ngân vang, còn thầy Đồng thì đốt tờ giấy có ghi bùa và đưa cho họ uống. Theo đó, thầy nói vong đã được trục ra khỏi, người ta cảm ơn tha thiết như đã thoát khỏi gánh nặng đời mình và trả lễ ra về.

Có lần, Pháp Đăng tự hỏi, chẳng lẽ thầy Đồng đã đắc quả thành Phật rồi, nếu không thì làm sao thầy Đồng có thể thấy được những vong linh, mà sao, ai thầy cũng phán là có vong theo để kêu họ quay lại làm lễ trực vong. Pháp Đăng còn có ý định nhờ thầy Đồng cứu mẹ Pháp Đăng giùm nơi địa ngục.

Chú Nguyên vội vỗ vai Pháp Đăng bảo:

- Tôi đang nói chuyện với chú mà chú mơ mộng gì đó.

Pháp Đăng giật mình trả lời:

- Ủ! Trưa nay sư huynh có gì xin thầy Đồng thử, biết đâu thầy suy nghĩ lại vì tương lai của mấy chú tiểu như mình mà cho đi học thì sao.

- Ủ! Tôi cũng hy vọng vậy, chứ mấy chú trước xin đi học bị thầy đuổi thẳng căng nên tôi cũng sợ lắm. Có gì chú ủng hộ tinh thần cho tôi nha, chứ tôi nhất lắm. Nói rồi, chú Nguyên đứng dậy bỏ đi.

Pháp Đăng nằm một mình nhớ lại lời chú Nguyên vừa mới nói, chú cảm thấy nhớ trường lớp vô cùng, nhớ lời hứa quay trở về rước sư đệ Pháp Bảo nữa. Mà mấy tháng

nay Pháp Đăng có được đi ra ngoài đâu, ngoài việc đi cúng đám rồi về chùa, và ra chợ mua thịt về cho mấy con chó phốc, thì làm sao có thể đi rước Pháp Bảo. Rồi Pháp Bảo sẽ ở đâu, khi chính mình cũng đang bơ vơ giữa một khung trời không mục đích, không hướng đi. Pháp Đăng nhớ lại câu nói mà mình đã hỏi chú Nguyên:

- Như vậy rồi tương lai của huynh sẽ ra sao nếu không được đi học?

- Thì làm thầy cúng chứ sao.

Rồi Pháp Đăng nói thêm:

- Chắc đây cũng là câu trả lời cho tương lai của chính mình.

Hướng đi

Nhìn vẻ mặt buồn rười rượi của chú Nguyên là Pháp Đăng đã thâm hiểu ra vấn đề.

- Thầy Đồng không đồng ý cho huynh đi học đúng không?

- Chú nhìn tôi là biết rồi còn hỏi. Không những không cho đi mà còn bị đuổi nữa đây.

- Giờ chú Nguyên tính đi đâu - Pháp Đăng nói.

- Thì qua ở nhà trọ của chú Phong một thời gian, sau đó hỏi thăm cách thức làm hồ sơ để thi tuyển vào học viện. Chú Nguyên nói trong vẻ buồn bã.

- Thôi! Giờ tôi xếp đồ chuẩn bị lên đường, chú coi ở chùa bảo trọng nha. Ráng nhớ lời tôi dặn, mình đi tu hay ngoài đời gì cũng vậy. Mình phải cần có tương lai, có lý tưởng và mục đích, dù phải chấp nhận đánh đổi trong đau thương và nước mắt.

Pháp Đăng gật đầu nhẹ và im lặng, rồi chú Nguyên nói tiếp:

- Nói với chú vậy thôi, chứ tôi cũng đau buồn lắm, vì biết mình đang sắp phải đối diện với cuộc sống hoàn toàn mới, mà việc này tôi cũng phải giấu cha mẹ ở dưới quê, chứ họ mà biết là đau buồn cho tôi lắm chú à! Mẹ tôi cũng đã già yếu lắm rồi, còn ba thì ở nhà lo cho mẹ, đôi lúc tôi cũng nhớ hai ông bà thí chủ lắm, nhưng không dám về thăm, vì sợ thầy Đồng đuổi đi luôn. Hồi đó, tôi một mực xin ba mẹ đi tu, năn nỉ suốt mấy ngày liền. Lúc đầu ba mẹ cũng ngăn cản, khóc hết nước mắt mới quyết định cho tôi đi, nên dù có khó khăn cách mấy tôi cũng ráng cam chịu để ở chùa này mà tu học, để ba mẹ an lòng và không phải mất mặt với hàng xóm láng giềng. Nhưng lần này, dù gì cũng bị đuổi rồi, nên tôi sẽ về quê thăm ba mẹ và mấy đứa em nhỏ, sau đó tôi sẽ vào lại Sài Gòn để đi học lại.

Nói xong chú Nguyên đưa tay vào trong túi áo:

- Chú Pháp Đăng nè! Tôi cho chú 300 ngàn này để dành bọc túi, chứ tôi biết ở chùa này thì chú chỉ có mình tôi để tâm sự, mà giờ tôi đi rồi, chắc chú buồn lắm. Nhưng thôi! Cái duyên đến đây là vậy, chú nhận 300 ngàn này của tôi, để tôi được an lòng mà ra đi. Nhận cho tôi vui chú nhé!

Pháp Đăng gật đầu và nắm chặt tay chú Nguyên:

- Ủ, đệ nhận, đệ nhận mà, chú đừng khóc nữa được không. Chú làm tôi khóc theo rồi nè.

Pháp Đăng nhẹ lấy tay áo của mình lau nước mắt cho chú Nguyên.

- À, tôi còn một số kinh sách và băng giảng của các vị giảng sư hay lắm, chú nhớ là khi nào rảnh thì phải đọc thêm sách Phật pháp để bổ sung kiến thức nha. Khi nào đủ duyên thì tự mà đi tìm tương lai cho chính mình. Mà chú biết tại sao chú tên là Pháp Đăng không?

- Dạ, đệ có mấy lần hỏi thầy bôn sư (*người thế phát xuất gia*) ở dưới quê, thầy bảo là lớn lên sau này đi học Phật pháp rồi sẽ tự biết ý nghĩa của nó là gì?

- Tôi thì không rành lắm, nhưng tôi nói chú nghe có đúng không nha. Pháp là giáo pháp, là Phật pháp, là chánh pháp, là đạo pháp,... còn nhiều thứ nữa. Còn Đăng là hải đăng, nhiên đăng, tuệ đăng,... Nói tóm lại đăng là ánh sáng, là ngọn đèn để soi chiếu những nơi nào tăm tối, u minh... Như vậy, Pháp Đăng tức là ngọn đèn chánh pháp, mang ánh sáng tuệ giác để soi chiếu thế gian này. Chú thấy tôi phân tích vậy có đúng không?

- Ô, chú Nguyên nói hay quá, giờ này đệ mới hiểu được tên pháp danh của mình đó.

- Ủ, thì cũng nhờ tôi tự tìm tòi nghiên cứu Phật pháp thôi, chứ tôi mà được đi học nữa là phân tích cái tên của chú chắc tận tít trời mây á.

- Để đệ ghi lại mà học thuộc, sau này có ai hỏi thì biết mà trả lời chứ, đúng không sư huynh Nguyên, Pháp Đăng cười khoái chí.

Nói xong, chú Nguyên đứng dậy xếp quần áo cẩn thận vào giỏ xách và cùng Pháp Đăng đi ra phía đường chính để bắt xe.

- Thôi! Chú vào chùa lại đi, chú tiền tới đây được rồi, coi chừng thầy gọi mà không có chú là mệt á.

Rồi chú Nguyên làm lúi vác chiếc giỏ xách trên người mà bước đi về cuối con đường tím mù, len lỏi vào dòng người tập nập, Pháp Đăng vội kêu to:

- Chú Nguyên, nhớ bảo trọng nha.

Chú Nguyên ngoảnh đầu nhìn lại, rồi vội vàng đưa tay lên lau đi dòng nước mắt đang chảy ướt đầm và gật đầu, bước đi tiếp.

Nhìn hình ảnh của chú Nguyên, Pháp Đăng phần nào hiểu hết được nỗi đau mà sư đệ Pháp Bảo đã phải chịu đựng khi đưa tiễn Pháp Đăng lên Sài Gòn để đi tìm thứ gì đó hư ảo mà Pháp Đăng cho là phải “thay đổi số phận” của đời mình.

Vừa bước tới cổng chùa, Pháp Đăng nghe thầy Đồng kêu to:

- Pháp Đăng đâu rồi, chú Nguyên đi chưa.

- Dạ rồi, Pháp Đăng đáp.

- Ừ, chú có muốn đi học nữa không, nếu có thì xách gói ra đi luôn nha. Pháp Đăng im lặng và bước thật nhanh lên phòng.

Pháp Đăng tự hỏi:

- Sao ở dưới quê, thầy trụ trì rất khó khăn, phải đi lên tận Sài Gòn để mượn tiền về đóng tiền học phí cho các chú được tiếp tục đi học, còn thầy Đồng ở Sài Gòn và đầy đủ khả năng mà lại không cho đi học, không biết có lý do gì tiềm ẩn ở đây. Pháp Đăng cố gắng tìm ra câu trả lời hoài mà không được.

Nhưng ngay lúc đó trong lòng Pháp Đăng đã tìm ra được hướng đi cho cuộc đời mình. Cái suy nghĩ bỗng bật mà mình đã từng nghĩ tới là phải thay đổi cái gì đó trong đời mà Pháp Đăng không thể hình dung ra được và diễn tả nó thế nào khi còn ở quê, nay chú đã tìm được câu trả lời. Chú Nguyên đã để lại và truyền cho Pháp Đăng một ngọn lửa lý tưởng đầy cao đẹp. Đúng rồi, Pháp Đăng là như thế, mình phải làm như lời của chú Nguyên nói thì mới xứng đáng với cái tên mà sư phụ đã đặt.

- Phải đi học lại, thay đổi số phận chính là đây. Pháp Đăng hô to trong nỗi vui mừng khôn xiết.

Pháp Đăng lại tiếp tục lên một kế hoạch mới cho sự ra đi lần thứ hai để đi tìm tương lai cho chính mình, lần này Pháp Đăng đã tìm ra được hướng đi và lý tưởng, nên chú sẽ không còn cảm thấy bơ vơ, lạc lõng trong mớ hỗn độn của dòng suy nghĩ ở tuổi mới lớn đầy “máu lửa” như trước.

Chú Nguyên đi rồi, giờ Pháp Đăng chỉ còn quen với chú Tùng (Phật tử) là người tuy không thân nhưng cũng thường nói chuyện, vì có chuyện gì Pháp Đăng không hiểu thì thường hỏi chú Tùng, nhất là về những việc ở ngoài đời, xã hội,... như kiểu đứa con nít mới lớn thường hỏi mẹ: Tại sao con là trai mà không phải là con gái, tại sao con được sinh ra, và tại sao con là con của mẹ?

Chờ chú Tùng dắt xe ra sau giờ tụng kinh tối, Pháp Đăng gọi chú Tùng lại mà bảo:

- Tôi nói chú Tùng nghe cái này, mà chú nhớ giữ bí mật nha, thầy Đồng mà nghe được là chết tôi mất.

Pháp Đăng để tay lên miệng ra hiệu im lặng và nói tiếp:

- Chú Tùng nè! Trưa nay, thầy Đồng đã đuổi chú Nguyên đi rồi vì chú Nguyên xin đi học mà thầy không cho, mà

Pháp Đăng cũng muốn xin đi học lại để sau này có tương lai. Pháp Đăng không muốn trở thành ông thầy cúng. Pháp Đăng nghe chú Nguyên nói, muốn đi học thì phải thuê nhà trọ ở, mà Pháp Đăng đâu làm gì có tiền.

Chú Tùng ngắt lời:

- Chú nói đúng á, còn nhỏ như tuổi chú thì phải được đi học đàng hoàng, khi lớn lên mới có tương lai và giúp ích cho đạo pháp chứ. Tôi nói cho chú nghe chuyện này, chú biết bà Hiền ở chùa là gì của thầy Đồng không, và mấy chú khác, thật sự là được đi học hết đó, vì họ là con của thầy. Có mấy chú tiểu nào như chú xin vào ở như vậy nè, chỉ được đi cúng đám, còn chú nào không muốn thì cứ ra đi. Vì thật sự đây là một gia đình thu nhỏ chú ạ, hồi xưa đây là một cái miếu thờ và thầy Đồng là người quản miếu mà người ta thường gọi là ông Tám Đồng vừa trông coi miếu và ở với gia đình, một thời gian sau đó thì bỗng nhiên người ta thấy ông tự mặc đồ nâu và xưng là thầy, rồi ông bày ra việc cầu cúng, xem bói, đồng bóng,... Hồi xưa tôi cũng có tham gia lên đồng nữa đó chú, một thời gian sau ông Đồng gom góp có tiền rồi thì xây nên thành ngôi chùa này mà thật sự không phải là chùa, vì chú thấy có để bảng hiệu gì đâu, ở đây không được Giáo hội công nhận.

- Vậy thì tại sao chú Tùng lại đến chùa tụng kinh hằng đêm. Pháp Đăng ngơ ngác hỏi.

- Thì tôi đi tụng kinh chứ có làm gì đâu, với lại chỗ này gần nhà nên tôi qua lại cho tiện, còn ông Đồng, à thầy Đồng... làm gì làm. Tôi biết, nên tôi nói chú nghe vậy thôi, chú muốn có tương lai thì phải đi ra khỏi chỗ này, chứ không là bị bà Hiền, lộn bà “Dữ” mới đúng, hành xác chú cả đời đó.

Pháp Đăng nghe mà giật mình, và không muốn tin vào những gì mà chú Tùng vừa kể, đúng là đã mấy lần Pháp Đăng đã bị bà Hiền cầm cây đánh vào đầu vì cái tội đi mua thịt về trễ. Hình ảnh của thầy Đồng quá lạnh nhạt và vô tình khi đuổi chú Nguyên đi khỏi chùa làm Pháp Đăng suy nghĩ.

- Mà tôi nói chú nghe, muốn đi học thì không nhất thiết phải ra ở nhà trọ đâu, ở Sài Gòn này cũng còn rất nhiều chùa có những vị thầy trụ trì rất tốt và luôn khuyến khích đệ tử mình đi học đó chú. Nhưng tiếc là tôi không có quen biết chùa nào như vậy, do tôi thường đi theo bên hầu đồng, cúng mẫu, nên chỉ quen mấy thầy chuyên về bên đây.

Pháp Đăng nghe chú Tùng nói vậy trong lòng vừa hy vọng và cũng vừa thất vọng.

- Nhưng nếu chú muốn, thì ngày mai Chủ nhật tôi được nghỉ, sẽ chở chú đi vòng khắp Sài Gòn kiếm chùa nào được thì xin cho chú vào ở để được đi học lại.

Hai mắt Pháp Đăng bỗng nhiên sáng rỡ lên trên khuôn mặt ngày thơ và trong sáng, chú đã sắp được thực hiện điều mà mình hằng mong ước là “thay đổi số phận”.

Thay đổi số phận

Sáng nay, Pháp Đăng giả vờ chóng mặt, để thầy Đồng nhờ chú khác đi đám. Pháp Đăng nhìn thầy vừa bước ra khỏi cổng và coi chừng khi bà Hiền vừa xách giỏ đi chợ là chú chạy xuống chỗ điện thoại bàn của thầy Đồng mà bấm gọi ngay cho chú Tùng qua đón.

Thấy chú Tùng vừa đến, Pháp Đăng mừng rỡ chạy ra ngồi sau xe, tiếng máy xe Honda nổ bình bịch chờ Pháp Đăng đi lao vút trên những con đường trải dài.

Đi ngang qua những cung đường vòng quanh Sài Gòn, Pháp Đăng ngồi phía sau ngược đầu lên hô to:

- Chú Tùng ơi! Sài Gòn đẹp quá chú nhỉ, thảo nào ai cũng muốn lên Sài Gòn sống là phải.

- Ủa, chú ở đây cũng được mấy tháng rồi mà giờ mới biết Sài Gòn đẹp hả.

- Trước giờ, Pháp Đăng chỉ đi đám xong rồi về, có được ngắm nhìn thành phố và có cảm giác được thỏa mái như thế này đâu để cảm nhận Sài Gòn đẹp hay không, đúng không chú Tùng.

- Trời, chú cũng khéo ăn nói dữ, bởi vậy mới con nít mà bày đặt bỏ quê lên Sài Gòn tìm kiếm tương lai, tôi nghĩ chú cũng không phải dạng vừa đâu ha. Rồi chú Tùng cười kha kha.

- Ủ, thì phải vậy chứ chú Tùng, con của Phật mà, phải mạnh mẽ và quyết đoán chứ chú. Mà chú biết tại sao tôi lên Sài Gòn không?

- Tại sao? Chú Tùng hỏi.

- Vì ở chùa dưới quê, ai lớn lên, đủ trưởng thành rồi thì cũng phải tự tìm đường ra đi để tìm kiếm tương lai cho mình chú ạ. Pháp Đăng và các chú đều là trẻ mồ côi, thầy chỉ đủ khả năng cưu mang khi còn nhỏ, lớn rồi cũng phải tự tìm cách mà nuôi sống bản thân hoặc hoàn tục, hoặc đi chỗ khác tu để thầy còn có thể tế độ những hoàn cảnh bất hạnh khác đang cần thầy giúp đỡ. Nói đến đây, cảm giác mình bất hạnh lại ủa về trong cõi lòng hơn bao giờ hết, giữa tiếng gió vi vu thổi mạnh qua tai làm Pháp Đăng thấy lạnh lẽo vô cùng mà chỉ có chú Tùng là người duy nhất để Pháp Đăng có thể bám níu vào trong giây phút này.

- Chùa này không nhận chú tiểu. Xin hai chú thông cảm.
- Dạ, cảm ơn thầy, thôi mình đi Pháp Đăng.
- Chùa này đủ người rồi. Xin hai chú thông cảm.
- Dạ, cảm ơn thầy, thôi mình đi Pháp Đăng.
- À, chùa này chỉ nhận tu sĩ miền Bắc.
- Dạ, cảm ơn thầy, thôi mình đi Pháp Đăng.
- Không có thầy trụ trì ở nhà, mà chùa này không có nhận người ngoài.

- Dạ, vậy thôi chắc mình phải về thôi Pháp Đăng à, không chùa nào nhận cả, mà trời thì cũng gần chiều tối rồi. Lát thầy Đồng có hỏi, thì nhớ nói là tôi mời chú qua nhà tụng kinh, rồi tôi đưa chú 200 ngàn về đưa lại cho thầy Đồng là xong.

Giữa buổi chiều hoàng hôn buông xuống, Pháp Đăng vẫn ngồi phía sau chiếc xe máy của chú Tùng mà cõi lòng buồn rười rượi. Pháp Đăng dường như không muốn trở về lại ngôi chùa đó nữa. Nơi đó, Pháp Đăng đã ngán ngẩm khi quần quật cả ngày với việc ma chay, cúng đám và những lần la rầy inh ỏi của thầy Đồng và bà Hiền. Nghĩ vậy rồi Pháp Đăng khóc cho sự cô đơn, trống vắng đến vô cùng khi không biết phải đi đâu, về đâu giữa mảnh đất Sài Gòn này, cái cảm giác ngày đầu đặt chân đến Sài Gòn, Pháp Đăng ngồi sau chú xe ôm tốt bụng một lần nữa lại ủa về trong tâm trí. Pháp Đăng khẽ đưa nhẹ khuôn mặt mình dựa sát vào bờ vai của chú Tùng mà khóc nức nở.

- Chú Tùng ơi! Đừng đưa Pháp Đăng về lại chùa nữa, Pháp Đăng xin chú Tùng đó.

Chú Tùng khẽ đưa tay nhẹ về sau, để vuốt lấy cái chóp trên đầu Pháp Đăng như thể hiện sự đồng cảm và thấu hiểu

cho nỗi buồn của Pháp Đăng trong lúc này.

- Vậy thôi! Tôi sẽ đưa chú về nhà tôi ở tạm, ngày mai sẽ đi tìm tiếp. Mình có lòng thì Phật sẽ độ mà đúng không chú.

Vừa nghe xong, Pháp Đăng vội lau đi nước mắt và mừng rỡ khi mình có thêm hy vọng mới ở ngày mai.

- Xin lỗi, chùa này là chùa Ni, nên không có nhận chú tiểu Tăng.

- Trời, vô lộn chùa rồi Pháp Đăng. Hai anh em bước ra tới cổng mà cười khúc khích.

- Chú Pháp Đăng chờ tôi chút, để tôi mở cái điện thoại có mạng lên coi thử thầy nào nổi tiếng về giảng dạy Phật pháp rồi tôi kiểm địa chỉ để đưa chú tới đó xin thử.

- À, có rồi, Thầy... hiện là tiến sĩ Phật học, giảng viên Học viện Phật giáo, giảng sư,...Ồ, vị này chắc giỏi lắm nè chú Pháp Đăng. Chú Tùng nói to.

- Pháp Đăng biết Học viện Phật giáo đó chú Tùng, vì chỗ này chú Nguyên đang xin vào đó để được đi học Phật học đó.

- Vậy tốt quá, có địa chỉ chùa ở dưới, tôi chở chú qua gặp thầy xin thử nha. Chú Tùng trả lời.

Vừa bước tới cổng chùa, chú Tùng và Pháp Đăng bước vào chánh điện, Pháp Đăng cảm thấy ngỡ ngàng khi chứng kiến có tới vài trăm Phật tử đang ngồi trong áo tràng lam trang nghiêm để nghe thầy thuyết giảng Phật pháp, cảnh tượng mà Pháp Đăng chưa bao giờ có dịp nhìn thấy, ngoài việc Phật tử đến chùa làm từ thiện phát quà cho mấy chú tiểu như ở dưới quê và mấy Phật tử đến chùa xin xem bói, cúng đám ở chùa thầy Đồng.

Pháp Đăng tiến lại gần bên khung cửa sổ để đưa mắt nhìn cho thật kỹ thầy trụ trì đang thuyết giảng Phật pháp. Nhìn thầy đang ngồi uy nghiêm để trao giảng lời Phật dạy một cách lưu loát, hùng hồn và theo đó là tiếng vỗ tay hoan hỷ của hàng trăm Phật tử, Pháp Đăng cảm nhận được niềm hạnh phúc vô cùng như chính mình đã tìm ra được hướng đi cao đẹp và mục đích đời mình.

- Pháp Đăng ơi! Thầy giảng pháp xong rồi. Chú Tùng vỗ vai bảo.

- Giảng pháp là sao chú Tùng? Pháp Đăng ngơ ngác hỏi.

- Tức là một vị thầy có trình độ Phật học, và có sự thực tập trải nghiệm trên con đường tu, sau đó mang Phật pháp để truyền dạy lại cho Phật tử và mọi người tu hành để Phật pháp được tiếp nối và truyền thừa mãi mãi. Chú tu ở chùa từ nhỏ mà giờ này đi hỏi tôi, giảng pháp là sao. Tôi không biết hỏi đó giờ chú ở chùa làm gì nữa.

Nghe chú Tùng nói vậy, quả thật Pháp Đăng như đang đón nhận nguồn ánh sáng của mặt trời soi rọi vào trong tâm hồn mình, Pháp Đăng mừng rỡ không tả xiết niềm hạnh phúc vô biên đó.

- Dạ, bạch thầy trụ trì con có quen chú tiểu này, tên là Pháp Đăng, chú muốn được xin ở chùa thầy để được tu và được học. Chú Tùng trình thưa, và kể đầu đuôi hoàn cảnh của Pháp Đăng cho thầy trụ trì nghe.

- Ô, chú tiểu trông sáng sủa quá, lại đây thầy biểu. Thầy trụ trì gọi.

Pháp Đăng liền đến gần, quỳ xuống chấp tay bên cạnh thầy.

- Hồi xưa, còn nhỏ tôi cũng như chú vậy, cũng rất bông

bột và nông nổi, muốn thay đổi một điều gì đó trong sự bó buộc của cuộc sống và tôi muốn được cống hiến đời mình vì lý tưởng mang tinh thần của một đạo Phật nhập thế để ứng dụng thực tiễn vào đời mà giúp người bớt khổ, nhờ đó mà phần nào thay đổi đi những quan niệm sai lầm về một đạo Phật của những người bi quan, chán đời như xã hội đã áp đặt. Và để thực hiện được hoài bão đó, tôi đã nỗ lực rất nhiều trên bước đường học Phật và được đào tạo một cách nghiêm túc để trở thành một vị giảng sư như bây giờ. Suy nghĩ một hồi rồi thầy nói tiếp:

- Tôi quyết định nhận chú ở lại đây.

Pháp Đăng mừng rỡ như mới vừa được sống lại một lần nữa, được sống lại trong giáo pháp, trong tình thương và trong lý tưởng của một người thầy cao cả.

- Nhưng tôi có một yêu cầu với chú, là phải học, và học cho thật giỏi để sau này làm một ông thầy giỏi, truyền thừa và tiếp nối con đường sứ mệnh của Như Lai. Đức Phật của chúng ta là một nhà giáo dục vĩ đại, thì người đệ tử Phật tiếp nối sau này phải là một nhà tri thức giỏi mới đủ khả năng để cống hiến và mang lại lợi ích cho số đông.

Nghe những lời thầy dạy, Pháp Đăng cảm thấy ấm lòng vô cùng khi được sống lại với những hoài bão thiêng liêng mà thầy trụ trì đã truyền trao.

TRỞ VỀ

T hấm thoát đã 5 năm trôi qua, Pháp Đăng đã tốt nghiệp phổ thông và trung cấp Phật học, nay Pháp Đăng đã trưởng thành thật sự với dáng vẻ một vị thầy hảo tướng, thanh thoát và uy nghiêm trong bộ huỳnh y đắp trên người. Sắp tới Pháp Đăng sẽ được chính thức nhập học vào Học viện Phật giáo vì đã trải qua kỳ thi tuyển, kết quả xếp hạng thủ khoa đầu vào của trường với số điểm đạt mức tối đa. Mới đây, Pháp Đăng cũng đã được chú Nguyên báo là đã tốt nghiệp Học viện và hiện đang du học tại nước ngoài.

Pháp Đăng cũng đã đủ can đảm để tìm về lại mái chùa xưa, sau khi được thầy trụ trì đồng ý tiếp nhận sư đệ Pháp Bảo được trở lên Sài Gòn để đi học cùng với Pháp Đăng trong thời gian tới.

Trên chuyến xe khách về lại chùa, cũng là quê hương của một thời tuổi thơ, Pháp Đăng muốn được quỳ dưới chân thầy trụ trì mà sám hối cho một thời bông bột của mình, và cảm thấy lo lắng, e dè khi nghĩ tới sư đệ Pháp Bảo, không biết bây giờ sư đệ Pháp Bảo ra sao.

Vừa bước tới cổng chùa, Pháp Đăng cảm thấy mọi cảnh vật đã thay đổi hoàn toàn, nhìn thấy Pháp Đăng, các chú tiểu ở chùa đã chạy ríu rít vây quanh xá chào:

- Chúng con chào thầy,...
- Có thầy trụ trì ở chùa không các chú. Pháp Đăng hỏi.
- Dạ có - Rồi chú lớn, lên tiếng bảo:
- Ê, Pháp Ngộ, vào báo với thầy trụ trì là có một vị thầy trẻ vào chùa muốn gặp thầy.
- Pháp Đăng ngồi ngay bàn tiếp khách để chờ thầy trụ trì ra tiếp.

Thấy thầy trụ trì vừa bước ra, trên tay đang cầm cây gậy trong vẻ yếu ớt của tuổi già. Pháp Đăng chạy đến, quỳ sập xuống chân thầy.

- Bạch thầy, con là Pháp Đăng, đệ tử của thầy đây.

Thầy trụ trì nhẹ nhàng lên tiếng, trong từng hơi thở nặng:

- Ủ, Pháp Đăng đó hả con, con vẫn khỏe chứ? Thấy con còn mang chiếc áo người tu là thầy đã mừng lắm rồi. Đừng khóc nữa con, thầy hiểu mà, ai lớn rồi cũng phải ra đi để tự tìm kiếm tương lai cho cuộc đời mình thôi con ạ. Cái đêm

con nằm nói chuyện với Pháp Bảo về ý định ra đi, thật sự là đúng lúc thầy đang đi vòng quanh chùa, và nghe được. Nhưng thầy không muốn ngăn cản ý định của con, vì thầy cũng chỉ là người lái đò để đưa các con qua bến bờ bên kia, phần còn lại thì các con phải tự đi.

Pháp Đăng giật mình hỏi:

- Bạch thầy, sư đệ Pháp Bảo đâu rồi, sao con nhìn quanh không thấy.

- À, từ cái ngày con ra đi, Pháp Bảo đêm nào cũng nằm khóc một mình, thầy có khuyên bảo cách mấy cũng không nghe, ngày nào đi học về cũng ủ rũ mà ra gốc cây sa-la ngồi khóc. Cũng được vài ba tháng, thì chú cũng bỏ thầy ra đi.

Pháp Đăng giật mình hỏi tiếp:

- Pháp Bảo đi đâu hả thầy? - Rồi Pháp Đăng khóc nức nở.

- Thì đi tìm con chứ đi đâu.

- Nghe mấy chú nói lại là đi Sài Gòn, đi tìm sư huynh Pháp Đăng, tới giờ này đã hơn 5 năm rồi mà không thấy chú quay về.

Pháp Đăng đổ sập xuống trong nỗi đau thương và tự trách mình sao quá vô tâm như vậy.

Thầy trụ trì ho vài tiếng rồi nói tiếp:

- À, bà Năm Lựu cũng đã qua đời rồi, vì già yếu. Mộ của bà nằm ngay cạnh bên hông chùa, phía gần bên gốc cây sa-la, con nhớ lát nữa ra thấp cho bà nén hương. Sau khi con ra đi, ngày nào bà cũng nhắc tên con mà thầm trách sao không thấy con quay về.

- Còn chú Pháp Đạt, Pháp Đa,... Pháp Đăng hỏi.

- Thì các chú cũng đã lớn khôn, cũng đã tự tìm đường ra đi rồi con ạ.

- À, sau khi con ra đi được hơn một năm, thì có một phụ nữ lạ mặt khoảng gần 40 tuổi, tóc dài, nước da đen vào đây nói muốn xin nhận lại con mình, cô nói khi bỏ con trước cổng chùa có để lại sợi dây chuyền bạc hình mặt Bồ-tát Quán Âm để làm tín vật. Bà còn bảo rất ân hận và muốn nhận con về lại để bù đắp cho con và chuộc lại lỗi lầm của một thời con gái làm lỡ. Bà nói trong giọng cầu khẩn lắm. Thầy liền nghĩ tới con, vì chỉ có mình con ở chùa này khi thầy nhất được là có đeo sợi dây chuyền trên cổ.

- Mẹ,... mẹ... mẹ, chẳng lẽ mẹ vẫn còn sống. Pháp Đăng ngơ ngác nói. Nhưng sao bà Năm Lựu luôn nói mẹ con đã chết.

- Bà Năm làm sao biết được mẹ con sống hay chết, nhưng để các chú an tâm tu học thì phải nói vậy thôi, chứ không ngày nào cũng nhớ nhưng rồi đòi đi tìm mẹ thì còn nguy hại hơn nữa.

- Nhưng bà không để địa chỉ lại cho chùa, vì bà nói hiện nay đã có gia đình và con riêng rồi, nên con chỉ là đưa con “bí mật” hay nói khác là không mong muốn, nên bà hứa sẽ quay lại tìm con.

Nhưng hiện nay, điều mà Pháp Đăng lo nhất chính là sư đệ Pháp Bảo, không biết những tháng năm qua Pháp Bảo ở đâu, và cuộc sống ra sao nơi mảnh đất Sài Gòn để đi tìm Pháp Đăng.

Pháp Đăng lễ thầy rồi tiến ra cây sa-la, nhưng cây sa-la lớn ngày nào chờ che cho Pháp Đăng đã chết, nay chỉ là một cành cây con mới được trồng lại, như một sự thay thế giữa thời thế vô thường của vòng tuần hoàn tạo hóa. Pháp

Đặng vội lấy nước để tưới cho cây sa-la con và nhớ lại chính nơi đây đã chứng kiến cho sự ra đi của Pháp Đăng và cành hoa sa-la mà chú đã nhặt bỏ vào trong túi trước lúc ra đi, đã cùng ở bên Pháp Đăng đồng hành trong những ngày đầu đặt chân lên Sài Gòn.

Pháp Đăng đi một vòng quanh chùa và thăm hỏi các chú tiểu tại đây, hầu hết đều là các chú nhỏ nên không ai biết Pháp Đăng cũng đã có một quãng đời tuổi thơ tại mái chùa này. Nhìn các chú đầy hồn nhiên, xinh xắn, vui tươi, làm Pháp Đăng chợt nhớ lại hình ảnh của mình một thời.

Lễ thầy xong, tạm biệt các chú, Pháp Đăng lên đường trở về lại Sài Gòn mà trong lòng buồn rười rượi với cảm xúc mừng vui háo hức khi trở về đón sự đệ Pháp Bảo như lời hứa của thầy nào nhưng nay không được trọn vẹn. Pháp Đăng cảm thấy nhớ thương vô cùng sự đệ Pháp Bảo của một thời đã cùng nhau “vào sinh ra tử” và khóc tiễn đưa nhau để đi tìm tương lai phía trước.

Thượng tọa Pháp Đăng

Với khả năng lanh lợi, thông minh từ lúc nhỏ, và niềm đam mê “thay đổi số phận”, đã có hướng đi và mục đích, vì thế Pháp Đăng đã trở thành thủ khoa của Học viện nhiều năm liền và nhận được học bổng toàn phần du học ở Hoa Kỳ, tại trường đại học danh giá với chuyên ngành Phật học.

Sau khi tốt nghiệp học vị tiến sĩ, Pháp Đăng đã được mời ở lại trường để giảng dạy Phật học cho cộng đồng người Tây phương, được vài năm thì thầy trụ trì qua đời, nên Pháp Đăng phải trở về lại Sài Gòn để đảm nhiệm chức vụ trụ trì, thay thầy truyền bá Phật pháp tại Việt Nam và tiếp độ hàng trăm vị xuất gia tu học.

Cũng từ nhân duyên này và khả năng Anh ngữ có sẵn, Pháp Đăng đã đi khắp các nước giới thiệu hình ảnh văn hóa Phật giáo Việt Nam ra cộng đồng quốc tế, và tổ chức các hoạt động nhân văn nhằm kêu gọi sự chung tay vì hòa bình và phát triển Phật giáo toàn cầu trong tinh thần từ bi và tuệ giác của Đức Phật.

Đặc biệt, Thượng tọa Pháp Đăng cũng là một trong những vị tâm huyết và tiên phong đi đầu trong việc kêu gọi đề cao giáo dục Phật giáo cho Tăng Ni và Phật tử cả nước, vì thế mà đã tạo nên phong trào học Phật rộng rãi từ Nam ra Bắc.

- Chú biết gì không, mùa an cư năm nay chùa mình đã cung thỉnh được Thượng tọa Pháp Đăng về thuyết giảng cho Tăng chúng đó. Nghe đâu ngài cũng là đứa trẻ mồ côi từ nhỏ đã sống ở chùa, nhưng được thầy nuôi dưỡng và định hướng tốt mà nay đã trở thành một vị lãnh đạo Phật giáo tài ba. Ai nghe đến cái tên cũng thầm nể phục về đức độ và trí tuệ của thầy. Một vị thầy quay người nói với thầy bên cạnh ở giữa hội chúng an cư đang lúc chờ Thượng tọa Pháp Đăng quang lâm thuyết giảng.

Thượng tọa Pháp Đăng vừa bước tới trong bộ áo nâu giản dị, Tăng chúng cả ngàn người đồng đứng lên, chấp tay để cung đón ngài một cách trang nghiêm và long trọng.

- Kính thưa đại chúng Tăng!

- Hôm nay, trong mùa an cư năm nay, tôi sẽ chia sẻ cho Đại chúng Tăng về đề tài: “Lý tưởng của người xuất gia” để chúng ta cần có cái nhìn rõ ràng hơn về con đường của những người đã quyết định cắt ái ly gia và hiến trọn đời mình cho lý tưởng phụng sự nhân sanh, sống đời giải thoát.

- Trước khi bắt đầu buổi chia sẻ, tôi xin kể cho Đại

chúng nghe một câu chuyện có thật về cuộc đời của một chú tiểu mồ côi, quyết định từ bỏ quê hương để “thay đổi số phận” đời mình mà đi tìm mục đích, lý tưởng thật sự của người xuất gia học Phật.

Vừa giảng xong, đại chúng ai cũng vỗ tay hoan hỷ và tán thán những lời chia sẻ đầy kinh nghiệm, xúc động và thực chứng của Thượng tọa, một vị thầy đạo hạnh trang nghiêm và thông thạo Phật pháp. Thời thuyết giảng hôm nay, Thượng tọa đã truyền cho Đại chúng xuất gia một ngọn lửa cháy bỏng của niềm tin, tin vào lý tưởng, tin vào ước mơ, tin vào sự thay đổi số phận đời mình và tin vào những gì mình đã nguyện dấn thân cho con đường phụng sự nhân sinh mà bắt đầu là những nấc thang của khó khăn, thất bại và nước mắt chỉ để được đi học.

Thượng tọa nói lời chào đại chúng an cư và trở về lại chùa, vừa nằm ngả lưng xuống nghỉ thì có một vị thầy tri sự (*thầy phụ quản lý công việc ở chùa*) vào gõ cửa.

- Bạch thầy, có một tin vui, con muốn báo lại thầy. Vị đệ tử thưa.

- Ủ, con cứ nói, thầy xin nghe. Thượng tọa Pháp Đăng từ tốn trả lời.

- Dạ, về dự án xây dựng một ngôi trường cộng đồng tu thực miễn phí dành cho trẻ em nghèo theo tinh thần Phật giáo, vừa rồi có một vị giám đốc của tập đoàn xây dựng nổi tiếng nhất Sài Gòn đã đến và xin phát tâm cúng dường toàn bộ kinh phí xây dựng.

-Ồ, vậy thì tốt quá. Mà vị đó tên gì con?

- Dạ, vị đó không nói tên, vì sáng nay vị đó đến trong lúc thầy đi giảng ở trường hạ an cư, con có nói vị giám

đốc đó là nên liên hệ trực tiếp làm việc với thầy trụ trì sẽ tốt hơn.

- Nhưng vị đó trả lời là không muốn gặp thầy nên đã đợi thầy đi rồi mới dám bước vào chùa.

- Tại sao? Thượng tọa Pháp Đăng ngạc nhiên hỏi.

- Dạ, con có hỏi mà vị đó không trả lời, chỉ nói là do còn giận thầy, còn nói thầy còn nợ vị đó một lời hứa và một lời xin lỗi.

Thượng tọa Pháp Đăng giật mình ngạc nhiên nói thầm:

- Chẳng lẽ nào là sư đệ Pháp Bảo.

HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM
NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

Địa chỉ: 65 Tràng Thi, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Email: nhaxuatbanhongduc65gmail.com;

nhaxuatbanhongduc@yahoo.com

Điện thoại: 04.39260024 Fax: 04.39260031

chú tiểu
Pháp Đăng
Đi tìm lý tưởng...

GIÁC MINH LUẬT

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Giám đốc BÙI VIỆT BẮC

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập LÝ BÁ TOÀN

Biên tập: PHAN THỊ NGỌC MINH

Trình bày - vẽ bìa: THÁI HỌC SINH

Sửa bản in: LƯU ĐÌNH LONG

Kỹ thuật: THÁI HỌC SINH

ĐỐI TÁC LIÊN KẾT: GIÁC MINH LUẬT
EMAIL: GIACMINHLUAT@GMAIL.COM

In: 1.000 cuốn, khổ 14x20cm, Xí nghiệp in Nguyễn Minh Hoàng, 510 Trường Chinh, P.13, Q.Tân Bình, TP.HCM. Số xác nhận ĐKXB: 3828-2016/CXBIPH/64-79/HĐ.
Số quyết định xuất bản của NXB: 0500/QĐ-NXBHĐ ngày 8 tháng 11 năm 2016.
In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2016.
ISBN: 978-604-949-816-9

With bad advisors forever left behind,
From paths of evil he departs for eternity,
Soon to see the Buddha of Limitless Light
And perfect Samantabhadra's Supreme Vows.

The supreme and endless blessings
of Samantabhadra's deeds,
I now universally transfer.
May every living being, drowning and adrift,
Soon return to the Pure Land of Limitless Light!

*** The Vows of Samantabhadra ***

I vow that when my life approaches its end,
All obstructions will be swept away;
I will see Amitabha Buddha,
And be born in His Western Pure Land of
Ultimate Bliss and Peace.

When reborn in the Western Pure Land,
I will perfect and completely fulfill
Without exception these Great Vows,
To delight and benefit all beings.

*** The Vows of Samantabhadra Avatamsaka Sutra ***

GREAT VOW
BODHISATTVA EARTH-TREASURY
(BODHISATTVA KSITIGARBHA)

**“ Unless Hells become empty,
I vow not to attain Buddhahood;
Till all have achieved the Ultimate Liberation,
I shall then consider my Enlightenment full !”**

**Bodhisattva Earth-Treasury is
entrusted as the Caretaker of the World until
Buddha Maitreya reincarnates on Earth
in 5.7 billion years.**

**Reciting the Holy Name:
NAMO BODHISATTVA KSITIGARBHA**

**Karma-erasing Mantra:
OM BA LA MO LING TO NING SVAHA**

Taking Refuge with a mind of Bodhichitta

**In the Buddha, the Dharma and the Sangha,
I shall always take refuge
Until the attainment of full awakening.**

**Through the merit of practicing generosity
and other perfections,
May I swiftly accomplish Buddhahood,
And benefit of all sentient beings.**

The Prayers of the Bodhisattvas

**With a wish to awaken all beings,
I shall always go for refuge
To the Buddha, Dharma, and Sangha,
Until I attain full enlightenment.**

**Possessing compassion and wisdom,
Today, in the Buddha's presence,
I sincerely generate
the supreme mind of Bodhichitta
For the benefit of all sentient beings.**

**"As long as space endures,
As long as sentient beings dwell,
Until then, may I too remain
To dispel the miseries of all sentient beings."**

*“Wherever the Buddha’s teachings have flourished,
either in cities or countrysides,
people would gain inconceivable benefits.
The land and people would be enveloped in peace.
The sun and moon will shine clear and bright.
Wind and rain would appear accordingly,
and there will be no disasters.
Nations would be prosperous
and there would be no use for soldiers or weapons.
People would abide by morality and accord with laws.
They would be courteous and humble,
and everyone would be content without injustices.
There would be no thefts or violence.
The strong would not dominate the weak
and everyone would get their fair share.”*

***THE BUDDHA SPEAKS OF
THE INFINITE LIFE SUTRA OF
ADORNMENT, PURITY, EQUALITY
AND ENLIGHTENMENT OF
THE MAHAYANA SCHOOL***

NAME OF SPONSOR

助印功德芳名

Document Serial No :106463

委印文號:106463

書名：越南文：法燈小沙彌尋找理想

Book No.,書號：VI257

N.T.Dollars :

16,000 : Danh sách Phật tử bảo trợ ấn tống sách

- | | |
|-----------------------------------|-----------------------------|
| 1. Phước Trường | 13. Tuệ Đôn |
| 2. G/đ Tịnh Niệm & Thái Khải Phát | 14. Năng Chung (Nhật Lương) |
| 3. G/đ Nhân \$ Tú Nhân | 15. Chung Lương Đức |
| 4. Như Chơn + Tâm Thiện | 16. Kelly Hồ |
| 5. Như Hiền | 17. Sally Hồ |
| 6. Tâm Thiện (Hiền Như) | 18. Chơn Nguyên Châu |
| 7. Nguyễn Bảo | 19. Như Thiện |
| 8. Như Xuân | 20. Diệu Mỹ |
| 9. Diệu Thiện | 21. Giác Tĩnh |
| 10. Nguyễn Tín | 22. G/đ Bình & Sang |
| 11. Lâm Anderson | 23. Như Đào & Thanh Lương |
| 12. An Hòa | 24. Cô ChuDy (Mei Chu) |

Nguyện đem công đức ấn tống kinh sách này trang nghiêm Phật Tịnh Độ. Nếu có chút công đức nào chúng con xin chân thành hồi hướng về Tây phương Cực Lạc quốc và tất cả mười phương chúng sanh trọn khắp hư không pháp giới, nhất là những oan gia trái chủ của chúng con và của mọi người từ vô thì đến nay.

Nguyện cho hết thảy ân sư, phụ mẫu, tổ tiên, quyến thuộc cùng các liên hữu trong vô lượng kiếp cũng như hiện đời đều may mắn gặp được pháp môn Tịnh Độ và tinh tấn niệm Phật, đều được vãng sanh Cực Lạc, cùng chúng đại Bồ Đề.

Nguyện cho chánh pháp trường tồn, thế giới hòa bình, chúng sanh an lạc.

Nam mô A Di Đà Phật

32,000 : 佛陀教育基金會。

Total: N.T. Dollars 48,000 ; 3000 copies.

以上合計:台幣 48,000 元 ; 恭 3000 冊。

DEDICATION OF MERIT

May the merit and virtue
accrued from this work
adorn Amitabha Buddha's Pure Land,
repay the four great kindnesses above,
and relieve the suffering of
those on the three paths below.
May those who see or hear of these efforts
generate Bodhi-mind,
spend their lives devoted to the Buddha Dharma,
and finally be reborn together in
the Land of Ultimate Bliss.
Homage to Amita Buddha!

NAMO AMITABHA

南無阿彌陀佛

【越文：法燈小沙彌尋找理想】

財團法人佛陀教育基金會 印贈

台北市杭州南路一段五十五號十一樓

Printed for free distribution by

The Corporate Body of the Buddha Educational Foundation

11F., 55 Hang Chow South Road Sec 1, Taipei, Taiwan, R.O.C.

Tel: 886-2-23951198, Fax: 886-2-23913415

Email: overseas@budaedu.org

Website: <http://www.budaedu.org>

Mobile Web: m.budaedu.org

This book is strictly for free distribution, it is not to be sold.

KINH ẤN TỔNG KHÔNG ĐƯỢC BÁN

Printed in Taiwan

3000 copies; October 2017

VI257-15393

